

TCHYA

ĐỒNG TIỀN
VẠN - LỊCH



truyện hay tiên chiến

T C H Y A

DÔNG TIÊN

VẠN - LỊCH

⑤

TCHYA

—

ĐỒNG-TIỀN VẠN-LỊCH

ÁI-TÌNH TIỂU-THUYẾT

TIẾP THEO CHUYỆN

« KHO VÀNG SẼM-SƠN »

NAM-QUAN XUẤT-BẢN CỤC

1953

TÓM TAT CHUYỆN

« KNO VÀNG SẦM SƠN »

Năm 1934, nhà nước có khám phá được một kho vàng bạc chìm dưới đáy bể Sầm - Sơn. Xét trong lịch-sử, thì kho vàng đó thuộc về đời Mạt-Lê ; chủ nó là Nguyễn-hữu-Chỉnh. Chỉnh là một nhân vật tài-hoa lỗi-lạc văn võ toàn tài, song phải thói hay ô-mị xảo-quyệt, hóa nên không mấy người ưa. Trước kia, Chỉnh làm quan ở Bắc-hà, theo Hoàng-ngũ-Phúc. Khi Phúc chết, Chỉnh thuộc về môn-hạ Huy-quận-công Hoàng đình-Bảo. Bảo bị loạn Kiêu binh giết chết, trong buổi diệt con thứ Trịnh-Sâm là Cán đề tôn con trưởng Sâm là Khải lên ngôi Đoan-nam-Vương. Chỉnh mất chủ bơ-vơ đi vào Quảng-Nam theo Chúa Tây-Sơn là Nguyễn-Nhạc, may được Nhạc trọng dụng.

Chỉnh được Nhạc yêu, có ý hờm mình, kiêu-ngạo, khinh rể Nhạc, Phò mã Võ văn-Nhậm, là người dốt-nát. Trái lại Nhậm cũng ghét Chỉnh là người gian-giảo. Hai nhà Nguyễn-Võ vì thế gây nên cừu oán, dẫu cũng đồng triều mà không đi lại với nhau. Chỉnh vốn có hai người con trai đã lớn, con trưởng là Anh-Tề, 20 tuổi, con thứ là Anh-Du,

18 tuổi. Anh-Tề và Anh-Du theo cha vào Quảng, cùng ở với Chỉnh ở Qui - Nhơn, kinh - đô triều Tây-Sơn.

Nhậm lấy con gái Nhạc là Thọ-Huê công-chúa, sinh được một người con gái tuyệt-sắc đặt tên là An-Trinh. An-Trinh rất giỏi nghề cung mã, còn kiếm; bởi thế được cha mẹ cho phép ăn mặc giả trai, cả ngày tự-do đi du-ng ngoạn khắp trong thành, ngoài thành. Tình cờ xui khiến An-Trinh thí võ với Anh-Tề giữa một ngày hội rước đèn múa sư-tử, rằm tháng tám.

Biết tài nhau nên chả mấy chốc đôi trai tài gái sắc yêu mê nhau khăng khít, mặc dầu biết hai nhà Nguyễn-Võ oán thù nhau. Cặp uyên-ương mong rằng có ngày vì ái-tình, sẽ giải được mối căm-hờn vô-lý ấy.

Ít năm sau, em vua Tây Sơn là Nguyễn-Huệ lĩnh chức Tiết chế đem quân ra đánh Bắc-hà, phủ Lê diệt Trịnh, Nhậm và Chỉnh được phong làm Tả, Hữu-quân Đô-đốc, cùng theo Huệ ra đánh trận. Hai tướng đều đem con đi, Nhậm thì cho phép An-Trinh cải trang đi trong quân đội, Chỉnh cũng cho Anh-Tề sung vào hàng tỳ-tướng ra Bắc-hà.

Quân Tây-Sơn thắng quân Trịnh, diệt giòng họ Trịnh, và ở lại Thăng - Long hơn một tháng để giúp vua Lê. Trong khi đó, Tiết-Chế Huệ được phong là Nguyên-soái Uy-quốc-công và đẹp duyên cùng công-chúa Ngọc-Hân, lệnh-ái vua Lê-Hiến - Tôn. Khi đánh phá mấy thành Sơn - Nam, Thanh-Hóa, Nghệ-An, trước khi hạ thành Thăng-Long, Chỉnh nhân đi tiên phong, nên thu vết

được nhiều của cải đựng trong các kho tàng những tỉnh - thành bị phá. Chỉnh sai con đóng rương giấu kín cả đi, và nói phao rằng các kho rỗng không, chả có gì cả. Lúc quân Tây-Sơn đóng ở Bắc, Chỉnh ở một tòa nhà to, về phía Nam thành Thăng - Long, ở chung với người cừu-dịch là Võ-văn - Nhậm. Nhậm chiếm chái Tây, Chỉnh giữ chái Đông. Chỉnh vốn xưa làm quan xứ Bắc, nên quen thuộc nhiều, khách - khứa đến cả ngày nghe Chỉnh cao-đàm hùng-biện, vì Chỉnh có tài nói khéo lắm, nhiều kẻ thích đến chơi với y. Trái lại chấ ma nào lại yết-kiến Nhậm cả, bởi lẽ Nhậm là người Quảng không quen ai, ăn nói lại lỗ-măng và trợn-trợn. Nhậm thấy thế, ghen với Chỉnh, lại càng đâm ra ghét Chỉnh. Giữa lúc hai ông bố đố-ky nhau như thế, thì hai người con : Anh-Tề và An-Trình, chấ đêm nào là không hẹn nhau đến cửa chùa Pháp-hoa để tự-tình. Anh-Tề mới được biết rõ người chàng yêu đã có mang ba tháng. Cách đó ít lâu, vua Tây-Sơn là Nguyễn-Nhạc, sợ Huệ ở lâu tại đất Bắc sinh biến, nên sốt ruột đem quân đi cấp-tốc ra Bắc-hà đón Huệ về. Nhân dịp ấy, Nhậm xui bố vợ bỏ Chỉnh ở một mình lại Thăng-Long. Nhạc cả nghe, vì có Huệ cũng nói xen vào, nên truyền mật - chiếu rút quân về, mà không cho Chỉnh biết.

Sáng ngày hôm sau, Chỉnh mới rõ, nhưng đại-đàn quân Tây-Sơn đã rút trại trở về rồi. Duy có một người biết mà không về : ấy là Quận-chúa An-Trình. Nàng sợ về chuyến này sẽ bị cha mẹ biết rõ là chữa hoang tất thế nào cũng chết. Nàng bèn ở lại cùng tình-lang là Anh Tề. Nguyễn

hữu-Chỉnh một mình ở Bắc-hà rất lo sợ, kíp sai thuê thuyền đem cả của cải và gia-môn binh-tướng, thuận đường bề theo Nhạc về Nam. Chỉnh cuời thuyền nhẹ đi cho mau, còn thuyền của cải thì phó thác cho con là Anh-Tề, cùng bốn tên kiện-nhi, giã làm lái buôn, tải đi. Anh-Tề, được dịp tốt đem An-Trình xuống thuyền, cùng về. Chẳng may thuyền của đôi uyên-ương bị bão và bị gặp giặc Tầu-Ô, nên túng thế, hai người đục thuyền cho chìm, rồi lặn xuống bề trốn vào bờ. Bốn tên gia đình bị giặc giết chết. Trước khi trốn chạy, An-Trình có giắt được ít nhiều châu báu trong mình. Hai vợ chồng đến ngụ cư ở bãi Sầm-Sơn, định xa lánh bụi trần, lìa bỏ nhà cửa cha mẹ, đem thân thể và sự-nghiệp hy-sinh cho một mối ái-tình vĩ-đại thiên-liêng.

Ai ngờ đâu, Hóa công cay nghiệt xui Võ-Văn-Nhậm giết chết kẻ thù là Nguyễn-hữu-Chỉnh. Một bức tường cừu-oán bỗng dựng lên giữa lúa tãi-tử giai-nhân. Biết tin thảm ấy, An-Trình đem cho hết của cải rồi đâm đầu xuống bề tự tử, đứng giữa chỗ kho vàng bị đốt. Nàng chỉ để lại cho chồng một đồng tiền vàng, **ĐỒNG TIỀN VẠN-LỊCH**, kỷ-niệm của một cuộc tình - duyên ngắn ngủi nhưng nồng-nàn.

Anh-Tề đi vắng về nhà thì vợ đã hóa người thiên-cổ. Chàng đau đớn lắm, định chết theo vợ. Nhưng chàng nhớ lại chưa chọn bốn phận đối với vua, chàng quyết định xả thân giúp vua Lê-chiêu-Thống gây dựng lại cơ-dở. Nhưng rồi mục-dích của chàng cũng bị sự thất-bại làm

cho tan - tác : Vua Lê ngậm hờn mà chết ở bên Tàu vì bị lũ quan Tàu lừa-đảo và ức-hiếp Sự-nghiệp không thành, Anh-Tề trở về Sầm - Sơn, khóc vợ hồi lâu xong đi mảng ra giữa khơi, đứng trên bè gạch bưng lấy tim ra xem, rồi ngã lăn xuống bể, chết theo vợ, cũng ở chỗ thuyền vàng khi xưa bị đánh chìm.

Trước khi tự-tử, Anh-Tề có chỉ trời vạch bể mà nguyện một câu rằng : Chàng sẽ cùng An-Trinh tái-sinh để nối nguyện-ước cũ.

Chàng sẽ để dành kho vàng cho kẻ có duyên bắt được cả hai đồng tiền Vạn - Lịch, một đồng bằng bạc, một đồng bằng vàng »

Vì hai đồng tiền đó là biểu hiệu cuộc chung tình của chàng cùng An-Trinh Quận-chúa Vì hai đồng tiền ấy là chùm chìa khóa tối thiêng - liêng để mở cửa kho vàng. Vậy; ai đã đọc hết quyển KHO-VÀNG SẦM-SƠN ;

Nếu muốn biết rõ câu chuyện ly-kỳ, thú - vị của hai đồng tiền vàng bạc thế nào ;

Nếu muốn biết ai là kẻ có duyên được làm chủ gia-sản lớn bị đắm trong lòng nước bại SẦM-SƠN,

*Xin hãy đọc tiếp ĐỒNG TIỀN VẠN-LỊCH
của TCHYA*

I TÌM KIẾM

THẾ là, bắt đầu từ đây, Nguyễn-hữu Tề và tôi bị lôi cuốn hẳn trên vạt đường hiểm-hóc, bởi những mãnh-lực thiêng-liêng vô địch của kho vàng.

Chúng tôi đi tìm, hết sức tìm, cố công tìm, ngày đêm thu hết thần-trí và tâm-lực vào sự đem đồng tiền Vạn-lich bằng bạc ra ánh sáng. Đồng tiền bạc ấy, như tôi đã nói, hợp với đồng tiền vàng mà Nguyễn-hữu-Tề giấu kín trong người sẽ thành bộ chìa-khóa tối linh-nghiệm giúp chúng tôi mở cửa kho kim-ngân châu-báu, từ một trăm năm mươi năm nay, bị chìm lấp dưới làn nước thăm biển Sầm-Sơn.

Chúng tôi nhờ Trời Phật, mỗi buổi sáng kia, sẽ sống một cuộc đời triệu-phú. Chúng tôi sẽ làm bá-chủ thiên-hạ trong thời-đại vật-chất này.

Gặp Tề trong buổi ngẫu nhiên, tôi đã cùng chàng se kết một mối giây thân-ái vững-bền, một mối giây mà đời vật-lộn ti-tiểu khó làm cho đứt được. Tình tri-ngộ, nghĩa thâm-giao đã khiến đời chúng tôi đối với nhau chẳng khác gì một cặp tình-nhân chung-thủy, chia hoạn-nạn cũng như chia phú-

quí, thể trước thần lương-tâm không bao giờ nở phản phụ nhau Chúng tôi, bởi thể, tin nhau, quí nhau, tận-tụy nai lưng gắng sức để theo đuổi chung một mục đích.

Tề là một thiếu-niên điềm-đạm, cẩn-thận trong lời nói và trong cách cử-chỉ, không lúc nào không có vẻ trầm-ngâm như một nhà thi-sĩ, kín đáo như một tay trinh-thám ; nhưng vẻ trầm-ngâm kín-đáo của chàng không có chút gì khả-ố, nó chỉ làm tăng, trước tấm mặt người biết xét, cái vẻ đẹp quật-cường ngang-ngạnh của khuôn mặt chàng, một khuôn mặt rắn-rỏi có đôi mắt sáng như đèn, chiếu ra những tia chớp tinh-anh hoạt-động

Tôi, trái lại, là một đứa trẻ con, hay láu-táu, thấy cái gì cũng ngó, bạ cái gì cũng sờ. Hai tính nết rất phản-đối nhau mà tình cờ trớ trêu lại run-rủi cho tương-hợp cùng nhau, nghĩ ra thực lạ lùng hết sức Ai ngờ chúng tôi lại hòa-thuận một cách không đoán trước được, tựa hồ những chỗ thiếu thốn trong tính-tình của bạn, tôi thì tôi có, mà những điều tôi sở - đoản thì có bạn tôi sở-trường. Chúng tôi như sinh ra để bù đắp lẫn cho nhau, để cùng nhau sống chung một quãng đời niên-thiếu.

Từ giờ gặp-gỡ nhau trong túp lều xiêu - vẹo của ông-già chài lưới. Từ buổi rủ nhau đi ăn điểm-tâm trong một nhà khách-sạn ở Sầm-Sơn, Nguyễn-Tề không rời tôi một bước nào cả. Chàng cứ bắt tôi phải ăn ngủ cùng chàng cho có bạn ; đêm

thì chúng tôi về nghỉ trong một căn nhà tranh của dân đánh cá hay trong một phòng khách-sạn cho thuê, ngày thì cặp kè đi thám-thính suốt vùng, ra công chú-ý tìm kiếm đồng tiền Vạn-lịch.

Thế rồi, hoặc lúc đang tắm, hoặc lúc đương câu, hoặc lúc giang tay đi vơ vẩn trên bãi cát, chúng tôi cũng tò-mò nhìn hết nhân-vật này sang nhân-vật khác, cô độc trên nét mặt tha-nhân những cảm tưởng bí-mật họ giấu trong găm sâu nhất của tâm-hồn. Trong nửa tháng đầu tiên, chúng tôi vẫn không nhận thấy một vẻ gì đặc-biệt trong đám dân nhàn-cư phong-phú đi nghỉ mát ở vùng hải-ngoại. Cũng như tôi phát minh ra được một kẻ gì lỗi-lạc để giẫm chân trên vết chìa-kháo mở kho vàng. Các công-tôn vương - tử, các viên chức đi nghỉ hè, ai nấy đều ra bộ nhớn nhor phè - phỡn, sung-sướng vô-tư ngày, ngày họ dẫn những xác thịt hoặc béo nút như trâu trương, gầy đét như que củi, hoặc trắng bủng như hành lá, đen xạm như đồng đen. tung tăng nhẩy nhót trong làn nước muối ; họ hình như không còn tư-tưởng nào khác trong linh-hồn nữa, ngoài ý-nghĩ hưởng cho tới cực điểm những giờ nhàn-hạ mà vụ nghỉ-hè cùng bờ-biên đề dành riêng cho mấy kẻ sản tiền. Thôi thì không thiếu chi nhân-vật đủ các tuổi, chen chúc nhau trong mấy gian phòng khách-sạn ; trên bãi cát chiều chiều như có hội, mà bao nhiêu người đi chầy hội lại toàn là những mặt trưởng giả phong lưu, những bạc quân sang đài-các, hoặc

con hay cháu họ.

Dân nghỉ mát chã khác gì dân xem chớp bóng ; ngoài những mặt lạ một đôi khi mới thấy, phần nhiều toàn là mấy kẻ bị tập-quán bắt - buộc phải ra tắm biển cũng như đi xi-nê, năm nào cũng góp một chân trong cuộc sống vụ hè nơi hải - ngoại.

Trong đám dân phong lưu ấy, mà sự giàu có tựa hồ san-sát ngang nhau, nhưng cách cử chỉ tương phản và những bộ mặt khác nhau hiển cho mặt khách bàng-quan một cảnh-tượng phức-tạp hoạt-động mà nhở-nhàng, ngoạn mục nhưng khó chịu.

Những sự nhở-nhăng, những vẻ trơ-tráo, những điệu vô-sĩ mà, thường ngày cúi đầu trên mặt giấu trong một căn phòng vắng-vẽ, ta không được thấy thì ngày nay, chỉ tạt qua một vòng ở những chỗ gọi là « bờ biển nghỉ mát » ta sẽ được mục-kích chán mắt, chán kỳ đến ngấy thì thôi. Ta làm sao cho hết sự ngó-ngần, những điệu ngô nghê, tựa hồ như chọc vào mắt mình, đâm vào tai mình ? Tài-tử thì phần nhiều phơi những dáng-diệu nhí-nhảnh, lả-lướt ; mà tiểu-thư thì, hàng đàn, hàng lũ, kéo nhau ra phô - trương những màu da của Uất-trị - Cung, Đôn - hùng-Tín hay Tần-thức-Bảo, những vẻ khạng-nạng, đi chân chữ bát và những cái đáng lẽ phải dấu-kín đi cho đỡ chướng thì hơn. Song le, ở đời có sự dị thì cũng có sự hay,

dù sự hay ấy hiếm. Trong mấy trăm mỹ - nhân đi tắm bể, không phải cô nào cũng xấu-xí, dẹt bạnh, ngực lép và đi chân chữ bát cả ; cũng nhiều cô có sắc đẹp lộng-lẫy và đều đặn, mà chưa chắc gái phương Tây đã ăn đứt được tý nào.

Bởi thế cho nên, dù có chịu phiền-phức một đôi chút, chã ai là không muốn làm khách bàng-quan để ra ngắm ngoài bãi bể những sự mà ngày thường, ở các chỗ phồn-hoa đô-hội, không mấy khi có dịp dùng con mắt vuốt-ve.

Chỗ bờ biển là nơi hò-hẹn của trăng gió, yêu hoa ; một khi đã ngửi quen không-khí của chốn quần ong tụ bướm ấy, thì thú sinh - hoạt bằng tình-ái không bút nào tả hết nét say-sưa.

Còn gì sung - sướng hơn ngày hai bữa ăn nhàn, ăn no ngủ kỹ ; ăn ngủ chán rồi đi tắm mát ; tắm mát xong lại được ăn bằng mắt những hoạt-tượng tung-bừng sinh-khí, tự mình được phô diễn hết khoa ngôn ngữ để mua chuộc một vài giờ êm-ái đùa hoa bốn nguyệt.

Tài-tử giai-nhân ai đó nhỉ

Mắt mình nên tưởng nổi mây mưa...

Thực là một cảnh bồng-lai để đâu sánh kịp Tiên cung cũng khó so-bì.

Nhưng, khốn thay ! cảnh ấy lại chỉ dành riêng cho những công-tử vương-tôn, con nhà phong-lưu phú-quí, thừa tiền không biết làm gì thì bốc ròi để trả giá những mùi ngon-ngọt, để sưu-tầm những

tuyệt-thú khô-khan. Mấy ông thiếu-niên ấy không ra bề đề câu cá song, cá mú, chỉ cốt câu lấy những quả tim non nót của mấy cô nhẹ dạ, quả tim xơ-xác của mấy cô lẳng-loàn hay tìm quả tim cần cỗi của mấy cô lão-luyện. Tùy theo sở-thích, họ đi tìm nụ cà hoa mướp, họ dùng theo hoa nở đương thì, họ thử bẻ quả mai ba bảy.

Thôi thì hạng nào cũng có, kiểu nào cũng có, «yết-thị đã sẵn treo cho những khách yêu hoa» !

Nhưng, bề-bàng ời hơi bề-bàng ! Nguyễn-hữu-Tề và tôi giữa một cảnh phong-lưu lịch-sự như thế, trong một trường huê-nguyệt náo nùng như thế, mà hai anh em chẳng khác gì một cặp thầy tu ! Mắt không hề để ý tới sự đẹp đẽ, tai không từng lắng nghe những câu ân-ái mê-ly ; bao nhiêu giác-quán chỉ mê mãi làm việc cho một quan-niệm khó-khăn, vô lý, vừa viễn vông vừa khó-chịu, lại chẳng bao giờ có một kết - quả gì điểm một nét tươi vui trong quãng đời đầy thiếu - thốn ! Thực là trời bắt tội chúng tôi nhục thân hoại thể, để mưu mô một công-việc không đâu !

Chúng tôi, dầu ai ngăn cấm cũng không nghe,— may mà chả có ma nào ! cứ lăm-lũi, cứ ương-ngạnh, chạy theo vết Kho-Vàng, không san-sẻ tâm trí cho một việc cón-con nào khác nữa. Mắt chúng tôi trời không sinh ra để nhìn sắc đẹp, chỉ để quan-sát những kẻ nào có thể là người biết tung tích đồng tiền Vạn-Lịch chữ vàng ; tai chúng tôi

không phải để nghe những giọng véo-von náo-nuột của giai - nhân, chỉ dùng để ghi chép lấy những lời can-thiệp đến đồng tiền củ kỹ ấy. Nhất là mồm chúng tôi thì càng lạ nữa ! Nó sinh ra không phải cốt để tán gái cho hoạt-bát, chỉ để mà ngậm tăm thôi, không mấy khi được hả hơi nói to một lúc cho bỏ hờn. Chúng tôi như hai cái bóng, hai oan-hồn, nhẹ nhàng êm ái đi trong một lớp sóng người tấp - nập. Mắt bao giờ cũng cau-có, tai bao giờ cũng nghe ngóng, tay bao giờ cũng sờ-soạng bất cứ vật gì khả-nghi, chân bao giờ cũng đạp cát, trèo núi không biết mỏi.

Chúng tôi lao lực chạy theo vết bạc, cố tiến đi, đi mãi, đi tìm dấu vết đồng tiền Vạn-Lịch chữ vàng. Vì đồng tiền ấy, chúng tôi tin một cách rất chắc chắn, sẽ là chìa khóa thứ hai mở cửa cho chúng tôi vào cõi « Vàng rừng, bạc biển ». Vì đồng tiền ấy là nửa đạo bùa thiêng-liêng giúp chúng tôi đạt tới mục - đích làm giàu trong một khắc đồng hồ.

Bởi thế, không quản khổ-sở công-phu, chúng tôi cứ đi, đi mãi. Đi mà vẫn không dò ra được manh-mối gì về bảo-vật chúng tôi đương cố sức tìm. Chúng tôi đã học hết các vẽ mặt, đã nghe hết các câu chuyện, đã sờ nắn hết các đá vụn ở ven đường ; chúng tôi đã ngậm hết các nhân vật ra tắm mát ở Sầm-Sơn ; thế là vẫn chưa thấy một kẻ nào khả nghi tạm gọi là có

thể có một chút liên-lạc — ôi ! rất cón con ! — đối với đồng tiền Vạn-Lịch. Đám dân phong phú đi nghỉ mát đều lộ ra vẻ vô tư-lự, họ hồn nhiên hưởng các khoái lạc của xác thịt, chưa từng lộ ra một bộ điệu nào tỏ rằng họ có chút tâm sự lo lắng hoài bão bên lòng.

Giữa một hoàn cảnh như thế, chúng tôi rất thất vọng. Chung quanh mình tung bưng tấp nập bao nhiêu, chúng tôi buồn tẻ bấy nhiêu, mình chẳng có thì giờ đâu đùa bỡn, mà thấy họ cứ ngày nào cũng như ngày nào, hết thú vui nọ đến khoái lạc kia, thì chán-nản kè làm sao xiết ! Chúng tôi đã rấp tâm bỏ hẳn Sầm-Sơn, đi làm việc ở vùng khác.

Trong buổi tâm-trí suy-tàn ấy, bỗng một sáng mai, chúng tôi thấy một sự lạ lùng. Sáng hôm đó, lạ làm sao ! quang cảnh tựa hồ ử đột. Trời đầy mây u-ám ; ánh - sáng ban ngày ảm-đạm như sắc mùa thu. Bãi Sầm-Sơn, hằng ngày tươi-đẹp như một cụm hoa xuân đủ sắc, chả hiểu vì sao, bỗng biến ra một nơi lạnh-lẽo, mặc dầu số người đi tắm bể chưa hề kém mất mạng nào. Nhưng trông vẻ mặt lũ người ấy, sáng nay ta thoảng thấy một nét hoài-nghi, bí-mật, trái ngược hẳn với sự vui vẻ hôm qua còn tỏa trong tất cả các con mắt, các làn môi. Thiên hạ bây giờ, không phải là thiên hạ những ngày trước nữa. Cũng mấy nhân vật ấy ; cũng những y-phục ấy, cũng phong cảnh sự vật ấy, làm sao có sự đổi thay này ?

Ai cũng có con mắt đăm - đăm, có bộ - điệu nghiêm-nghị, có dáng-dấp vôi-vã, có cử-chỉ khả-nghị. Họ vẫn cười, vẫn đùa, vẫn nói, vẫn hát, song hình như những tiếng cười, những câu hát ấy, đều ngượng - nghịu, không tự-nhiên như mấy ngày hôm nọ. Chuyện đâu có chuyện dị-kỳ!

Thì ra, vừa sáng nay, sáu chiếc ô-tô kính trở từ Thanh-hóa xuống Sầm-sơn một đoàn giai-nhân tài-tử. Trong đoàn đó, có hơn hai mươi người, tám người con gái rõ đẹp; còn bao nhiêu đều là thiếu-niên anh - tuấn tuổi từ mười tám đến ba mươi. Đoàn đó chiếm chật cả một nhà khách-sạn, bảo trước chủ tiệm sẽ an-cư ở đây ít nhất là hai tuần. Từ buổi họ đến, công chúng, không kể những dân Pháp, tựa hồ không được vui-vẻ, tự-do, như mọi ngày. Xem ra họ giữ-gìn ý-tứ, không ai phóng-túng, không bê-tha như trước nữa. Những sự nhớ-nhân, những điều trướng tai trái mắt, nhờ thế bớt đi một, đôi phần.

Lạ nhỉ! Đoàn du-khách kia có lẽ rất quyền thế, cho nên mới có thể lan cái sợ ra thiên-hạ, một khi đặt chân lên bãi cát Sầm - sơn. Có lý nào lại như thế được?...

Vô-lý thật, nhưng mà có lý! Sau này chúng tôi mới hiểu rõ nguyên-nhân của sự lạ lùng này. Thì nào có gì đâu! Trong số thiếu niên vừa đến ấy có tám người con gái, thân-yêu nhau như chị em ruột thịt một nhà. Tám cô đều có tiếng là hoa-khôi đẹp nhất của đất nước, của thế-kỷ.

Vương - tôn, công - tử, không cậu nào không gặp-nghe cậu một cô trong số Tiên-nga. Nhưng, muốn được tâm vàng của một vưu - vật khó-khăn, thế tất phải cử-chỉ dùng bươm-xơ, bươm-bãi. Phải có vẻ nghiêm - nghị, đúng - đắn, mới hòng được người ngọc yêu đương.

Vì thế, công-chúng đều nghiêm-nghị đúng-đắn cả. Có vài cậu thiếu-niên đa-sự đồn-đãi lên rằng các cô ra bãi bể cốt ý để kén chồng. Mà kén chồng, đôi mắt xanh của nương-tử đẹp nhất trong bọn có lẽ đã ghi hình - ảnh của một chàng hiện đương nghỉ mát ở Sầm-Sơn. Vì câu phao-ngôn ấy, bọn nam-nhi đâm ra nghi-ky, ghen bóng ghen gió, cậu này ngờ lẫn cậu kia.

Đã thế, lại có kẻ bảo rằng trong đoàn thiếu-nữ, có chủ-đoàn có một lời nguyện « Bất cứ ai xấu - đẹp dỡ hay, hề tìm được cho cô một bảo-vật cô đương thèm muốn, đương khao-khát, cô sẽ không quản giàu nghèo, quý tiện, vui lòng thờ người tốt phúc ấy làm chồng .

Mấy cậu si-tình lại càng bàn-tán xôn-xao, lòng phách lên vì lời tuyên bố ấy.

Công-chúng đã hoài-nghị, càng đâm ra hoài-nghị thêm nữa.

Ấy, chính lúc thiên-hạ nghiêm-nghị, hoài-nghị như thế, Nguyễn-hữu-Tề và tôi, lại thấy trong lòng phẫn-khởi, lại cố sức tiến đi, đi nữa, đi tìm kho-vàng giữa những luồng nhớn-tuyển khó chịu tia

thăng vào mắt chúng tôi, giữa những lời bàn tán kiêu-ngạo bắn-vút vào tại chúng tôi. Song-le, mặc dầu ai chỉ-trích, mặc dầu ai cười đùa, như hai đứa ăn-mày lang-thang lam-lạ, chúng tôi cứ đi, cứ đi, len lỏi trong lớp hồng-trần ô-trọc, cố-đạt cho tới mục đích đêm ngày đeo đuổi từ lâu.

Chúng tôi, sở-dĩ phấn-khởi thêm lên, sở-dĩ vững tâm tìm kiếm, là bởi xét trong những bộ mặt chúng tôi đã ngắm, trong những lời nói chúng tôi đã nghe, tựa như thấy có nhiều manh-mối quan-trọng với công-việc hai anh em đương trù-tính

Thế là trên con đường hiểm - hóc, Nguyễn-hữu-Tề và tôi lại ra công chạy theo vết bạc, cố bước đi, đi nữa, đầy một lòng hi - vọng thành-công.

Biết đâu ? Biết đâu, trong lớp người mà tình-cờ vừa run-rủi tới Sầm-Sơn lại không có một kẻ biết tung-tích kho-vàng nơi đáy biển ?

II

« SỔ MỘT »

Đã hơn nửa tháng nay, không ngày nào Nguyễn - hữu - Tề và tôi không nghe thấy hai tiếng « Sổ một ». Hai tiếng ấy hàm súc ý nghĩa gì sâu - sắc, chúng tôi không được biết ; hoặc nó chỉ tên một người nào kỳ-dị, chúng tôi cũng không hay. Chúng tôi đoán già đoán non đó là hiệu riêng của một tay thám-tử, theo lệnh bề trên sai khiến ra vùng Sầm Sơn này để khám-phá ra một vụ gì bí-mật, thuộc về chính-trị, hay về một vụ án-mạng nào quan-trọng mới xảy ra. Nhưng có lẽ về chính - trị thì phải, bởi có rất thông-thường là trong khoảng một năm trời nay, chúng tôi không được nghe hoặc thấy một vụ ăn - trộm ; ăn - cướp hay giết người nào lừng lẫy, có thể khiến Nhà Nước phái những tay cừ-khôi trong làng thám-tử đi khắp trong nước để điều-tra ra những nguyên-nhân.

Thế thì, nếu « Sổ một » kia quả là một viên thám - tử, nếu sự phỏng - đoán của hai chúng tôi không lầm, viên thanh-tra bí mật đó hẳn ra vùng Sầm-Sơn này để lần theo vết của một ông « đại cộng-sản » hay « đại ái-quốc » nào đương mưu mô lập ra những bè, những đảng hòng bề rối cuộc

trị an. Song le « Số một » mà đúng là một nhân vật của sở Liêm - phóng, chàng tất phải kín - đáo mới họa may đạt tới mục-dích ; có lẽ nào lại đánh trống, đánh phách, lộ mặt, lộ danh một cách quá rộn-rịp lấy lòng cho thiên-hạ ai ai đều biết tiếng, ai ai cũng nhắc tên chàng không ngớt lúc nào ? Lạ thật ! « Số một » hoàn - toàn là một nhân-vật bí-hiểm dấu rằng chàng công-nhiên chen chúc giữa đám người tò-mò ranh-mánh chỉ muốn xé tan tành bức màn đen tối phủ trên thân thể và hành-tung của chàng.

Sau khi bị hoàn-cảnh bao-bọc hai chúng tôi, làm cho chúng tôi một lần kinh-khủng, hoài-nghi, Nguyễn hữu-Tề và tôi lại còn bị « Số một » này đưa vào một cuộc đời đầy dẫy những hình ảnh ma quỷ thiêng-liêng cùng ám-hiệu ghê-rợn. Chúng tôi đã hiên-ngang len-lỏi giữa đám người nghiêm-nghi, ồm-ờ, phô cùng chúng tôi những bộ mặt rắn-chắc và kín-đáo, những con mắt sâu sắc và đa nghi những nụ cười mỉa-mai, kiêu hãnh cùng những vẻ lịch-sự giết người ; thế mà chúng tôi vẫn ngẩng đầu tiến bước, tâm-thần vững chãi như núi Thái-Sơn, mục-dích rõ rệt như nét mực đen vạch ngang trên tờ giấy trắng. Chúng tôi xét mình, trước lương-tâm, chưa có một tội gì nhục-nhã, họa nên dù bị thiên-hạ đối với mình lãnh - đạm, chúng tôi cũng không từng nản bước, sờn - lòng.

Thế mà không hiểu vì sao, từ buổi chiều cả đôi cùng được nghe đọc đến tên « Số một », trong

một trường-hợp tối lạ-lùng, chúng tôi bỗng thấy tâm-hồn đâm ra vẩn vơ suy-nhược, thần-trí đâm ra kém bẽ vũng-vàng, tự-tôn, tự-tín như xưa ? Trường-hợp ấy xảy ra trong một tiệm ăn chơi sang nhất ở Sầm - Sơn giữa một cảnh vui đùa tuyệt khoái. Hôm đó sau khi đã tìm kiếm mãi không được đồng tiền bằng bạc, Nguyễn-hữu-Tề và tôi rủ nhau giết thất-vọng bằng một bữa cơm tây tưới xúp « tôm cua cò cá », — ấy chết ! xúp « hồ lớn tôm cua sò cá » mà dân văn-minh thường gọi là « bui-da-bét » (bouillabaisse) — và một chai sâm-banh hảo hạng ngâm nước đá suốt nửa ngày. Cơm no, rượu say, xì-gà ngắt ngưỡng vênh trên môi chúng tôi thấy sức lực khoẻ thêm, tâm-hồn mạnh mẽ, vui-sướng, quên hết cả những nơi ưu-tư khổ-ải bấy nay thường bị nhai thăm.

Song song quàng tay nhau, chúng tôi đứng dậy định ra bờ bể, Chưa bước chân khỏi ngưỡng cửa, chúng tôi đã như một cái máy bị gậy trục, đứng dứng hẫng lại, rồi cùng nép vào một bên để nhường chỗ đi vào một toán mười người thiếu-niên, thiếu-nữ, vừa trẻ vừa đẹp, sức nức những hương thơm, lộng-lẫy những nhan sắc, tung-bùng những sinh khí. Họ vui vẻ vừa đi vừa cười vừa nói, ồn-ào kéo tay nhau ròn-rã bước ầm-ầm như vỡ-chợ. Ngoài đường tiếng máy ô-tô sinh - sịch chưa tắt lại trợ thêm vào những vẻ ồn - ào họ tạo nên, khiến tất cả các khách khứa đương tỉnh-

mặc ngồi uống cà-phê hay đọc báo đều một loạt phải ngừng đầu trông họ bằng đôi mắt hoặc ghen-ghét, khinh - mạn, hoặc thêm thường. Nhưng họ họ không để ý tới cái nhìn, cái ngắm của quần-chúng. Họ cứ đường hoàng tiến vào chỗ bàn to nhất, kéo ghế cùng ngồi xuống thánh-thơ. Lạ thay ! cái bàn to nhất kia hình như đón sẵn để đợi họ từ buổi sáng ; trước kia không chú ý, nên chúng tôi không thấy vẻ phong-lưu lịch-sự của nó, bây giờ đem mắt nhìn mới rõ trên mặt nó có giải tự bao giờ một cái khăn bàn trắng hơn tuyết, thêu hoa thủng ; trên khăn bàn nằm gọn-ghẽ mười hai bộ đồ dùng để ăn cơm tàu rất sang, rất tinh-khiết Xung quanh bàn ăn, mười hai chiếc ghế lát hoa bóng lộn ; giữa bàn, nổi hẳn màu tươi thắm, một bó hoa cầm-chương, huệ-tây, thược-dược cùng hồng-tây, óng ả kiều-diễm, cắm trong một bầu pha lê trong vắt, lông-lánh phản chiếu ánh đèn, bắn ra những tia sáng kim-cương. Những tia sáng ấy lại họa với muôn ngàn tia sáng mà mười hai bó cùi-đĩa phóng-sét bạc, mười hai bộ cốc pha-lê trắng nuốt phóng ra mờ mắt người ngoài, tựa hồ để phô ra vẻ đài các, vẻ quý-phái của những người sắp-sửa dùng tới nó. Giữa một bộ đồ để ăn cơm lại có một vài nhành hoa rải-rắc ; rõ ràng một đám tiệc dự sẵn theo lời hẹn của một đoàn công-tôn vương-tử đánh dây thép trước vào đặt yển và giữ chỗ rồi rủ nhau cùng đến bãi bễ chè chén linh-dinh.

Họ chè chén vui vẻ linh đình quá đến nỗi

chúng tôi cũng lây họ mà hòa vui, gia dĩ lại vừa cơm rượu phê-phởn xong, chúng tôi lại càng muốn tìm những khoái lạc khác để hưởng hết đêm cho đỡ khao-khát. Tề và tôi, rủ nhau ngồi lại, nửa vì muốn góp cười cùng đoàn thiếu niên mới tới, nửa vì tò-mò muốn biết lai-lịch và nguyên nhân xui họ tới Sầm-Sơn. Biết đâu trong đoàn làng-tử này lại không có một kẻ biết tông tích đồng tiền bằng bạc ?

Tụi thiếu-niên, thiếu-nữ ăn xong ra ô-tô lấy vào một cái kèn hát mới cùng hai chục đĩa đờn ca Pháp, rồi họ cho chạy kèn để cùng nhau khiêu-vũ. Vội, cái bàn của họ phải khiêng đi cho chóng, bao nhiêu bạn của khách khác ngồi ăn trong tiệm cũng đều nấp cả vào bốn bức tường, nhường một khoảng rất rộng-rải giữa sân cho mấy công tử tiểu-thư bay lượn theo dịp sinh-ca náo nộ. Trong đoàn chỉ có bốn người con gái, cô nào cũng chim sa cá lặn khiêu-vũ một cách rất sắc-sảo, trông yêu-kiều ngoạn-mục vô-cùng

Tề và tôi cứ há mồm đồ mắt ra nhìn hết sức khâm-phục vẻ mỹ-lệ và điệu óng-ả của các Tiên nga, mà những bộ quần áo tân-thời mập-mò như khói tỏa sương che càng tăng chiều tươi đẹp.

Tám người con trai trong tụi nhảy một lúc e chừng hơi mệt phần đông muốn thay đổi trò chơi. Một người lớn tuổi nhất, bèn đứng dậy, bước ra giữa sân, ngảnh nhìn tứ phía các khách

ngồi xung quanh, rồi bằng một giọng giống-giác nói :

— Thừa các ngài! Anh em chúng tôi vào đây cố đề cùng các ngài mua vui, vậy các ngài ai muốn khiêu vũ thì xin cứ ra nhảy một vài bài, đã có mấy cô đây vui lòng thừa tiếp. Chúng tôi nhảy mãi với nhau cũng chán, nếu có ai lạ chịu ra lượn múa với mấy cô, có lẽ mấy cô còn thú vị hơn là đùa với bọn người nhà. Còn tám anh em chúng tôi, nhân nay được ngày nhàn rỗi, chúng tôi muốn cùng nhau hợp một canh bát nhỏ, gọi là đề giết thì giờ một cách khoái lạc hơn. Các ngài ai muốn giúp vui cùng chúng tôi xin lại cả đây cho đông đúc ; một nửa nhảy, một nửa bạc, còn gì sung sướng, náo nhiệt cho bằng ! Nhân tâm tùy thích ...

Người đó vừa nói xong, bảy người kia đều hò reo vỗ tay tán thành. Cử tọa thấy tụi thiếu niên lạ mặt có vẻ thành thực, nhữn nhận cũng không nề hà gì, bèn chia nhau ra làm hai phái, một phái ủa vào đám bạc, một phái lăm le ra tán tĩnh các giai nhân. Phái đánh bạc là phái tuổi đã quá tam tuần, còn phái nhảy đầm tức là phái còn đại dột, non nớt, ham gái hơn là tiền.

Nguyễn-hữu-Tề và tôi phản đối nhau ở sự cùng chơi một lối ; anh thì chỉ thích đắm đầu vào sự thua được, mà tôi, lại một niềm chỉ đòi ra làm quen với cô ả mắt bồ câu mặc áo màu vàng.

Tôi chỉ trích anh :

— Bọn họ là một lũ cò bạc lối, họ cốt làm ra thế này để mở sòng bòn cánh mình cho sạch túi, anh đại gì mà cứ cố lặn vào ! Rồi anh xem ! anh mà được một xu trở về, thì tôi chỉ làm bởi cho anh mãi mãi !...

Tề không đáp chỉ thoảng một nụ cười trên môi, liếc mắt một cách ranh mãnh :

— Sắc bắt ba-đào dị nịch nhân...

Hai chúng tôi không ai chịu kém ai, mọi người quay lưng về một ngã.

Đám bạc coi vẻ ồn ào náo nhiệt, xung quanh bàn chật ních những người, chỉ loáng một chốc, tôi đã không thấy bạn tôi đâu nữa. Nhưng tôi chẳng lấy gì làm quan tâm cho lắm, lần lượt hết «fox» lại «tango», hết «tango» lại «valse», hết «valse» lại «rumba», ôm cả bốn tám thân kiều-diễm mỹ lệ của các tiểu-thư bên mình. Bốn cô đều vui lòng hơn hởi cùng tôi ra khiêu-vũ, tựa hồ không biết mệt ; có lẽ bởi ngón ăn chơi của tôi cũng có phần xuất sắc nên các cô rất được vừa lòng. Còn tôi tuy được hân hạnh cả bốn giai nhân ôm ghì vào những bộ ngực nõn nà ngon đẹp, tôi chỉ say mê nhất cô ả mặc áo vàng có cái mái tóc lòa xòa lỏng lẻo có cặp mắt bồ câu đen nháy mà tình-tự la-dà dưới vành lông mày bán-nguyệt mảnh như tơ.

Tôi hết sức nịnh hót cô, khen về «mai cốt cách tuyết tinh-thần» của cô, nịnh hót sát sạt quá đến nỗi làm cho cô ba bốn lượt má ửng ửng

hồng, then thùng e lệ. Song má cô càng đỏ bao nhiêu, bấy nhiêu, sắc cô càng tăng phần tuyệt mỹ, mắt cô càng đắm đuối mơ màng khiến tôi những ngây ngất băng khuâng, chết mê chết mệt đi vì thèm muốn. Tôi bỗng chốc thấy tâm hồn tan tác, xác thịt tiêu mòn, chỉ ước muốn rất vô lý rằng được cùng cô một mình ở một cảnh đồng vắng vẻ quanh hiu, mà cô chịu nấp dưới quyền sở hữu của tôi, để tôi được tự do ngắm cô, vuốt cô, xoa cô, ẵm cô, nuốt cô như nuốt một miếng bánh ngon lành, thơm phức.

Nhưng hỡi ôi! đó chỉ là mộng tưởng! Sự thực, nó chỉ là hai bàn tay tôi nắm ghì lấy cô, một bàn bám vào làn áo mỏng trên vai, xiết về lịch sự, trong khi chân tôi đều đều tiến theo dịp kèn lâm li trầm bổng. Bên cạnh tôi, bên lòng tôi rõ ràng một đóa hoa tươi thắm, một đóa hoa phả vào mũi tôi một hương vị nửa đượm hắc, nửa dịu dàng, khi nồng, khi thoảng, mơ-hồ bát-ngát, chả khác gì một đám mây trong cõi phiêu-diêu. Ôi! mùi thơm của một giai nhân trời đã phó cho cô sắc đẹp trùm đời, ngọn bút của tôi, nếu một ngày kia thiêng liêng tuyệt hảo khác thường, có lẽ cũng chẳng khi nào tả nổi. Nói cho có một ý tưởng rõ rệt, thì nó là một hương thơm của tấm da tinh-khiết, ngọt-ngọt, bùi-bùi, pha lẫn mùi hăng hăng của lượt phấn phủ ngoài, mùi nồng hắc của nước hoa ướp áo, mùi béo ngậy của làn tóc tắm dầu, mùi ngào ngạt của hơi thở nàng dip-dàng hai

trái tuyết lê tưởng chừng ăn ngon hơn hết các thanh bông hoa quả. Thế rồi... thế rồi, còn mùi nụ cười tình tự, mùi khoé mắt nghiêng thành, mùi khó tả khó hiểu của những đóa hoa xuân đầy sinh khí đầy mỹ-thuật, mà Hóa-Công đã tạo để dìm tất cả giống anh-hùng vào một gấm chung, gấm Tình - lụy !

Trong khi thần-kinh tôi bị hết sức động, vì những cảm giác mà ngũ quan (hay ngũ quĩ, theo như lời giáo huấn của Phật-tổ Thích gia để lại) của tôi ghi chép, người tôi nóng rần lên, mặt tôi mờ ám đi, tai tôi ù-ù không nghe rõ gì nữa. Tôi thấy tôi đương bị bệnh «Ái - tình» rất nặng đương bị dục-vọng cắn rứt, mà không tài nào đủ sức kiềm chế nổi mình. Hồn tôi theo mùi hương êm ả tỏa ra, theo dịp kèn véo von cao ngất, cùng bay xa vào một bàng-hoàng vô-dịch, chứa đầy những tư-tưởng điên rồ.

Cô áo vàng có cặp mắt bồ câu không biết hiểu nơi lòng vô-lý của tôi chẳng ? Cô cứ vẫn như bướm lượn, ong bay, nhẹ nhàng, gọn gàng diễn ra những điệu khiêu-vũ hết sức tài tình, trong khi mắt cô say sưa, môi cô hớn-hở, người cô uốn éo, tựa hồ pho tượng Nữ-thần đang hiến thân-thể cho một cuộc mây mưa sắp tới, đương khát-khao chờ đợi một cái hôn nồng những ái-ân. Cái hôn ấy chỉ một khắc còn con, tôi mê hoảng trao cho người ngọc. Rồi không biết kết quả sự

táo bạo của tôi nó đưa tôi đến một trường hợp éo-le nào. Cô áo vàng sẽ giật nẩy người, đứng thẳng dậy, rầy tôi ra, cô sẽ thưởng cho tôi một cái tát kêu vang lừng cả khách-sạn, cô sẽ kêu to lên, đám bạc sẽ ùa lại, tám gã thiếu-niên kia sẽ luyện xác thịt tôi thành bùn bằng những quả đấm tàn-nhẫn, liên-tiếp nhau rơi cả trên người tôi

Nhưng . . . nhưng không hiểu vì sao, giữa các thiếu-nữ say-sưa, giữa lúc tôi đương ngây ngất, một việc tối dị-kỳ đã khiến tôi trấn-tĩnh được tâm-hồn. Giữa vẻ ồn-ào của đám bạc, giữa vòng tấp nập của mấy cặp đương quay tít trên sàn, một tiếng hét to bỗng nhô cao hơn hết cả các thứ rộn rịp, rồi vang động như kiềng ngọc chiêng vàng :

« — Ô ! đồng tiền vàng ! đồng tiền vàng ! đồng tiền Vạn-lịch !

Cô gái đẹp đương ôm tôi, đẩy tôi một cái rõ mạnh làm tôi suýt ngã. Cô tất-tưởi bỏ tôi xông lại đám đông người. Cả bao nhiêu bạn bè và mấy gã đứng xem nhẩy đầm đừ một loạt chạy ùa lại đám bạc. Vòng trong, vòng ngoài, họ đứng dậy cả một góc phòng.

Đám bạc lúc ấy ngưng, không ai đánh nữa. Đồng tiền, những con bài, còn bỏ lỏng-chỏng trên mặt bàn. Khi tôi chen vào đến nơi tôi chỉ thấy bạn tôi cầm lăm-lăm đồng tiền Vạn-lịch trong tay, đứng một cách thẳng thắn nghiêm trang như thử - thách người nào đã phạm đến oai hồ của chàng. Người lớn tuổi nhất

trong bọn tám người thiếu niên lạ mặt, lúc đó, cũng có vẻ dữ-tợn, hăng hái, hình như việc vừa xảy ra chỉ can thiệp đến có hấn và bạn tôi. Thấy ý trung nhân của tôi, cổ áo vàng đi đến, hấn nắm lấy tay cô, đưa lại trước mặt Nguyễn-hữu-Tề, chỉ nói:

— Ông bạn đây là người có đồng tiền Vạn lịch. Tôi đã trả ông bốn trăm đồng mà chưa bán cho, dẫu rằng ông thua sạch túi rồi. Từ lúc vào rút bắt, ông chỉ thấy mất tiền, không thấy được. Ông cầm ba cái trường thì bị cạ hết sáu mươi đồng, Sau cùng ông đem đồng tiền này đặt ra, đánh giá có một ngàn, tôi hiến ông ba trăm, rồi bốn trăm, mà ông không nhận. Muốn cầm xem ông cũng không cho. Bây giờ cô thử liệu nói cùng ông, để ông để lại cho mình, xem thế nào!

Cô áo vàng chưa kịp cử chỉ ra sao, bạn tôi đã vênh mặt nhìn cô và nhìn anh chàng vừa nói, rồi giông-giạc, bằng một giọng sang sảng như chuông, bảo cho mọi người cùng rõ:

— Các ngài trả tôi bốn trăm, chứ bốn ngàn tôi cũng không bán! Bởi có tôi thua bạc, tôi muốn cầm bảo vật này một ngàn mà chơi, xong rồi lại sẽ chuộc, chớ có bao giờ tôi bán nó đi! Các ngài ắt cũng biết thừa giá nó không phải một ngàn, cũng phải bốn trăm, bốn ngàn, giá nó là « cả kho vàng » kia!

Tề nói xong, hiên ngang lăm liệt, tìm lối đi ra. Cô áo vàng với núi anh lại; năn-nỉ :

— Ông không để lại thì thôi, không ai dám ngăn ông, nhưng xin ông hãy chịu phiền nán lại một chút cho chúng tôi thừa chuyện.

Không hiểu giọng mỹ-nhân có một vẻ gì thiêng-liêng hay nào nuốt lâm li như âm nhạc, mà thốt nhiên, Nguyễn-hữu Tề cảm động không nỡ nào dứt áo ra về. Anh dừng lại

Thiếu nữ, vẻ mặt đang cau có bỗng thành ra hớn-hở ; nàng nhìn anh bằng con mắt say sưa, lá lướt nhoẽn nụ cười hết sức tình tứ, thong thả bảo anh rằng :

— Ông không bằng lòng cho chúng tôi được hạnh phúc làm chủ đồng tiền cũ kỹ ấy, ắt ông cũng đã có chủ định rồi. Không ai có thể cưỡng chủ định ấy được. Nhưng mà, thưa ông, nhưng mà .. chỉ riêng có đồng tiền vàng ấy cũng vô ích ! ông đã thừa biết «Hùng» không «Thư» nào có làm gì ! Tôi không dám nài ông xin lấy lại đồng tiền vàng vì tôi đã rõ, tôi quý nó bao nhiêu hẵn ông quý nó bấy nhiêu. Đoạt-kỳ sở-ái, bao giờ chúng tôi có giả tâm ấy ? Tôi chỉ xin ông một điều : ông ra ơn cho tôi được ngó qua bảo vật của ông một giây lát, thế là đủ. Tôi sẽ được mãn-nguyện không ỳ-èo phiền phức đến ông nữa. Chẳng hay ông có nể lời tôi mà đặt cho tôi cái sở nguyện ấy không ?

Nói đến đây, thiếu-nữ lại nhìn bạn tôi bằng đôi mắt như xin van, như say-đắm, khiến cho anh dù cương-quyết đến đâu, cũng phải đắm ra ngay-ngất, khó lòng tự chủ được nữa. Nguyễn-hữu-Tề bước lần một bước, đi sát lại gần thiếu-nữ mở to bàn tay vừa giơ đồng tiền vàng trước mặt nàng vừa nói :

— Tôi sẽ là một người rất thô-bỉ quê kệch nếu tôi không chiều ý quý - nương. Nay đây, cô ngắm xem cho kỹ đồng tiền Vạn - lịch này đi, để tôi xin mạn phép đi đường này cho khỏi lỡ việc !

Đương lúc xuất kỳ bất ý, thiếu-nữ áo vàng bỗng lấy cổ tay gạt hất lên một cái, làm cho đồng tiền trên tay Tề bị bắn tung lên. Người lớn tuổi nhất trong bọn vừa cãi nhau với bạn tôi lúc nãy vội vàng vươn tay ra đỡ lấy quý-vật đó. Nhưng bạn tôi nhanh như con cắt, bạn tôi đã nhảy bổ vào anh chàng cướp giật, giơ một chân ngăn anh ta lại, vì anh ta sắp chạy trốn làm cho anh ta ngã khụy xuống, không đứng lên được nữa. Rồi giữa lúc cả bốn bên định đang hốt-hoảng. Tề sẵn lại bẻ tay tên gian-phi, giằng lấy đồng tiền, ném nó ra ngoài cửa sổ. Một tiếng kêu sang-sảng của kim-khí đụng vào nền đá sỏi, tiếp theo sau những tiếng la ó, bàn tán nhao nhao. Các khán-giả đều lấy làm lạ, kỳ-di, họ tắc lưỡi hoặc ngẩng mặt nhìn nhau, phần căm-tức, phần tiếc của. Họ cùng ủa ra cả ngoài một lượt nhảy

qua cửa sổ, kéo ra sân tìm kiếm đồng tiền vàng. Đứng sừng - sững giữa lớp sóng người tấp nập, Nguyễn-hữu-Tề cười một cách mỉa mai kiêu hãnh tựa hồ chàng coi lũ người ô - trọc kia như một phường con trẻ, đáng khinh Gian phòng khách sạn, trong một phút, chỉ còn lác đác dăm ba người ở lại. Trong bọn không ra sân tìm kiếm có thiếu nữ mặc áo vàng vẫn tươi cười nhí-nhảnh, Nguyễn-hữu-Tề vẫn điềm - đạm quật - cường, và tôi, vẫn ngẩn-ngơ kinh dị.

Tề quay lại mé thiếu - nữ, hất hàm nói một cách chế-riếu mà lảng-lơ;

— Giá cô cứ đề yên, có lẽ tôi sẽ vì sắc đẹp của cô mà biểu cô đồng tiền Vạn-Lịch, cho cô nghiệm-nhiên được làm một triệu-phú khuynh-thành. Nhưng cô đã « xử sự một cách vô-lý như thế thà tôi chịu thiệt, ném quách đồng tiền đi, cho cô khỏi mang tiếng là một khách quẩn - thoa mà bọm-bãi... »

Hai má thiếu-nữ bỗng ửng hồng như làn da anh - đào vừa chín. Nàng quắc mắt nhìn Tề, tia ra những luồng quang - tuyến sắc như dao, mạnh như điện, vẫn bủ môi đáp lại:

— Ông đừng sớm khinh tôi quá thế! Rồi ông xem! Ta sẽ còn gặp nhau. Thử coi ông có trốn ra ngoài phạm - vi cai quản của « Sở một » hay không? cho biết.

Từ buổi nghe lời dọa dẫm của thiếu-nữ mặc

áo vàng, bạn tôi, anh Tề, hình như có ý lo sợ. Anh lo sợ bởi lẽ không biết rõ « Số một » kia là nhân vật thể nào ; mà vì sao thiếu - nữ lại bảo anh khó lòng thoát khỏi phạm vi cai quản của con người bí mật ấy.

« Số một » có lẽ là một tay thám - tử. Nếu quả như vậy, thì cũng đáng sợ thay cho bạn tôi! Tề vốn là người huyện Châu Lộc, xứ Nghệ, bướng bỉnh và ngang ngạnh ít ai bì, như muôn vàn người thiếu-niên cùng làng cùng tỉnh với anh.

Có một điều làm cho anh rất ngạc nhiên và tức bực, là chẳng hiểu vì sao, tụi thiếu-niên kia, nhất là giai nhân áo vàng, lại nhận rõ được đồng tiền Vạn-Lịch. Có lẽ bọn đó, cũng như anh hiểu biết gốc tích và lai lịch của kho vàng, rồi lấy cớ ra nghỉ mát Sầm-Sơn để tìm cách chiếm lấy chùm chìa khóa mở cửa vào đời triệu-phú ? Và thiếu-nữ mặc áo vàng có nói đến đồng tiền bằng bạc, đồng tiền « Thư » ; vậy ắt hẳn bọn họ, — một người trong bọn họ, — bắt được đồng tiền ấy. Như lời chiêm bao anh văng-vẳng nghe ngày trước, biết đâu chủ đồng tiền « Thư » không phải là cô ả tuyệt sắc đã xung đột với anh ?

Nếu quả đúng như sự thần-nhân chỉ bảo, cô ả kia tất cùng anh có một mối thiên-duyên. Đã là thiên duyên, sao đôi bên không luyến-ái nhau ngay, lại xui khiến cho sự gặp gỡ ban đầu hóa ra một cuộc đánh nhau và cãi nhau rất kịch liệt ? Không có lý ! giá cô thiếu-nữ đúng là người, cùng

anh sẽ có nghĩa trao xương gửi thịt thì có đâu nàng đối với anh kiêu-kỷ ngạo - mạn quá như thế ? Khi đã rõ biết anh có đồng tiền vàng nàng chỉ nên thùy mị mời anh cùng hợp tác, đề sẽ chia đôi phú quý, có đời nào anh lại chẳng nghe ? Nhưng nàng đã xử với anh một cách tệ-bạc phũ phàng, anh đành phải xử lại một cách phũ-phàng hơn nữa !

Tề và tôi thăm-thoát sống chung chạ cùng nhau hơn một tháng thế mà trong khoảng thời khắc đó, tôi thực chưa rõ anh là một người lắm mưu-trí khôn - ngoan. Mãi đến khi anh vút ra sân nhà khách-sạn, đồng tiền vàng mà kẻ cừu-địch với anh định cướp, khi về nhà, tôi mới rõ đồng tiền anh phô trương trước mặt công chúng chỉ là của giả mà thôi. Từ trước kia, anh đã mượn thợ đúc sẵn cho ba bốn đồng tiền mạ vàng theo đúng kiểu đồng kim tiền anh bắt được rồi đi đến đâu, anh cũng chỉ dùng mấy đồng tiền giả để đánh lừa những tay bợm-bãi, còn bảo vật của anh, anh giấu kín mãi đâu đâu, đến tôi cũng vẫn không hay.

Anh đã phòng bị sẵn, đoán trước thể nào của quý giá cũng có người manh-tâm cướp, hóa nên vẫn một niềm giấu rất kỹ đồng tiền Vàng-lịch bằng vàng. Trong buổi xung đột với bọn thiếu-niên nam nữ trong phòng khách-sạn, Tề có ý làm ra vẻ khó khăn, nắm chặt lấy đồng tiền giả, không cho bọn địch được thấy đồng tiền ấy khiến cho họ càng phải thêm - thuồng, tin là bảo vật ở trong tay anh thực. Rồi anh nhân lúc lộn-xộn ném nó

đi, biết rằng thiên hạ ham của sẽ kéo ủa cả ra sân tìm kiếm ; như thế, anh có một dịp thoát thân rất dễ dàng.

Chẳng hiểu sau khi anh và tôi ra khỏi nhà khách-sạn, thiên hạ bàn tán những gì, chã biết họ tìm, thấy đồng tiền Vạn-lịch giả hay không, chúng tôi không hề nghĩ tới, Trốn ra ngoài, hai anh em chúng tôi đi tuốt một mạch về gian nhà xiêu vẹo của ông già chài lưới cho chúng tôi trọ, rồi từ buổi ấy, cố tình ẩn mặt trong ba bốn hôm, không đi ra ngoài nửa bước. Riêng tôi, tôi lấy sự buộc chân ấy làm khó chịu, nhưng Tề cứ ép tôi phải làm đúng mưu kế anh định sẵn. Chiều ý bạn, tôi cũng không phàn nàn hay buồn bã, cứ vui lòng đi theo vết chân Tề.

Bởi vậy, mỗi buổi sáng ngày thứ năm, chúng tôi mới vác cần câu ra ngồi mớm đá, cùng nhau thì thầm một chuyện và câu cá giết thì giờ. Chỗ mớm đá ấy cách xa nơi thiên hạ tầm chừng năm sáu trăm thước ; chúng tôi được thanh thoi, không bị cảnh ồn-áo huyên náo làm rối loạn thần trí.

Xung quanh mình, chỉ có trời mây, non nước, anh em tôi an nhàn ngồi thưởng thức vẻ tĩnh mịch của Sầm-sơn, chăm chú nhìn hai chiếc phao câu bình bồng trên làn sóng, không để ý đến ai cả.

Bỗng, từ đâu lại không rõ, một dịp cười ròn rả lọt vào tai chúng tôi, một chuỗi cười trong

trẻo, vui vẻ, phát nguyên có lẽ từ miệng xinh xắn của một giai nhân.

Quả nhiên như vậy ; sau lưng chúng tôi, tự lúc nào không biết, đã đứng sừng hai thân thể kiều diễm óng ả, giấu dưới hai bộ áo ngũ rất hoa mỹ, lẳng lơ

Ngạc nhiên, chúng tôi cùng quay lại.

Trời ơi ! Nào phải ai xa lạ, chính là hai người trong bốn con gái chúng tôi đã gặp trong gian phòng khách sạn tối hôm xưa.

Chúng tôi chưa kịp đứng dậy đón chào, hai cô ả đã ngồi xếp ngay xuống móm đá, sát kề bên cạnh chúng tôi, cùng nói :

— «Chào hai anh ! Hai anh cứ câu đi ! Có được con cá nào không ? Được con cá song to ta đem về luộc cùng ăn với nhau nhé !»

Giọng thân mật không chút ngượng nghịu ấy làm cho chúng tôi rất đổi ngạc nhiên. Sao hai cô đối với chúng tôi, lại quá mặn mà như thế ? Một cô trong hai thiếu nữ chính là kẻ thủ-phạm vụ cướp giật đồng tiền hôm trước : mỹ nhân áo vàng. Nhưng hôm nay, cách trang sức của cô đã đổi thay khác hẳn ? Cô mặc một bộ áo ngũ bằng lục-soạn màu hoa cải, bó sát lấy thân-thể, phô trước con mắt tò mò hay quan sát của chúng tôi những đường cong in rõ sắc khuynh - thành mỹ-lệ của cô. Làn tóc đen nhay nháy, lò-xò vẫn trên đầu, cố giấu nó dưới một cái nón con bằng rơm đỏ, có giải

tua dào, khiến hai má cô ửng màu ửng sức, càng tăng phần tươi đẹp.

Bạn cô, cũng tương-tự như cô, là một trang thiếu-nữ tuyệt-trần.

Cô áo vàng, vừa ngồi bên cạnh bạn tôi, đã dơ tay nỏn nà như ngọc, tranh lấy cần câu, và cười và nói :

— Anh cho em câu với nào ?

Bao nhiêu gợn sóng tình của cả thế-gian hình như, lúc đó đúc vào khóe mắt cô mà tia thẳng vào mặt Tề. Anh bàng-hoàng tê tái, ngượng-ngùng ngồi lui ra một bước, nhường chỗ và cần câu cho chị ả tối tân kia. Anh nói :

— Hai cô mới sáng sớm mà đã ra đây vội thế ? Các cô không đi tắm à ?

Một chuỗi cười sang sảng đáp lại câu hỏi ấy.

— Các em không tắm sớm. Chỉ cốt ra đây tìm các anh câu cá cho vui thôi. Hai chị em ở nhà một mình buồn quá !

— Vậy mấy người bạn cùng đi nghỉ mát với các cô đâu cả ? Bọn cô mười mấy người, đông đúc thế, sao lại thiếu trò vui ?

— Họ chỉ ra có hai hôm, về Hà-nội cả rồi. Chỉ còn em và chị Julie ở lại. Chúng em buổi sáng đi thơ thẩn mãi, không biết làm trò gì, hết lên đồi lại ra hòn Trống-Mái, hết ra hòn Trống-Mái lại đi vòng quanh đường cái quan, vào các

làng xem dân chài lưới. Xem mãi đi mãi, cũng chán, phải không chị Julie ?

Cô bạn thủy-mị ít nói hơn, se sẽ gật, nhích nụ cười, tươi như hoa hồng nở, phô hàm răng đều đặn trắng nuột như ngà non :

— V'oui, Suzanne ! (1)

Suzanne lại nhí nhảnh cười, vui vẻ kéo tay Tề, rồi, nửa nghiêm-nghị, nửa hóm hờ, chỉ chiếc phao câu, bảo bạn tôi :

— Này, anh xem, cái gì mà phao giật thế kia ? Ô hay nó biến đi đâu rồi ? Có phải cá ăn không anh ? Giật lên mau, giật lên !

Giây cần câu lúc ấy bỗng căng ra, Suzanne luống cuống. Không đáp lại, bạn tôi giăng lấy cần câu, giật một cái, nhưng không nhấc lên cao. Liền lúc ấy giây câu chuyển động lia lịa, rồi dưới nước nghe có tiếng vẫy đuôi lạch tách, con cá mắc mồi hết sức xoay sở để thoát thân.

Cần câu nặng trĩu cũng cong veo như chiếc cung dương lên sắp bắn. Giây câu thì căng-thẳng và giật giật luôn luôn. Bạn tôi hết sức cầm vững đầu cần, theo chiều con cá bơi mà nói giây, không kéo nó lên, và cũng không thả lỏng quá. Bơi kéo lên khỏi mặt nước, con cá to chỉ quây một cái mạnh là đứt giây nhưng hề hề chừng một ty ty thì nó thừa dịp đánh tháo nhả luôn câu, bơi mất. Vậy phải giữ lấy cần cho chắc, tha hồ cho nó vùng

(1) Phải đấy, Suzanne ạ !

vẩy dưới nước một lúc lâu. Khi nào nó mệt, chỉ việc đưa nó nhẹ nhẹ vào bờ, rồi lấy vợt nhắc nó lên, không sợ nó thoát thân được nữa.

Trong buổi đi câu, duy lúc đó là khó khăn hơn cả. Không đủ sức kiên nhẫn và nghị-lực, thì ít khi câu được cá to. Lúc chúng tôi ý-ạch vợt được cá lên bờ, chúng tôi mừng rỡ nhận thấy nó giài đến 6, 7 tấc tây và cân được đến 3, 4 kí-lô thịt.

Suzanne thích quá, reo lớn lên, cầm tay Tề lay lấy lay để, miệng thì hét to :

« Anh giỏi quá, anh giỏi quá, em phục anh đấy ! »

Cô Julie cũng tỏ ra vẻ hớn-hở, nhưng cô chỉ diềm-đạm nói rằng :

« Từ buổi tôi đi câu đến nay, chưa bao giờ câu được một con cá to thế ! Câu bễ có khác, chớ câu sông câu hồ, mấy khi đã được cá to »

Chúng tôi lại ngồi xuống mồm đá câu một lúc nữa, sau khi gỡ lưới câu trong mồm con cá và bỏ nó vào xọt. Nhưng từ đó cho đến gần trưa, chúng tôi không giết được một con nào nữa, hình như vía của hai cô tiểu-thư đã làm bạt cả tôm cá một vùng. Đến lúc mặt trời lên cao, vào khoảng mười giờ rưỡi, chúng tôi thu xếp đồ đạc, xách lẳng đứng lên.

Suzanne và Julie cũng phủi áo quần, đứng dậy. Suzanne hỏi :

« Hai anh bây giờ về đâu ? Được cá cho các em đánh chén với ! »

« Chúng tôi về tận trong làng, xa lắm. Ở đó nhà quê, không có gì ăn cả, có đâu dám mời hai cô ! Vả hai cô ở ô-ten, thiếu gì cá tôm tươi, thềm ăn đâu đến thịt cá khô này ? »

« Vẫn biết cá tôm Sầm-Sơn chả thiếu gì, nhưng ăn cá mình câu lấy, thì mới thú chớ ! Hay là các anh theo em về ô-ten, cùng ăn cơm sáng với hai em cho vui. Ta sẽ bảo nó luộc cá, đánh «sốt may-on-ne» (sauce mayonnaise), cùng chén cho thú vị ! Hai anh nghĩ sao ? »

Tề và tôi đưa mắt liếc nhau, chưa biết đáp thế nào. Suzanne tiếp theo :

« Hai anh chớ nệ-hà ! Thôi, cứ về ô-ten đi, nhất kiến vi cựu cũng là bạn trẻ cả, can gì phải khách sáo ? »

Julie cười :

« Chứ nhò đâu mà lắm thế ! Thầy đồ này hẵn lại thi khoa mảo trở về ! »

Suzanne có vẻ tự-nhiên thành-thực, Tề hình như cũng cảm. Anh bấm tôi rồi nói :

« Nếu hai cô cho phép chúng tôi được làm một điều này. chúng tôi mới dám vâng theo. . . »

« Xin anh cứ ngỏ cho biết, nếu là điều phải, chị em chúng tôi xin lĩnh-ý ngay »

Julie thay lời bạn đáp lại câu nói của Tề.

Tề nghiêm-nghị nhìn thẳng vào hai thiếu-nữ :

« Anh em tôi mới có hạnh-phúc sơ-kiến hai cô, chưa làm được điều gì để hai cô hài lòng cả, tự lấy làm hổ thẹn lắm. Huống-hồ nay còn phiền hai cô phải cho ăn-uống, chả là quá đáng lắm ru ? Nếu hai cô có lòng yêu, không chê chúng tôi là những kẻ bỉ-ôỉ, muốn được chúng tôi hầu tiếp, xin hai cô vui lòng ra ơn cho hai anh em tôi được thết các cô bữa cơm sáng hôm nay, có như thế chúng tôi mới được mãn-nguyện. Bằng không, dù hai cô thực có bụng hiếu-hữu mà mời bạn tôi và tôi cũng đành phải phật ý hai cô mà từ - chối, không bao giờ nhận Chưởng hay hai cô có ban cho chúng tôi cái hân-hạnh được làm bạn cùng bàn với hai cô buổi sáng đáng kỷ-niệm này không ?

Suzanne nghe Tề nói, đương vui-vẻ hớn-hở bỗng cau mày lại, ra chiều nghĩ-ngợi. Nhưng, một khắc sau, nàng trấn tĩnh lại ngay, dăm dăm hai mắt nhìn thẳng vào mặt Tề, rồi, bằng một giọng dịu dàng trong-trẻo :

« Anh muốn như thế cũng được. Hai em xin lĩnh-ý ! ».

Nàng lại thêm một câu rất tình tứ, nhưng cũng lịch-sự lạ thường :

« Hai anh đã quyết-định như thế, lẽ nào các em lại chả xin vâng ? »

Chúng tôi lẽ mề xách con cá cùng cần câu đi về khách-sạn. Tề trao cá cho vị quản-gia ô-ten, rồi sai lấy rượu uống đề đời đến giờ ăn cơm. Suzanne và Julie, không hề e-ngại chút nào, uống rượu và đùa-bổn như bọn nam-tư, tỏ ra vẻ khoái-hoạt lắm.

Buổi hội-ngộ tự nhiên này khiến Tề và tôi trong lòng bồn-chồn tê-tái ; bên cạnh hai nữ lang vừa đẹp vừa tươi tỉnh, chúng tôi không khỏi không ước mơ nhưng sự viển-vông. Suzanne, cô gái hay nói hay cười, nhí-nhảnh nháy-nhót như con chim sơn-ca mùa-xuân, lại tựa hồ tâm đầu ý hiệp với bạn tôi, một kẻ ít nói ít cười, bao giờ cũng trầm ngâm nghiêm nghị. Trái lại, cô Julie thùy-mị điềm-đạm, thảnh-thoảng mới hé môi nhoẻn cười hay dịu-dàng chêm một câu ý-vị, hình như không tỏ vẻ lãnh-đạm với tôi, dấu rằng tính hoạt-động của tôi khắc hẳn tính Tề Có lẽ ở đời, những vật tương phản thường hay hòa-hợp cùng nhau, như âm hợp dương, cho nên bốn chúng tôi không xung khắc nhau mà hợp thành hai cặp cực kỳ tương-đắc. Nếu từ cung trăng bay lại ông Nguyệt-lão lấy tơ đỏ buộc chân chúng tôi một cách mầu - nhiệm, mối duyên kia sẽ hoàn-toàn mỹ-mãn xiết bao !

Nhưng, hỡi ôi ! đó chỉ là một khát vọng mà chúng tôi muốn biến thành sự thực ; sự thực, trước mắt chúng tôi, nó hừng hờ cay nhiệt vô cùng ! Hai thiếu nữ ngồi đối diện kia chỉ là đôi bạn

nhất thời cùng chúng tôi thù tạc trong một cuộc tao phùng ngẫu - nhi. Rồi đây, mỗi người, mỗi ngã, bèo mây bao thừa gặp nhau ! Xong buổi tụ-hội ngày nay, biết đâu đôi bên lại chẳng hóa ra cừu-địch ?

Bởi lẽ Suzanne, vừa mới tối hôm qua, xung đột với bạn tôi đề mong đoạt đồng tiền Vạn-lịch ai bảo sau này nàng chẳng cùng Nguyễn-hữu-Tề tranh đấu để chiếm riêng chìa khóa mở kho vàng ?

Trong lúc bị say đắm, mê-mẩn, trước vẻ đẹp lộng-lẫy, của mỹ-nhân, chúng tôi quên cả công việc đương làm, quên cả thân thể mình và những sự nguy-hiểm đợi chúng tôi trong quảng tối vắng, cứ một niềm cùng hai ả tiên-nga chén thù chén tạc, uống cho mê-mệt, say mềm. Hai cô Suzanne và Julie có thực bụng mến chúng tôi không, chúng tôi không quản ; miễn là được kề bên hai cô, bên những làn áo mềm-mại nhẹ nhàng, bên những làn da hồng-hào tươi đẹp, bên những mái tóc óng ả, lò xoả thế là đủ. Rồi ra, vì cái hân-hạnh được hai cô cho ngồi tiếp rượu mà phải khốn khổ, đau-đớn, chúng tôi thực cũng cam tâm. Sinh ra làm người, nhất là làm một trang thiếu-niên thực hay dễ chết về tình-lụy, ! Song le, dù chết chẳng nữa, chúng tôi cũng có một sự an-ủi rất màu-nhiệt làm cho chúng tôi kiêu-hãnh sự được một đôi mắt xanh ghi hình tạc ảnh của mình. Dầu biết mười mươi là sẽ bị ái-tình làm cho luân-lạc, chúng tôi cũng vẫn thờ ái-tình rất

tận-tụy, thủy-chung. Ở đời, nói như Thúc - Sinh, cái thân ô-trọc của mấy thằng đàn ông đã mấy lần được khách tiên - nga lưu-ý tới? Vậy, khi đã có tiên-nga ngồi tiếp rượu, tấm thân ấy đáng bao nhiêu mà nên tiếc rẻ, giữ gìn?

Trong lúc cùng Suzanne và Julie vui vẻ ăn cơm uống rượu, hai chúng tôi thực quả không quản gì đến thân và sự nghiệp sau này. Chúng tôi cứ nhắm mắt bước liêu theo vết mệnh-đồ xa lạ. Cơm nước xong, lại cùng hai nàng ra bờ bể, tìm chỗ bóng cây ngồi nghỉ mát dưỡng tinh thần.

Buổi trưa ngoài bãi Sầm-Sơn, nó cũng nắng nực làm sao! Vùng cát trắng, hấp thụ ánh nắng mặt trời, tia vào không-gian những luồng hơi nóng khiến cho nhìn chung quanh mình, ta thấy khí giới rung-động như trong những ngày rất nực ở tỉnh thành. Không một làn gió thoảng qua, dầu rằng ở bờ biển. Nắng quá, bức quá. Bốn chúng tôi lại phải lộn về. Tề và tôi xin phép hai cô trở lại nhà trọ để ngủ trưa: hai cô nhất định dúi dặt chúng tôi về ô-ten nói chuyện.

— Hai em ở chung một phòng rộng rãi, không ai quấy-nhiều cả. Và lại phòng em rất mát, có quạt, có máy nước, có đủ kèn hát và đàn sáo mua vui; hai anh cứ tự tiện, tha hồ đùa bỡn chả ai cấm đoán. Đã là bạn trẻ với nhau, có gì mà ngại, ta phải tự-do hưởng cho hết tuổi hoạt-động của mình!

Không thể từ chối được lời mời mọc thành

thực của Suzanne. Tề và tôi lại phải ép lòng theo hai cô về khách-sạn. Hai cô cũng thực là gái tối tân thời ! Chả hiểu có phải bởi cô tân thời nên Suzanne cố nài chúng tôi về phòng cô trò chuyện cho vui, hay chỉ tại cô riêng quyến-luyến bạn tôi mà như thế ? Dù thế nào mặc dầu, chúng tôi đương mê mệt hai cô, hai cô lại dễ - dãi, tự-do như thế, thì còn gì hơn nữa ! Chúng tôi chả biết tu đã từ mấy kiếp mà kiếp này được sung-sướng đến như vậy ?

Phòng hai cô ở rất nhã-nhận quang-đáng, giải giường trắng tinh, bàn ghế sạch trơn như mới. Áo quần vắt trên mắc rất có thứ tự ; ngoài các đồ bày sơ sài của nhà khách-sạn, lại có hai ba cây đàn tây, bốn năm chiếc va-li, rất nhiều sách truyện và vô số những lọ nhón lọ con, hộp to hộp nhỏ đựng nước hoa và phấn sáp. Trên mặt một cái bàn để áp vào tường, thôi thì không thiếu một vật nào thuộc về sự trang điểm, những vật liệu dùng để uốn tóc, đánh răng, cắt móng tay, cạo mặt vân vân... chúng nó nhan nhản nằm ngổn-ngang như các hàng hóa trong chợ, lấp cả bàn. Có lắm đồ dùng của các tiểu-thư mà chúng tôi không trông thấy bao giờ, cũng không biết các cô thường cần đến làm gì trong khi trang-điểm. Các thứ ấy, hoặc bày trên bàn, hoặc để trong những túi da rất lịch-sự, những hộp nhung rất mỹ-lệ có thể mua tới một giá tiền hàng mấy trăm đồng. Thế mới biết con gái tân-thời, muốn có một sắc đẹp

trùm đời, không thể sống một cách lui-xui như những thiếu-nữ mộc mạc ngày xưa được.

Hai cô mời chúng tôi ngồi trên hai chiếc ghế bành rộng rãi, rồi cô Julie vội vã mở một hộp bánh «bích-quy» hảo hạng trong khi cô Suzanne tắt tưới thấp đèn cồn đun nước pha cà phê. Cà-phê chưa pha-xong, cô đã mở ngăn tủ lấy ra hai ba chai rượu «li-cơ» rót mời anh em tôi uống. Rượu ngon, bánh ngọt, lại kể bên gái đẹp khuyên mời, chúng tôi không còn biết trên đời này có thú nào êm-ái đáng say hơn nữa. Một chén mời là một chén cạn, chúng tôi không sợ ngã gục xuống vì uống nhiều dầu rằng tữu-lượng cũng chã hơn người mấy tí. Nhưng, một bàn tay nõn nà xinh-xắn cầm một cốc pha-lê trong vắt đưa lên mời mình có gan nào từ chối được, nhất là khi ngẩng lên lại thấy một nụ cười tươi như hoa buổi sớm, tình-tứ thưởng cho mình một chút ái-ân ?

Quả nhiên chúng tôi say thật, ngã dúi xuống thành ghê, thiếp đi lúc nào không rõ. Đến khi tỉnh dậy, bóng trời chiều đã mờ ám sắp tàn. Nhìn chung quanh mình chẳng thấy hai mỹ-nhân đâu cả. Áo quần, va-ly, cũng các đồ trang sức của hai cô cũng biến mất đường nào. Chỉ thấy lăn lóc dưới sàn những vỏ chai, những hộp thuốc lá Hồng-mao rỗng, cùng những mảnh giấy nhật-trình tây vò nát hoặc xé rách từ bao giờ. Trên bàn, một bó hoa tươi cắm trong lọ độc-bình như mai mai anh em ôi đại gái. Dưới đít lọ, một tờ giấy xanh gấp

đòi phản đối màu nâu sẫm của mặt bàn. Tề nhật lấy bức thư, đọc :

«Kính trình hai anh,

« Em bới có việc rất cần phải đi ngay, vậy
« xin lỗi hai anh về cái tội để các anh trơ trọi.
« Rồi đây, xong công việc của em, chúng ta lại sẽ
« gặp nhau.

«Em phải cố mời hai anh lại chơi là vì muốn nhờ
« hai anh chút việc. Nay em đã được như nguyện
« xin gửi lời lại cảm ơn hai anh. Cảm ơn riêng
« anh mặc áo sơ mi nâu (sơ-mi nâu, câu được cá !)
« đã cho em mượn «Đồng tiền Vạn-lịch». Đồng tiền
« đó, em chỉ mượn anh dăm bảy ngày mà thôi, không
« dám lấy của anh đâu. Khi nào không phải cần
« đến nó nữa, em xin thân đến trả anh cẩn-thận
« anh cứ an-tâm.

« Chúc hai anh ở lại Sầm-Sơn được muôn ngàn
« điều vừa ý.

Nay kính,

«Suzanne T. tức Sở Một»

III MUA BÁN

N G À Y hôm sau, Nguyễn-hữu-Tề và tôi đã có mặt ở chốn đô thành náo nhiệt xứ Bắc : Hanoi. Theo như ý phỏng đoán của bạn tôi, Suzanne đã cao chạy xa bay, lánh mặt chúng tôi để tránh những sự lôi thôi có thể xảy ra vì vụ lừa đảo. « Số Một » quả là một tay lớn mật, nhất là khi người đeo biết hiệu đó lại là một thiếu phụ trẻ măng !

Đành rằng của mất rồi không thể khi nào lấy lại được, nhưng Tề cũng muốn biết tại sao lại có tên « Số Một » và vì sao Suzanne cố theo đuổi đồng tiền Vạn-lich bằng vàng. Một có rằng dĩ nhiên là cô biết tung tích kho vàng chìm đáy bể Sầm-sơn, rồi tìm cách, rồi xoay sở, để làm chủ kho vàng vô giá ấy. Song biết đâu không phải vì một có khác nữa một có bí hiểm hơn, nên cô mới phải tự hạ mình làm kẻ mỹ-nhân, đoạt lấy đồng kim tiền một cách khã-ố, không xứng đáng với sắc đẹp của cô, một sắc đẹp cao quý thiêng-liêng, không nên lợi dụng để đạt một mục đích ti-tiêu ? Nói rằng Suzanne, cũng như Tề, biết rõ nguồn gốc kho vàng, sự đó có thể tin được mà cũng có thể ngờ được. Ngờ được là vì, học chữ pháp từ thuở bé và ăn

ở bất chước theo lối Pháp, Suzanne lấy chữ dấu đề hiệu những trang gia phả cùng những tờ bằng Hán-tự để lại từ thế kỷ trước đến giờ ? Mà những bộ gia phả cùng các giấy má quan trọng ấy, đề dầu nàng đã tìm được, trong găm tối-tâm vô-tận của thời gian ?

Nghĩ như thế, Tề và tôi càng gắng sức đem ra ánh sáng những bí mật để nén óc tò mò hiếu sự của chúng tôi. Ra đến Hà-nội, vừa kịp đặt va-li vào phòng trọ, chưa có thì giờ rửa mặt, thay áo, bạn tôi đã xách tôi đi Đi dạo cạnh bờ hồ và vào nhà Gô-đa nhìn các hàng hóa mới. Giữa chốn chợ người tấp nập, bên cạnh những trang y phục lộng lẫy huê-mỹ chúng tôi có vẻ hai đứa thất nghiệp lang-thang. Mặc dầu lời dị nghị bỉ báng của thiên hạ, chúng tôi cứ ngang nhiên đi lại, ngắm hết hàng này sang hàng khác nhìn hết người nọ sang người kia

Cả buổi hôm ấy, chúng tôi không tìm được sự gì mới lạ, lại đành phải rủ nhau về nhà trọ đợi thời. Sáng hôm sau, ăn điểm tâm xong. Tề bảo tôi lấy bộ quần áo rất lịch sự để mặc, trong khi anh cũng tự trang sức như một ông hoàng. Vào khoảng chín giờ, thuê hai chiếc xe cao su, chúng tôi cùng xuống Hàng-Khay, cho đồ xe giữa cửa tiệm « Taverne Royale » rồi lăm-liệt bước vào phòng uống rượu như hai vị công-tử ăn chơi con nhà đại-phú. Tìm một cái bàn con bày ở một chỗ

tôi, nhưng có thể khích chúng tôi nhìn thẳng suốt ra đường được, chúng tôi an vị vả gọi bồi lấy các thứ « a-pê-rô ». Nhấp rượu, hút thuốc, ngồi nghiêm-nhiên như hai kẻ không có gì lo nghĩ cả. Một giờ đặng đặng trôi trong một hoàn cảnh nặng nề. Bồng Tề đứng dậy, gọi tính tiền, trả giá rượu, cho tiền bồi, rồi kéo tôi đi ra. Anh luồn qua cửa nhà Gô-đa, đi mãi đến mé cổng sau, đứng lại. Anh thuê hai chiếc xe giờ, dặn cu-li hãy chờ một chốc. Xong đâu đấy, anh châm thuốc lá hút, nói chuyện vợ vẫn cùng tôi. Câu chuyện đương nói dở tự nhiên anh kéo tay tôi, đẩy tôi vào xe; anh cùng lên xe bảo chạy. Tôi lấy làm lạ, cứ dờ mắt nhìn bạn, không biết anh định ý ra sao.

Vẻ mặt anh vẫn điềm đạm, không lộ ra nét gì xui tôi đọc được thâm-ý của anh. Xe chạy mãi, khỏi Trạng-tiền, vòng bờ-hồ, qua Hàng Đào, Hàng Ngang, chạy mãi Hề cứ đến đầu đường, anh lại chỉ lối cho phu-xe.

Một hồi lâu, qua chợ Đồng-xuân, Hàng Giầy, chúng tôi rẽ ra Quan-Thánh. Bảy giờ Tề mới dẫm chân xuống thành xe, trở tay về mé trước mặt, dặn cu-li: « Anh chạy nhanh thêm tý nữa, cho kịp hai xe nhà kia kia, chạy nhanh bao nhiêu tôi cho nhiều tiền bấy nhiêu! »

Phu-xe hết sức nuốt đường cho vừa ý khách. Theo hướng bạn vừa chỉ, tôi giương mắt chú ý nhìn, chỉ thấy giữa đám người cùng xe cộ qua

lại, một người con gái (hay thiếu - phụ chã biết) búi tóc lối Sài-gòn ngồi quay lưng lại phía chúng tôi, trên một chiếc xe sơn đen mạ kền bóng láng. Tôi chỉ được thấy mái tóc phía sau của người gái đó, cùng hai vai cô nhô lên qua mũi xe. Còn mắt mũi và hình dáng cô, tuyệt nhiên tôi không rõ một tí nào, mà tôi cũng không biết cô là ai cả.

Tôi đương vẫn vor suy nghĩ, chiếc xe nhà, đã đỗ trước một tòa nhà tây tráng-lệ có rào sắt bao bọc xung quanh, có cây leo xanh um và vườn hoa, chậu cảnh. Người con gái ở trên xe bước xuống, tay xách một gói hàng, uyển chuyển đi vào biệt thự. Nàng chưa kịp bước qua tấm cửa sắt đề vào nhà, bạn tôi nhảy bỏ xuống xe, kịp nàng gọi :

— Thưa cô ...

Thiếu - nữ giật mình quay lại. Lúc ấy, thần trí tôi mới định, tôi nhận rõ một cô trong bốn cô đã cùng tôi khiêu-vũ ở Sầm-Sơn. Bạn tôi, Anh-Tề, không hề gần các thiếu-nữ một giờ nào, thế mà chẳng biết vì sao, anh nhận được cô ả ngày hôm nay một cách vững vàng nhanh chóng thế ! Thế mới biết con mắt tôi quan sát, thực còn kém mắt anh đến mấy mươi phần.

Thiếu-nữ dăm dăm nhìn thẳng vào mặt Tề. Không chút ngượng - nghịu, rất lễ phép, lịch sự, Tề chạt mũ, nghiêng mình, đi lại trước mặt thiếu nữ :

— Thưa cô, chúng tôi xin cô thứ cho cái

tội đường đột này. Chúng tôi có chút việc rất cần, phải phiền cô chỉ bảo, hóa nên cố tìm đến đây những-nhiều cô. Chúng tôi muốn biết địa-chỉ hai cô Suzanne và Julie, bạn cô, mong cô không nề hà nói rõ cho anh em tôi biết.

— Hai ông muốn tìm nhà chị Suzanne và chị Julie làm gì ?

— Thưa cô, nghe nói cô Suzanne muốn mua lại một đồng tiền vàng, đồng tiền Vạn-lịch Hôm trước ở Sầm-Sơn, tôi không muốn bán, vì còn tiếc và muốn nài một giá cao hơn. Nhưng hôm nay tôi đã suy nghĩ kỹ càng, muốn để lại cho cô Suzanne đồng tiền ấy, gọi là gây chút ân tình về sau...

— Tưởng gì, chớ nếu ông muốn bán đồng tiền Vạn-Lịch thì hay lắm ! Tôi xin đưa ông đi. Nhưng ông hãy chịu khó đợi một chút, tôi vào trình mẹ tôi đã, rồi bảo chúng nó đánh xe đưa ông lại phố Carreau. Chị Suzanne ở phố ấy số nhà 176.

— Thưa cô, nếu cô có thể cho chúng tôi biết quý danh để tiện việc xưng hô thì hay lắm ?

— Ồ, thế ra ông chưa biết tên tôi ? Tôi là Vương - tuyết-Tiên, các bạn gái thường hay trêu-trọc tôi, gọi bốn là « Cô Cú ». Họ lại gọi tôi là « Số Hai » cũng như gọi chị Suzanne là « Số Một ».

— Thế tên tây của cô là gì ?

— Tôi không có tên tây, chỉ có biệt hiệu mà thôi. Nhưng ông cho phép tôi vào nhà một chút, tôi ra ngay.

Nửa giờ sau, chúng tôi đã có mặt ở phố Carreau, số nhà 176. Cô Tuyết-Tiên đem theo cậu em độ 17, 18 tuổi, tòng học ở Lít-xê. Chúng tôi cùng đứng đợi mé ngoài, trong khi cô Tuyết-Tiên bấm chuông điện, báo hiệu có khách. Độ chừng nửa phút, một người bố già lụ-khụ bước ra mở cửa. Tấm cửa sắt từ từ quay trên gương thép, để hé ra một chỗ đi. Cô Tuyết-Tiên sẵn vào trước hỏi người bố :

— Cô đã về chưa ? Cụ bà có nhà không ?

— Cô con vừa về hôm kia ; cụ lớn con vẫn ở nhà. Thưa cô muốn hỏi cô con ?

— Phải, bố làm ơn vào báo trước, nói với cô có mấy ông khách lạ đến chơi và tốt.

Lững thững qua một thửa vườn rộng, vun xới rất mỹ lệ, có đường vòng giải đá cuội, chúng tôi vào đến một căn phòng rộng rãi, bày biện nửa cổ nửa kim, nhưng rất thanh nhã.

Giữa nhà, mé ngoài, gần cửa chính, một bộ xalông trắc kiều mới, rất thấp, trên có đệm căng gấm màu lam. Mé trong, có tủ chè và sập gụ khảm. Trên mặt tủ chè, song bình cổ và lư-hương. Một bức tranh cổ vẽ «Hoàng thừa Ngân cưới lữ đệp tuyết,

uống rượu ngâm thơ» treo chính giữa tường. Hai bên, một đôi liễn trên có viết một đôi câu đối bằng chữ tiện rất sai sảo :

«Dung nga quá tự, thể chi bất nghi mai
địa tận.

«Du quan kỳ hạc, xuân lai hà xứ mãn
thiên phi.

Bốn góc tường, có tủ đựng đồ cổ, tủ đựng máy hát, tủ đựng máy vô-tuyến truyền thanh. Lại có một vài chiếc đôn gụ mặt da cùng ghế y đồ rải-rác. Đồ bày trong phòng khách sơ-sài mà lịch sự ; mới thoát vào, ta cũng biết đó là một danh gia, hoặc một gia-đình phong phú nhưng tốn cổ. Tốn cổ thì không có lẽ, vì con-gái ông chủ nhà quả nhiên là một nhân vật tối tân thời. Thế thì chủ nhà tất là một vị hữu quan.

Ngồi được một chốc, đầy tớ ba bốn người pha trà đưa đến và mời thuốc lá Hồng-Mao. Chưa kịp uống nước, tiếng giầy cao gót đã nghe gần gần, rồi thấy mở màn bước ra một vị thiên kim tiểu thư, mặc toàn đồ trắng tươi cười hớn hở như một đoá mai màu thuần trắng càng làm nổi vẻ đẹp của mái tóc óng ả, vẻ hồng hào của cặp má làn môi và nước khuyh thành của đôi mắt êm như nhung, mà cũng sáng như điện. Tiểu thư đơn-đã lại gần Tuyết-Tiên, bắt tay bạn, bắt tay cậu em và hai chúng tôi. Nàng không lộ ra một vẻ

gì khó chịu, phật - ý hay ngượng nghịu khi trông thấy Tề và tôi, khiến chúng tôi phải ngạc nhiên liếc mắt nhìn nhau, kỳ-dị

Nàng thướt tha vén áo, dịu dàng ngồi xuống xập, cười hỏi Tề ,

— Anh cũng ở Sầm sơn về đây ư ? Làm thế nào mà lại đi cùng với chị Tiên ? Anh biết chị Tiên từ trước đây à ?

— Không ạ, tôi vừa gặp cô Tuyết-Tiên buổi sáng hôm nay.

— Phải—Cô Tiên nói—sáng nay em vừa ở Cô-đa mua hàng về thì gặp hai ông đây đến hỏi thăm nhà chị, em vội đưa ngay đến. Nghe đâu ông muốn để lại cho chị «Đồng tiền Vạn-lịch» bằng vàng.

— À ! . . .

— Vâng, thưa cô, anh em chúng tôi muốn đến để biếu cô đồng kim tiền thực, dù cô giả nó một giá rất rẻ cũng cam lòng.

Cô chủ nhà đương hớn hở tươi vui, bỗng xám mặt lại, lộ ra vẻ bồn chồn, khó chịu.

— Ông bảo gì ? Đồng tiền thực ? Vậy ra ông còn một đồng tiền thực ?

— Thưa cô vâng. Đồng tiền thực ấy, tôi giấu kỹ lắm, có mấy khi để ở trong mình. Đồng tiền cô bắt được chỉ là một đồng tiền bạc mạ vàng đấy thôi ! Không tin cô lấy ra xem cho kỹ

thì rõ biết. Đây mới là đồng tiền thực !.

Tề nói xong, rút trong túi một cái hộp vuông nhỏ, mở hộp đưa ra ánh sáng một đồng kim tiền có tua xanh đỏ làm bằng một thứ chỉ ngũ sắc đá cũ, đá bạc. Anh quay cả hai mặt cho cử tọa xem, rồi lại nói :

— Đồng tiền này quý lắm, tôi coi nó trọng không bao giờ dám để nó hững hờ. Nó bằng vàng thực, nặng lắm. Nếu cô không tin lời tôi, cô cứ đem một cái cân ra đây, so sánh nó với đồng tiền của cô thì rõ.

Thiếu-nữ vội vàng chạy tất tưởi vào nhà lấy cân và đồng tiền vàng cô chiếm được hôm trước đem ra : Khi để lên cân thử hai đồng tiền, quả nhiên đồng vàng của Nguyễn - hữu - Tề nặng hơn nhiều lắm.

Không để cho cô ả có thì giờ cầm lấy cả hai đồng nghiêm xét. Tề vội chiếm lấy bảo vật của anh, bỏ nó vào hộp, bỏ hộp vào túi, rồi, cười ra vẻ tự đắc và chế nhạo hỏi Suzanne.

— Bây giờ cô định ý ra sao ? Chẳng hay cô có muốn lấy lại đồng tiền thực này hay không xin bảo cho chúng tôi biết. Và cô làm ơn cho chúng tôi rõ cô đánh giá nó bao nhiêu ?

Suzanne hơi lộ ra vẻ thẹn thùng bối rối ; thẹn vì đã bị mắc lừa, bối rối vì không biết bây giờ xử trí ra sao. Cô liền chạy vào nhà gọi mẹ. Một

lát sau, bà Cụ bước ra cử tọa cùng đứng dậy đón chào lễ phép. Mẹ Suzanne là một bà trạc năm mươi tuổi, ăn mặc kín đáo điềm đạm đáng người nhũn nhặn, phương phi. Sau khi hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện Cụ nói:

— Tôi cũng chả hiểu làm sao em nó cứ nhất định mua cho được đồng tiền cũ kỹ ấy. Câu chuyện kho vàng là một chuyện viển vông, không lấy chi là xác thực, có chắc gì ! Song em nó đã đòi thì tôi phải chiều. Các ông có bụng tốt muốn nhường bảo vật của các ông, xin tùy các ông định giá. Chúng tôi liệu xem, nếu không đắt quá, sẽ mua cho con em.

Nghe bà Cụ phân giải rất ôn tồn, Nguyễn-hữu-Tề cũng có ý phục Cụ là người biết điều và hiền hậu. Anh đứng dậy, trả lời rất lễ phép

— Bẩm Cụ lớn, Cụ lớn đã dậy thể, chúng con cũng xin nói thực hầu Cụ lớn nghe. Chúng con ở Sầm-sơn nghỉ mát, có được tiếp chuyện cô Suzanne thấy cô tỏ ý rất muốn có đồng tiền của chúng con, vậy chúng con không dám tiếc chút vật nhỏ mọn này để vui lòng cô. Vả lại chúng con nghèo, chả có gì, cũng muốn bán nó đi lấy ít tiền tiêu. Dăm trăm bạc đối với Cụ lớn chả là bao, anh em chúng con xin Cụ lớn ban cho sáu trăm đồng, không dám tính hơn, cũng không dám lấy kém một xu nào cả.

— Sáu trăm đồng ? Sao ông tính đắt thế ?

— Không đắt đâu, me ạ ! Cô Suzanne vội kêu lên, sợ bà Cụ từ chối. Hôm con ở Sầm-sơn già ông ấy năm trăm mà ông ấy không nghe đấy ! Thôi, me mua đi cho con, me ! .

Thấy con gái năn nỉ, bà Cụ cũng đành phải chiều, nhưng làm ra bộ mắng-mở cho thiên hạ khỏi chê Cụ là hiền hậu quá.

Mày thì chỉ biết vớt tiền đi là giỏi ! Sáu trăm đồng bỏ ra, nào biết có được gì không ? .

Rồi Cụ quay lại phía chúng tôi :

Em nó đã muốn thế, tôi cũng xin vâng. Vậy hai ông hãy ở nán lại đây một chút, tôi còn đi lấy tiền .

Cụ nói xong, xin đi vào, để mặc chúng tôi trò-chuyện. Nguyễn-hữu-Tề gọi Suzanne lại gần, bảo nhỏ :

— Tôi phải ép lòng bán cho cô vì một lẽ. Là tôi kiếm mãi không được đồng tiền thứ hai, giữ đồng này cũng vô dụng. Vả lại, tôi túng quá, nhà tôi không trợ cấp đủ tiền cho tôi ăn học, nên tôi phải hi sinh cả nguyện vọng tươi đẹp đợi tôi. Song le, trước khi trao quí vật này cho cô tôi muốn giao hẹn với cô một hai điều. Một là tiền trao cháo múc, tôi cam đoan bán đồng tiền thực bằng vàng cho cô, cô thuận thì mua, tôi không làm giầy má gì cả. Về sau nếu cô chiếm

được kho vàng hay không, cái đó không can dự đến tôi. Sự kho vàng nổi lên cho mình lấy nó huyền hoặc lắm, cô là người tân thời, ắt cô cũng có suy nghĩ kỹ rồi mới làm. Nếu cô tin như vậy, đó là tự cô không ai xui cô cả. Sau này, ví như nó không nổi lên, cô đừng trách tôi.

Đó là một. Hai là, khi tôi bán cho cô xong, cô phải kể cho tôi biết lai - lịch cô và duyên cớ xui cô cố mua cho được đồng tiền Vạn-Lịch của tôi. Nếu cô không thuận hai điều ấy, thì tôi không bán nữa. Sáu trăm, cho sáu ngàn tôi cũng không bán nữa ! Cô nên nghĩ cho kỹ !

Suzanne không nghĩ gì cả, nàng hấp tấp trả lời rằng :

— Tưởng gì, chứ sự đó rất dễ ! Tôi xin vâng. Tôi có chắc ở đồng tiền của ông thì mới mua, sau này có thể nào mặc tôi ; Tôi đã không tin cái gì thì thôi, chứ đã tin, sét đánh cũng không chuyển được bụng. Xin ông chớ ngại. Ông cứ bán cho tôi tử tế, tôi sẽ kể rõ chuyện vô lý của tôi cho ông nghe !

Nửa giờ sau, bà Cụ ở trong nhà đi ra, sai Suzanne đem sáu trăm bạc đưa cho Tề. Tề trịnh trọng móc túi lấy hộp gỗ nhỏ đem ra, nâng hai tay trao cho bà Cụ. Suzanne mừng rỡ đón đỡ lấy, mở ra xem, Tề nói :

— Cô lấy cân, cân mà xem đồng tiền này nặng bao cân. Cô lại bỏ nó vào nước rồi cô đo xem bao nhiêu nước trào ra. Đem thử như thế, cô sẽ thấy « densité » vàng đúng số 19. Thế mới là thực. Cô có học vật lý học, chắc cô đã rõ.

Suzanne đem thí nghiệm trước mặt mọi người, thì quả nhiên đúng như lời Tề đã nói. Tề lại bảo :

— Bây giờ cô lấy đồng tiền củ của cô ra mà thử, xem có phải giả không. Vả chẳng, chả cần thử cô cũng rõ. Cô cứ ném lần lượt cả hai đồng xuống sân : một đồng sẽ kêu sang sảng tiếng vàng, còn một đồng thì chỉ nghe kêu bình bịch mà thôi.

Suzanne đem hai đồng so sánh tiếng kêu đồng tiền cũ rơi xuống đất chỉ vang ra có một tiếng rất đục, rất ngắn. Tề thông thả cúi xuống nhặt lấy đồng tiền ấy, vừa tung nó trên tay, vừa nói :

— Đồng tiền này cốt bằng chì, bọc đồng mạ vàng. Tôi cố làm ra như thế bốn năm đồng để đánh tráo với đồng tiền thực. Ở Sầm - Sơn, tôi có vớt một đồng ra sân, buổi tối hôm ấy, chả biết có ai bắt được không ? Cô giữ đồng này cũng vô ích cho tôi xin lại để làm kỷ niệm bữa say rượu tung-ly của chúng tôi.

Hai má Suzanne bỗng hồng hồng đỏ. Nàng

vừa nguyệt Tề một cách ngây thơ, vừa mím cười nói chữa thẹn :

— Tôi tiếc làm gì mà chả trả ông đồng tiền vô dụng ấy, cho ông được nhớ mãi ngày ngã gục xuống ghế, sau khi bị hơi men uốn mềm hết cả chân tay. Các ông còn say như thế, có ngày mất cả đầu, nữa là đồng tiền ấy !

— Cô dạy thế ! Bị mắc mưu một lần, lần sau chúng tôi sẽ khôn thêm chớ ! Nhưng chúng tôi thực quả cũng không hối hận chút nào. Ước gì lại được say một hôm nữa thì mới thỏa !

— Khó gì điều ấy. Nếu hai ông không nề hà, xin mời hai ông ở lại xơi cơm trưa với chúng tôi. Chị Tiên cũng ở lại ăn cơm xoàng với em nhé ! Cả cậu Tự nữa !

Cô Tuyết-Tiên, từ nãy chỉ ngồi nghe, đứng dậy từ chối :

— Chị cho em đến hôm khác. Hôm nay em bận. Và em có xe còn đợi ở ngoài.

— Không ! Chị không được đi đâu cả ! Nhất định phải ở đây. Để tôi cho nó ra bảo xe cứ việc đánh về, và bảo sếp-phơ thừa chuyện Cụ là chị và cậu Tự ăn cơm ở đây !

Cô Tuyết-Tiên, biết rằng không thể cưỡng được lời Suzanne, đành phải thuận vạy, ép lòng ở lại.

Thế là vì đồng tiền Vạn-lịch, một lần thứ hai, bạn tôi và tôi được hai mỹ-nhân tiếp rước và tiếp chuyện. Bữa cơm hôm ấy vui vẻ không sao kể xiết, nhất là vì Suzanne, làm chủ được đồng tiền mới, hí-hởn như trẻ con được kẹo, nói luôn mồm không biết chán, cười đùa hoạt - động vô cùng.

— Bắt đầu từ ngày hôm ấy, cửa nhà «Số-Một» «Số-Hai» rộng mở cho anh em tôi qua lại. Nhưng chúng tôi cũng chưa lấy làm toại chí vì sao hai cô lại đeo biệt hiệu lạ kỳ bằng chữ số hàm súc một vẻ bí mật gợi trí tò mò hiếu sự của chúng tôi.

Thì đây, câu chuyện của Suzanne vội làm cho chúng tôi mãn nguyện.

LAI - LỊCH

CÁI tên «Sổ Một» của em làm cho các anh ngạc-nhiên kinh dị lắm sao ? Lấy một biệt hiệu bằng chữ số, có khác chi lấy biệt hiệu bằng hai chữ khác, thì dụ như hai chữ : Mị-Châu ? Nhưng tên Ái-Lan Hồng-Vân, Phi-Giao, Ánh-Nguyệt, nghe mãi chán tai quá, không nói đến nữa ! Bởi thế, em nghĩ hai chữ «Sổ Một» có lẽ còn lý thú hơn nhiều.

Nhưng sở dĩ em lấy hai chữ ấy làm tên, cũng vì có một nguyên do. Sau này các anh sẽ hiểu.

Thầy em ngày xưa làm Tổng-đốc ở Bắc - kỳ này. Cụ vốn con nhà nho, xuất thân khoa bảng. Ấy cũng tại thế nên, nhà em vẫn giữ nền nếp cổ, hai anh em ngày xưa bị ông cụ ra riết dè nén không được tự do chút nào. Nhưng đến lượt em thì em sung sướng lắm. Bởi lẽ, từ ngày em bé chưa đến tuổi trưởng-thành, thầy em đã vội bỏ gia-đình ở lại mà qui tiên Mẹ em rất yêu em, không nỡ đánh mắng bao giờ, hóa nên em hư lắm, chỉ thích lêu lổng tự do, không chịu làm một tý gì, dù việc nữ-công cũng vậy.

Thầy em về được hai năm thì anh thứ hai của

em học bên Pháp, phải bệnh mất rồi đến anh cả em, làm tri huyện ở Ninh-bình, cũng theo anh hai em mà từ trần. Bởi thế, mẹ em càng yêu em lắm lắm, em đờng học ở trường đằm, mẹ em bắt em thôi học, về ở nhà cho khỏe mạnh. Em bỏ trường, thắm thoát đã ba năm, chỉ ăn xong lại đọc sách, hoặc đi chơi, không làm được việc gì cả.

Em sinh ra sau rốt, kém hai anh của em hàng 17, 18 tuổi : mẹ em sinh được ba người con đầu lòng (người thứ hai không nuôi được), thì tự nhiên nghỉ sinh sản trong một thời kỳ dài lắm. Mãi đến năm thấy em ngoài năm mươi tuổi, bấy giờ lão hạng mới sinh châu ; hòn châu đỏ tức em vậy. Bởi thế, các cháu gọi em bằng cô, chúng đều suýt-soát lớn bằng em hay hơn em cả.

Tám người thiếu niên ra Sầm Sơn hôm trước toàn là cháu em cả đó.

Bọn chúng em đi tìm đồng tiền vàng từ đã mấy năm nay ; không phải chỉ có ngày hôm qua em mới biết của báu ấy hiện ở trong tay anh. Em biết trước đã non một tháng nay rồi ! Duyên có xui em tuy hoài nghi mà vẫn phải tin ở đời có nhiều lẽ bí hiểm lý luận loài người không xét được. Em theo học chữ Pháp từ thuở còn bé xui, nhưng học thì cứ học chớ thực ra em vẫn không chịu ảnh hưởng của nền tân văn hóa chút nào. Bề ngoài, em cử chỉ và hành động chấ khác gì một người con gái Pháp, song bề trong, em hoàn

toàn có những tín ngưỡng và tính-tình của một thiếu nữ Á-đông. Gia dĩ, gia đình em vốn theo nền nếp cổ, em bị tập quán và truyền thống tiêm rất sâu những mầm tư-tưởng củ vào trí não hòa nên dù thế nào, em cũng không bỏ được những quan niệm của ông cha. Em lấy thờ phụng tổ tiên làm rất trọng, em tin lý số và ma quỷ, lại cho rằng những lá bùa, những câu thần chú chúng nó có một mãnh lực tối thiêng-liêng. Cái đó, bởi một việc phi thường đã run rủi em mục kích một cảnh tượng không có môn khoa học nào xét được; lại bởi sau khi tự thí nghiệm lời nói của người đã chết em thấy lời ấy đúng với kết quả việc em làm. Thế thì, các anh và chị bảo em không tin ở Thượng-Đế và ở linh hồn làm sao được?

Em là đàn bà, mà đàn bà nhẹ dạ dị đoan, cái đó đã hẳn. Song lẽ, lúc con mắt mình từng thấy chín rõ mười, lỗ tai mình từng nghe mồm một những sự vật, những lời nói mà cả thiên hạ cũng cho là viển vông vô lý, mình có thể tự mình cũng cho là viển vông vô lý hay không? Đã không thể cãi với thiên hạ được, thì còn có việc là đem chôn sâu những cảm-tưởng của mình trong tâm khảm rồi thờ mầu tâm sự đó, bởi nó thiêng liêng, nó huyền bí kỳ dị, nó khác hẳn mỗi tâm sự tầm thường vô vị của mọi người.

Em xin kể lại các anh và chị nghe cái trường hợp đã cải em thành một người sùng đạo

lý và tin ma quỷ. Trường hợp đó là một kỷ niệm rất đau đớn của em, của mẹ em, của gia đình em cái chết của ông thân sinh ra em. Em đã nói thầy em vốn dòng dõi cự nho bởi thế cụ thích khảo cứu sách chữ nho lắm. Sách vở của các tổ tiên em để lại, có hằng mấy tủ, hiện còn chất cả nhà ở quê. Sinh thời thầy em, cụ thường đọc cả ngày cả đêm, không chán. Mẹ em kể lại khi em mới lên sáu tuổi nghĩa cách đây 13, 14 năm nay, bảy năm trước khi thầy em phải bệnh mất, bỗng một đêm thầy em tự nhiên choàng tỉnh dậy, thắp đèn rõ sáng, rồi lục lọi hết cả các tủ sách trong nhà. Từ buổi ấy, cụ ra công soát lại các giấy mà đến ba bốn ngày, bỏ cả ăn cả ngủ, lúc nào cũng cặm cụi tìm kiếm, như muốn đem ra ánh sáng một kỳ vật gì lâu ngày từng lãng quên đi. Mãi đến hôm thứ năm về buổi chiều mới thấy thầy em hớn hở, lòi trong đám giấy bụi bặm và một nát một tập gì không rõ, rồi đem nó lên bàn thờ tổ, thắp nén thắp hương, làm lễ khẩn khứa. Đến tối cơm nước xong xuôi, thầy em tắm rửa sạch sẽ, xong đốt trầm thắp nến, ngồi giở tập giấy củ rích kia ra nghiên cứu. Suốt đêm ấy, cụ không ngủ, chỉ miên man trong sự đọc sách và ngồi suy nghĩ một mình.

Cách đây non một năm, cả gia đình nhà em nhân vụ nghỉ hè, cùng ra Sầm-Sơn nghỉ mát. Trong buổi đi cụ ra bờ biển, có đem theo một «lố» bảy

tám đứa đầy - tớ vừa gái vừa trai. Một ngày sau khi dọn dẹp đồ đạc xong, thầy em cho gọi cả con cái và người nhà, bảo rằng :

— Năm trước, tao ra chơi đây, có đánh rơi trên mặt cát, gần chỗ đi tắm hay hơi xa một chút thì không rõ một đồng kim-tiền và một đồng ngân-tiền cổ, của các cụ ngày xưa để lại. Trên mặt hai đồng tiền ấy đều có niên hiệu Vạn-Lịch ; đứa nào trong bọn chúng bay ra công tìm kiếm được, tao sẽ trả cho một số bạc rất to, vì hai đồng tiền ấy là bảo vật truyền thế của họ hàng nhà ta đó !

Bắt đầu từ buổi nghe lời dặn dò ấy, các con cháu cùng các gia-nhân đều cố sức lục lạo hết mọi xó, xem hết nơi, mà vẫn không thấy gì cả. Phụ-thân em bèn treo một giải thưởng năm trăm bạc khiến chúng ham của mà chịu khó quan tâm chú ý đến sự tìm tòi. Chúng khao nhau bàn tán về số tiền thưởng to tát ấy, nên chẳng bao lâu tiếng đồn bay khắp Sầm-Sơn.

Nhưng trước sau trong khoảng hai tháng trời không ai biết tung tích hai đồng tiền đâu cả. Chán nản, thầy em đã định tạm thu xếp về nhà. Bỗng một hôm về buổi sáng, một người nhà quê đen ròn và vạm-vỡ, đi thẳng đến «villa» hỏi các con sen, đứa ở :

— Có phải đây là nhà Quan lớn treo giải về đồng tiền Vạn-Lịch đó không ? Nếu đúng như thế, thì cho tôi vào hầu Ngài.

Người nhà dẫn bác nhà quê đó vào phòng khách. Tới nơi, hấn vái dài thầy em một cái rồi ngồi ngay xuống ghế y, chả đợi ai mời mọc. An-vị xong, bằng một giọng nói khàn khàn nhưng quả quyết, hấn bắt đầu câu chuyện :

— Chúng tôi nghe đồn Quan lớn treo một giải thưởng rất to để chuộc một vật gia-bảo, có phải quả như vậy không ?

Thầy em rất ngạc nhiên về vẻ ngạo mạn của anh chàng quê-kịch ấy, song thấy hấn có khí phách quật-cường, ngang ngạnh, thì đoán chắc hấn không phải kẻ tầm thường, vậy nên dịu giọng trả lời rất ôn tồn khiêm tốn :

— Vâng, quả thế !

— Có phải bảo vật của gia đình Quan lớn là hai đồng tiền Vạn-Lịch, một đồng bạc, một đồng vàng ?

Sa-Đéc

— Phải.

Tuesday, December 29, 2015

— Vậy thì, muốn chiếm lại gia bảo đó, ngài treo giải thưởng bao nhiêu ?

— Năm trăm đồng.

— Ít lắm ! Ít lắm ! Của quý thường tìm người quý, bởi thế tôi không sợ đường đột lại thăm ngài. Nhưng thực quả bán hai đồng tiền có lấy năm trăm đồng thì rõ ràng là coi rẻ hai đồng tiền ấy quá ! Nếu Quan lớn chịu trả gấp đôi, năm trăm đồng một, may ra còn có kẻ để lại hầu Ngài của gia-

bảo mà Ngài đánh mất. Chớ chỉ treo có mỗi một giải thưởng nhỏ nhất kia, thì đừng nói đến ai, cứ tôi đây, tôi cũng chẳng chịu hạ mình bán rẻ thể bao giờ !

Thầy em cúi đầu ngẫm-nghĩ hồi lâu, rồi nhìn người khách lạ, hỏi :

— Quí khách đặt giá như thế, hẳn là có bắt được gia bảo của tôi. Nhưng ngài có đủ cả hai đồng vàng bạc hay không, hay là chỉ có một trong hai đồng đó ?

— Chúng tôi chỉ có một đồng, mà đồng ấy Quan lớn phải cho ít ra là năm trăm đồng mới được ! Phí số tiền lớn đó, không khi nào tôi chịu đền hầu Ngài !

— Thế ra đồng tiền của tiên - sinh là đồng tiền bạc ! Duyên có thể nào tiên-sinh lại bắt được nó, xin làm ơn kể rõ tôi nghe.

— Đồng tiền của chúng tôi là đồng tiền bạc nhưng trên mặt nó có bốn chữ vàng. Cái duyên có xui tôi được làm chủ nó rất lạ lùng kỳ quặc riêng tôi, thực quả tôi cũng bán tín bán nghi.

— Nhưng đến ngày nay thì tôi không thể nghi ngờ được nữa ! Chẳng hay Quan lớn Ngài có bằng lòng mua nó bằng giá tiền tôi đã định hay chẳng ?

Nói đến đây, người nhà quê móc túi lấy ra một gói bằng vải nâu, mở gói trao cho thầy em

một đồng tiền bằng bạc to bằng miệng chén tổng trên có khắc niên hiệu Vạn-lịch bằng chữ vàng rực rỡ. Thầy em kính cần đỡ lấy bảo vật đó, xem đi xét lại rất kỹ càng rồi nói :

— Tiên sinh đã dạy, tôi cũng xin vâng : Xin đưa hầu Ngài năm trăm đề chuộc lấy gia bảo truyền thế này. Phải, giòng họ tôi vẫn coi đồng tiền cũ kỹ đây như có quan hệ rất mật thiết với cuộc sinh tồn của chúng tôi vậy. Nó còn, chúng tôi thấy mỗi ngày thêm vẻ vang thịnh vượng mà giờ nào nó mất, tức là bắt đầu từ giờ ấy, chúng tôi bị nạn tiêu-diệt suy-vong. Bởi thế, dù đắt rẻ thế nào, tôi cũng phải chuộc nó cho kỳ được. Nhất là có cả hai thì hay lắm, bằng không hãy tạm mua một đồng, đồng kia thế nào cũng sẽ trở về hợp với đồng này cho trọn vẹn.

Thầy em nói xong, gọi người nhà lấy tiền trả bác nhà quê. Nhưng bác ta bỗng đứng dậy, giơ tay ra hiệu bảo thầy em hãy thông thả rồi hỏi rằng :

— Quên, tôi quên ! Tôi còn có một điều này chưa hỏi Quan lớn : Ngài cho tôi được biết cao danh quý tính đã, lúc bấy giờ có bán hay không, tôi sẽ xin thưa rõ ngài nghe.

— Tôi họ Võ huý Văn-Hoàn, tiểu tự là Quí-Bạch Chẳng hay tiên sinh có bằng lòng bán lại cho tôi đồng ngân tiền này hay không ?

— Quan lớn họ Võ ? Nếu vậy hay ! Nếu vậy hay

Tôi c. thể để hầu Ngài được Xin ngài trao cho tôi cái số năm trăm đồng . . .

Tiền một chốc đem ra, thầy em sai để trên bàn, trước mặt người khách. Hắn ta giờ từng tờ một, kiểm điểm rất kỹ càng, đoạn, mở khăn gói bỏ vào buộc gói lại chặt chẽ. Công việc ấy vừa làm xong, hắn đứng dậy cáo từ.

Thầy em thấy cử chỉ của hắn tối lạ lùng, lấy làm ngạc nhiên lắm, không hiểu duyên do ra làm sao cả. Lại thấy hắn hỏi tên rồi mới chịu bán, càng đâm ra kinh dị, bồn chồn. Chẳng ngày cứ rất điềm đạm, thân nhiên, thế mà lúc ấy cũng không khỏi ngại ngùng bối rối.

Cụ bèn đứng dậy, căn người nhà quê lại, không cho về vội, hỏi rằng :

— Tiên sinh vừa nói chuyện lúc nãy sở dĩ Ngài bắt được đồng tiền bạc này, là do một trường hợp rất lạ lùng bí hiểm. Vậy Ngài có thể làm ơn kể lại câu chuyện đó tôi nghe không ? Và có thể bảo tôi biết vì sao Ngài cần hỏi tên họ tôi trước khi bán đồng ngân tiền Vạn-lịch.

Người nhà quê không hề từ chối, lại ngồi ngay xuống ghế nói :

— Được, được. Quan lớn đã muốn nghe, tôi xin kể lại. Chuyện này lạ lắm, lạ lắm, tôi càng kinh nghiệm bao nhiêu lại càng sợ hãi bấy nhiêu. Thế mới biết duyên nghiệp của người ta

thực không phải là câu chuyện viễn vông vậy ! . Nguyên do như thế này : Cách đây đã hơn hai mươi năm, ông thân sinh ra tôi trước có làm thủ-chỉ ở làng này, một hôm nhân đi xem dân chài kéo vó, được mục kích một sự rất khủng khiếp dị kỳ. Một bọn đình tráng chở măng ra khơi đánh cá kéo lên được một con ngư quái hình dáng rất lạ, chưa ai được thấy bao giờ. Con quái ấy có một cái đầu giống hệt như ông lão, trắng mà trụi không có một sợi tóc nào. Da thì nhẵn thín mà xám, mắt trong tựa như mắt người, có mồm có mũi, nhưng hai mắt rất nhỏ. Thân thì là thân cá, nhưng không có một cái vây nào. Lúc bắt lên đến thuyền, mồm nó mấp máy như muốn nói, mắt thì hé mở rồi nhắm lại, hai hàng lệ rơi xuống ròng ròng. Các ngư phủ đều muốn giết chết. Ông thân tôi cản họ nói rằng : «Ta nghe nói dưới bể có thứ cá ông lão, hẳn con vật này đây. đó là một thú thần vật thiêng lắm, ai bắt được thì có phúc, không nên giết, chỉ nên đem thả xuống nước là hơn».

Tất cả bọn đều cho lời thầy tôi là phải, bèn tha cho con quái ấy

— Thầy tôi về nhà cũng chỉ qua loa kể chuyện lại, rồi không nghĩ đến nữa. Bỗng đêm ấy, về gần sáng, thầy tôi đương thiếp ngủ, chợt nghe có tiếng động, ngoảnh ra sân thì thấy một ông cụ già, râu tóc bạc phơ, khăn nhiều áo lượt,

bước vào chào hỏi. Ông lão, không đợi thầy tôi mời, vái thầy tôi rồi ngồi xuống kỷ, nói

— Ngày hôm nay cụ có từ tâm sinh phúc cho đứa con đại đột của tôi, vậy tôi xin lên đây tạ lại cụ. Tôi không có quà gì quý để báo đáp tấm lòng của cụ, chỉ có đồng tiền nhỏ này. Ngày mai đúng giờ Ngọ, cụ ra chơi bờ biển, tôi xin đem đồng tiền ấy lại dâng cụ, cụ vui lòng nhận cho. Nó là một của quý lắm, cụ nên giữ lấy. Về sau, nếu có ông quý nhân nào đi ngang qua vùng này, đòi mua nó, cụ sẽ đổi cho ông ta mà lấy năm trăm bạc. Chỉ nên lấy bấy nhiêu, không nên đòi hơn nữa. Song cốt nhất, nếu phải một người họ « Vồ » mua thì hãy bán! Thôi cụ nghỉ nhé! Tôi là thần Hà-bá ở vùng này. Nói xong, đã không thấy đâu nữa. Giờ Ngọ hôm sau, thầy tôi ra bờ biển, đong thơ thần, bỗng thấy một làn sóng to tát mạnh vào chân, ướt cả quần áo. Khi sóng rút xuống, trông trên mặt cát, thấy một đồng tiền bằng bạc nằm chơ vơ giữa đồng bọt đục ngàu.

Cho đến ngày thầy tôi mất, di vật này vẫn giữ kỹ trong nhà. Trong khi hấp hối, thầy tôi dặn lại những nhời thần bảo mộng. Tôi không tin, nhưng vẫn giữ vật báu này làm chút kỷ niệm của vong nhân, tôi muốn bán nó đi, dầu rằng túng thiếu. Song le, chưa bao giờ tôi túng quá đến nỗi phải mang đồng tiền đi cầm cố: mà dù

có cầm, cũng chẳng ai biết giá mà mua. Đến ngày nay, một sự tình cờ bắt tôi phải lìa bỏ kỳ vật của cha tôi để lại. Cách đây bốn tháng, cũng bởi một lúc rủi ro, nóng máu, tôi lâm vào vòng cờ bạc, thua mất hơn ba trăm, làm giấy vay nợ trả làm năm. Quá hẹn, không trả được: thu vét bòn mót trong nhà, còn độ vài trăm là cùng. Chỉ có cách cuối cùng là đem bán cái nhà gạch của cha mẹ tôi để lại từ thuở xưa, họa may mới yên ổn. Nhưng mà như thế thì nhục nhã quá: tôi là người có tài mắt trong hàng tổng hàng xã, lại có chút chức-tước, bán nhà không khỏi trăm nghìn người trông vào, rồi dị nghị, rồi mai mỉa đến phải bỏ xứ mà đi.

Tôi đương lo nghĩ bán khoán, thì, may sao, ắt là tại trời run rủi, hoặc thần nhân tìm cơ hội, trả ơn cũ cho gia đình tôi, con bé dĩ nhà tôi nó soạn rương hòm, bỗng thấy một đồng bạc văng ra, rơi xuống đất. Nó chưa từng thấy quý vật ấy bao giờ, vội vàng đưa ra hỏi tôi. Tôi vừa kịp cầm lấy đồng tiền, còn đang ngắm nghía, ông cụ Hảo bạn của cha tôi thuở trước, ở đâu xồng xộc chạy đến, hốt hơ hốt hải, phều phào gọi tôi, bảo rằng :

— Này, ông đội! lão vừa nghe họ đồn trên phố có ông quan treo giải thưởng mua đồng tiền Vạn-lịch. Ngày còn sống, hình như ông Cai nhà ta — sau thấy tôi làm Cai tổng — có bắt được đồng tiền mô đó, có phải đồng ấy không? Nếu

phải, thì đi ngay đi mà xem, còn đợi chi nữa!

Tôi như người tỉnh ngộ, chợt nghĩ đến lời cha tôi dặn khi tắt nghỉ, mặc áo vấn khăn đi thẳng lên đây. Hỏi rõ các gia nhân của ngài, mới biết, ngài họ Võ. Tôi mừng lắm xin vào ngài ngay, song muốn biết chắc chắn là tôi không lầm chỗ bán, cho đúng lời dặn của Thần nhân, tôi phải hỏi lại đại danh cho kỹ lưỡng.

Tôi rất lấy làm lạ vì chuyện này tuần tự xảy ra như đã có Trời định trước, mà nhất là bởi hiện giờ, số tiền tôi cần, quả nhiên đúng năm trăm đồng như lời ông thần bề đã dặn. Bởi thế, tôi tin rằng cái duyên của Quan lớn và của tôi, thực không phải sự tình cờ tạo ra được! Thôi, xin lạy Quan lớn.

Người nhà quê, khi kể xong câu chuyện của anh vôi vãi cáo biệt Thầy em được đồng tiền bạc mừng lắm, đêm ngày không lúc nào không ngấm đi ngấm lại mà vẫn mãi miết như thường. Cụ sai thợ làm một cái hộp nhỏ. Lót nhung bỏ quí vật ấy vào. Lại sai người nhà đi lục lọi mọi nơi, để lục cho kỳ được đồng tiền vàng còn thiếu.

Nhưng tìm tòi khắp các vùng các xứ, trong ngót năm năm trời mà tìm tích đồng tiền đó vẫn không ai biết ở đâu. Thầy em dần dần cũng đâm ra buồn rầu chán nản. Câu chuyện đồng tiền, về sau chã ai nói đến nữa. Trông gia đình em, không người nào hiểu một tý gì về hành tung của thầy em cả; ai ai đều tưởng đồng tiền Vạn-

lịch mua những năm trăm bạc kia chắc là của gia bảo ; còn ngoài ra, nó có quan-hệ gì mật thiết hoặc liên lạc gì thiêng liêng đối với cuộc sinh tồn của gia tộc nhà em, đến em em cũng không rõ, hai anh em cũng vậy. Và, về mấy năm cuối cùng của đời thầy em không thấy Cụ đá động đến câu chuyện đồng tiền nữa. Đã không hiểu đồng tiền ấy, là thế nào lại không thấy thầy em chú ý đến nó, cả nhà em quên bằng hẵn nó đi. Rồi sau này, không ai nhớ rằng, một buổi sáng mùa hè, trong gia đình nhà họ Võ, một đồng tiền Vạn-lịch bằng bạc đã xen vào, ghi một giấu lịch sử củ kỷ giữa một cuộc sinh hoạt bằng phẳng vô vị, lạnh lùng.

Thế rồi một buổi chiều kia tự nhiên chã bị bệnh tật gì, thầy em nằm thiếp - đi, không bao giờ giậy nữa, từ già hẵn cõi đời, chưa kịp trời trăng một lời nào cho vợ con cả. Vận đen rủi, bắt đầu từ ngày ấy, hình như theo đuổi giòng họ nhà em. Mẹ em không biết thầy em mất đích vào giờ nào, chỉ e mất nhằm vào ngày xấu, giờ tam xà, nên sợ lắm. Lại thấy trong nhà sinh ra nhiều sự quái gở, mẹ em càng tin rằng thầy em chết giữa giờ «hung». Thầy em mất đi rồi, tập giấy chủ nho cụ tìm được ngày xưa, cùng là đồng tiền Vạn-lịch củ mua được, tuyệt nhiên không thấy đâu, nó lẫn lộn trong những pho sách một hay bị thất lạc đi, cũng chã rõ. Trong khi tang trở ; mẹ em có tâm nào nghĩ đến nó nữa ! Còn

em ? Em lúc ấy đương ngây dại, chỉ biết cắm đầu, chăm học và khâu vá ; ngoài ra, chưa chú ý đến một sự gì.

Nỗi đau đớn mất chồng, mất cha, mẹ con em đương ngày đêm hoài bảo, thì bỗng đâu, như những nhát búa nặng nề bổ xuống, liên tiếp nhau vất vào gia đình em không biết bao nhiêu tai nạn bất ngờ. Trong khoảng hai năm sau buổi thân phụ em tạ thế, hai anh em, rồi ba bốn đứa cháu em, rồi cô em, rồi bác em đều lần lượt qui tiên. Một cái tang chính đèo thêm đến chín mươi cái tang phụ. Khăn trắng vẫn đến mấy năm cũng chưa hết trở, nếu những nghiệt trái kia cứ tuần tự xảy ra. Nước mắt em, lúc ấy, không đủ để em khóc những kẻ thân yêu nhất của em, một sớm bị chôn vùi dưới đất. Em khóc lóc thương tiếc, tuy vậy, chưa lấy gì làm bi thiết ; mẹ em, đối với những thắm trang chôn con chôn cháu, còn héo gan héo ruột gấp mười em. Bởi lẽ rất thông thường là mẹ em đã già, bị sự thống khổ nào thì cứ ngấm ngấm đau xót mãi ; em thì còn trẻ, khóc một hồi nguôi ngoai cơn sầu nào rồi quên phứt đi ngay.

Trời bầm sinh ra em tánh vui vẻ, ưa hát xướng, cười đùa, em không thể tự ép lòng mếu-máo, một cách giả dối cho thiên-hạ khen mình là người chí hiếu chí đề được. Trông thấy mẹ bao giờ cũng rầu rầu nét mặt, không hề nhích môi

cười mỉm dù trong một cuộc vui, em đã khổ tâm lắm lắm. Huống hồ còn bắt em luôn luôn phải tạo lấy bộ mặt «đám ma» ; không được hí-hởn, tươi tỉnh, thì em còn khó biết chừng nào ! Nhưng may cho em, mẹ em không phải là người hủ lậu. Cụ đau đớn bao nhiêu, đành chịu lẻ loi ôm riêng sự cay đắng của mình, không muốn cho ai dẫu là con gái thân yêu, được chia xẻ nỗi cay đắng ấy. Có thể mà thôi đâu ! Mẹ em còn cố vui cho em vui, hết sức tận tụy mua cho em những khắc vui để mặc em được tự do sinh hoạt, chẳng cấm đoán tý gì cả.

Em mới hiểu lòng mẹ thương con gái, thực nó không còn bờ bến giới hạn nào. Hiểu như vậy em càng thương mẹ, đêm ngày nghĩ kế làm cho cụ vui lòng, nhưng đều vô hiệu.

Bỗng, một ngày, ở trường học ra về, em được nghe một câu chuyện lạ. Một người bạn gái ngỏ cho em biết nhà chị có đón một ông thầy phù-thủy cao tay về làm bùa yểm và đánh đồng thiếp. Em vội chạy một mạch đến nhà, tìm mẹ em rồi hét ha hét hải :

— Mẹ ơi ! đằng nhà chị Thanh có một ông thầy phù-thủy biết đánh đồng thiếp. Hay mẹ cho mời ông ta về mà cúng và để đánh đồng xuống hỏi thầy vì làm sao trong nhà ta lại sinh ra lắm biến cố tự nhiên. Mẹ đón về, mẹ nhé !

Nghe em nói, mẹ em không trả lời ra làm sao cả, chỉ buôn rầu vuốt tóc em, ôn-tôn nhủ rằng :

— Được ! con cứ để yên mẹ liệu.

Trong khi em đi học vắng, chả biết mẹ em có đi hỏi dò ai về sự đánh đồng thiếp hay không em không rõ. Nhưng hai hôm sau, em vừa ở trường học về buổi chiều đã thấy bày la liệt ở giữa nhà khách một cái hương án trên bày các lễ vật và những mũ giấy.

Pháp-sư là một ông già gần năm mươi tuổi đầu hói, mắt sáng, ngồi chễm-chệ giữa sập, trong phòng khách, bên cạnh hai người đạo tràng còn trẻ trạc hai mươi.

Đời em, từ trước đến nay, nó vẫn chạy theo một dịp nhẹ nhàng, êm ái. Êm như muôn vàn người con gái khác theo học chữ Tây, không có tín ngưỡng gì cả. Nhưng bắt đầu từ ngày ông Pháp sư kia dắt hai đồ đệ của ông tới nhà em, bắt đầu từ ngày ấy, cuộc đời em bỗng biến hẳn, bỗng trôi theo một dịp mạnh mẽ và hoạt động ; cho đến tính tình em cũng thay đổi, em hóa ra một kẻ tôn sùng Thần Phật ít ai bằng. Không phải em vừa nghe những thuyết không đâu mà đã vội tin ma quỷ ; em sở dĩ ngày nay có một tín-ngưỡng không mãnh-lực nào lay chuyển được, là bởi, nhờ phù phép của ông thầy phù thủy cao tay kia em đã từng trải qua một cảnh ngộ tối lạ lùng bí hiểm, một cảnh ngộ không thực mà có, không hiện mà rõ, một cảnh ngộ vô lý mà bắt người khán giả phải tin, tóm lại, một cảnh ngộ không ở tại dương gian mà ở chốn U-

minh mờ ám.

Em xin kể rõ trường hợp kỳ-dị ấy cho các anh các chị cùng nghe... »

V
ĐỒNG - THIẾP

NẾU các anh các chị bảo em rằng không nên tin những sự dị đoan em sẽ trả lời ngay : Không ở trong cảnh ngộ không tài nào biết chắc được. Em cũng biết văn minh ngày nay xu hướng về vật chất ; nhưng điểm chân lý nào mà cách trí loài người chưa tìm được nguyên nhân, thiên hạ đều cho là giả cả. Nhân loại chỉ muốn đem triết lý và khoa học ra để phá tan tấm màn bí mật của Vũ-trụ ; vấn đề nào chưa giải quyết thì vẫn chưa tin là có, mà trái lại, còn muốn cái cho là không có nữa.

Cũng như chị Tiên chả hạn. Chị mỉm cười nghe tôi nói đến chuyện mà chị lắc đầu chê tôi là tin bậy. Nếu chị là người Âu-mỹ, tôi không nói. Vì tín ngưỡng của chị là chỉ có cách trí mà thôi. Nhưng, chị, như tôi, như các anh đây, là người Á-đông, là kẻ đã có đọc qua Liễu-Trai và Truyền-Kỳ mạn-lục, đã từng nghe các cụ già kể những chuyện rùng rợn gớm ghê, đã từng thấy các ông đồng bà cốt xuyên linh giải qua cở hòng !

Ông bà cha mẹ ta để lại cho ta một tín

ngưỡng mà cách trí Tây-phương không tài nào phá nổi. Hơn nữa, sự kinh nghiệm cho ta biết ông bà ta không phải vô lý mà tin là có quỷ thần. Nếu các anh các chị ở chỗ rừng thiêng nước độc trở về, em dám chắc các anh các chị không có bộ mặt hí hỏn dửng dưng làm vậy.

Em, mắt em đã thấy, tai em đã nghe ; mà em nói câu chuyện này, không phải không biết một tý gì về tinh thần học. Chính em, em đã đề tâm sưu tập không thiếu báo tây, sách tây, chép những chuyện ly kỳ về ma quỷ, hoặc bàn tán về những vấn đề thần học cao siêu.

Càng thâm hiểu đạo lý bao nhiêu tín ngưỡng của em càng mạnh. Cái ngày bắt đầu em có tín ngưỡng ấy, em mới mười lăm tuổi. Mẹ em sở dĩ nghe em đón mời thầy phù thủy về nhà là bởi trong lòng cứ có một điều lo lắng ngấm ngấm không thể giải ra được. Điều lo lắng ấy tức là nỗi e ngại mắc phải vạ diệt môn. Trong khoảng hai năm, mười người trong tộc đảng nhà em lần lượt nối nhau chết cả. Nguyên do sự biến cố ấy có lẽ là thần trùng. Hoặc giả thầy em mất đúng giờ «tam-xà» mà không ai biết ? Bởi thế, mẹ em mượn nhờ pháp sư đánh đồng thiếp xuống âm phủ hỏi thầy em cho rõ rệt, ngỏ hầu tìm cách làm bùa trừ trùng sát quỷ để bảo tồn lấy giống nòi.

Thoạt đầu tiên, em chẳng hiểu đánh đồng thiếp là thể nào cả. Mà em thì không tin các sự dị đoan. Nghe các bạn gái nói đánh đồng thiếp có

thề chuyện vãn với người chết được, em cũng muốn thử xem có đúng hay không. Sau nữa, thấy mẹ em luôn luôn âu sầu vì nỗi thương chồng thương con, em có tính bày đặt ra sự cúng tế để mẹ em bận rộn, họa chăng khuây khỏa chút nào. Bởi các lễ ấy, lần đầu trong đời em, em được mục kích một cuộc đánh đồng thiếp. Sự đánh đồng thiếp, đứng ngoài mà nhìn, thì không có gì đặc biệt cả, nó cũng tầm thường như mọi sự cúng tế khác, chỉ là ở kết quả của nó mà thôi.

Các anh các chị hãy tưởng tượng một gian phòng rộng rãi, thấp đèn sáng choang, chính giữa bày một chiếc bàn cao, trên bàn có ba chiếc mũ bằng giấy mã lóng lánh những mặt kính, tráng kim và các bông hoa sắc sỡ. Hai ngọn nến lớn thấp hai bên, trên hai con hạc, ở giữa, một mâm bông hoa quả đầy tràn. Từng dưới vài chiếc mũ con, một mâm xôi, một con gà, lư hương, đỉnh trầm và các đồ thất sự.

Dưới đất trên chiếc chiếu cặp đỏ, ông thầy cúng ngồi giữa một cái tráp và một cái cối đá to. Bên kia chiếu, một anh đạo tràng vừa ê-a vừa ngồi gõ trống chuông inh-ỏi. Giữa chiếu, ba tấm vải trắng giải hình chữ thập. Trong hai gian phòng hai bên, người nhà ngồi xem đông đúc, chẳng khác gì một đám hội hè.

Anh đạo tràng tay gõ mõ, tay gõ khánh, mồm đọc bài thỉnh chư vị thánh thần. Giọng đọc «ôi a, ối a» nghe dài giăng giặc như hôm trời

mưa dầm, buồn thiu buồn thiu như cơn nguội. Chỉ thoáng nghe những tên Gia Cát Khổng Minh, Tề-Thiên Đại-Thánh, Phật-Tổ Như-Lai, Quan-Âm Bồ-Tát. Trong lúc đạo tràng thỉnh thánh, pháp sư vẫn điềm nhiên ngồi vuốt râu mép, không nói năng gì. Khi thỉnh xong, ông từ từ đứng dậy, lấy vài nén hương cháy cầm trong tay, đoạn bước vào giữa chiếu. Ông cầm bó hương vẽ bùa, lại theo hình bác quái, lấy chân đạp các ngôi sao trên mấy tấm vải giải hình chữ thập; đi đến đâu ông vẽ bùa khoán đến đấy mà mồm thì đọc thần chú lâm râm.

Khi Pháp sư ở trong chiếu bước ra, một người khăn áo chỉnh tề bước vào ngồi chỉnh giữa mấy tấm vải giải dọc ngang theo hình chữ thập. Mặt người đó phủ một vuông nhiều đở, tay trái hấn buộc một lá cờ đỏ và một quả chuông. Đó là con đồng. Con đồng ấy vào ngồi thẳng thẩn giữa chiếu nhìn lên bàn thờ. Ông thấy lúc bấy giờ ngẩng đầu, chăm chú trông vào mặt con đồng, hai tay ông vờn qua vờn lại trước mặt nó như con sư tử vờn quả cầu đùa bỡn. Nếu ta nhận kỹ, ta sẽ thấy tay trái ông bấm bản-mệnh mà tay phải ông thì cầm một bó hương. Bấm bản-mệnh nghĩa là tính đốt ngón tay lấy đốt chỉ tuổi con đồng, rồi ngón tay cái bấm chặt đốt ấy từ lúc bắt đầu phụ cho tới khi con đồng tỉnh hẳn mới được bỏ ra. Ông thấy nào nhặng ý quên bấm bản-mệnh, có khi con

đồng thiệt mạng, hoặc xảy ra nhiều chuyện bất tường.

Pháp-sư trợn mắt nhìn người ngồi đồng một cách dữ dội, hình như đem hết nghị lực của tinh thần ra để thôi miên người đó. Ông ta vừa múa vừa đọc một bài văn đề đánh ngã đồng. Giọng đọc vẫn như giọng châu bà Chúa Thượng ngân, lơ lớ tiếng Mường, nghe lạ tai và hùng dũng.

Mồm tuy đọc văn nhưng tay thì chỉ vào mặt đồng, Pháp sư hết sức chú ý thôi miên, vỗ tay và bắt ấn để bắt đồng phải ngã.

Mùi hương bát ngát, mùi hoa dịu dàng, giọng hát pháp sư lại khi khoan khi nhặt, con đồng bỗng đảo lia đảo lịa, còn ông thầy thì quỳ hấn lên, bắt khoán mà hô rằng : « Đánh, đánh nữa, đánh nữa đi ! ». Một khắc sau, con đồng nằm thẳng cẳng trên chiếu giấy một lúc như người giấy chết, rồi nằm yên tựa tượng gỗ, cứng đờ. Nếu lúc đó, ta lại sờ người hấn ta sẽ lấy làm lạ vì người hấn lạnh buốt và thân thể hấn cũng đét như xác chết đã ba ngày.

Con đồng vừa nằm xuống, Pháp sư vội vàng chộp ngực nó, rồi vội vã nâng cối đá lên cho nắm tay vào. Xong, ông đẩy cối đá xuống, lấy hương khoán cho một đạo bùa lên trên. Trong cối đá, bảy giờ, bảy phách của kẻ ngồi đồng bị bắt giam rồi đó. Lúc nhất phách rồi, Pháp sư và đạo tràng lấy ba tấm vải hình chữ thập bó con

đồng lại như liệm người đi chôn. Bó rõ chặt, buộc rõ cứng, rồi thiên hạ đem khiên người chết già đó bỏ xuống một cái hồ đất vuông mới đào, trên có phủ chiếu uốn cong như tùm hum. Thực chă khác gì khăm liệm một cái thầy ma rồi đem đi chôn vậy.

Công việc yên ổn, Pháp sư vào ngồi chễm trệ đốt vàng tạ thánh rồi bắt đầu say đồng làm việc ở Âm-ty. Bác đạo tràng lại phải « ời à, ời a » ngồi hát nhăng hát cuội để ru hồn đi cho êm ái.

Con đồng nằm chết đứ đừ trong hồ đất, thế mà chă biết tại sao ngọn cò buộc ở tay nó bắt đầu phe phẩy nhịp nhàng. Đó là hiệu của hồn trong lúc đi đường tìm một người mà Pháp sư say đến hỏi chuyện.

Về phần Pháp sư ông ngồi rất điềm tĩnh tự nhiên không lo lắng gì đến con đồng nằm cứng đơ trong ổ đất cả. Ban ngày ông đã dặn kỹ me em, nếu muốn hỏi thầy em chuyện gì, thì cứ việc biên chép câu hỏi vào một lá thơ, bằng chữ nho hay bằng quốc ngữ cũng được. Bấy giờ ông mang lá thơ ấy ra vẽ bùa lên trên, rồi đốt đi. Và luôn thể, đốt một tập vàng hồ lấy tiền làm lộ phí cho sứ giả.

Xong đâu đấy, ông lại ngồi yên trầm ngâm không nói gì. Thỉnh thoảng hút một điếu thuốc Lào nhưng trong lúc cầm đóm lấy thuốc, ngón tay cái bấm bản-mệnh cho con đồng vẫn bấm chặt xuống

một đốt trên ngón tay trỏ, không hề buông ra lúc nào. Bởi lẽ, khi quên bấm bản-mệnh, hồn con đồng sẽ lạc mất, không về nhập vào xác được ; trong nghề gọi thể là «khê đồng» hay «cháy đồng».

Lá cờ buộc ở tay người đạo tràng dùng làm vật thí nghiệm, từ lúc anh ta vừa bị đánh mê đi, đặt vào ổ đất, vẫn cứ phe phẩy, nhẹ nhàng. Song từ buổi đốt lá thư và vàng mạ, lá cờ ấy bỗng gõ ba tiếng — (hiệu nhận được giấy)—rồi tức thời phát rõ mạnh, rõ nhanh. Đó là hiệu của đồng khi xuất hành, đi tìm mộ. Xa đi lâu, gần đi nhanh, cũng như trên cõi dương-gian. Tìm được mộ rồi, lúc tới nơi, là cờ đứng lại, gõ một tiếng, xong, bắt đi, không rung chuyển nữa. Pháp sư ở trên này hiểu rõ là lúc ấy hồn đương nói chuyện với vong nhân. Nói chuyện xong, trở về, cờ lại phát mạnh như khi đi, cho tới khi về đến nhà thì gõ bảy tiếng, nghĩa là đến nơi rồi ; chỉ cho nhập xác. Nếu có sự gì cản-trở, hồn không đi được, cờ cũng đứng dừng. Pháp sư chỉ việc trông lá cờ là biết hiệu, làm phép, niệm chú và bắt quyết để giải-thoát cho đồng. Nếu Pháp sư không cao tay, chẳng may đề khê đồng mà không có cách gì cứu chữa, thì khó lòng người ngồi đồng sống sót được mà về.

Nghe bảy tiếng gõ của cán cờ nhịp nhàng nện trên sàn ván, Pháp sư chống tay ngồi vụt dậy giục bác đạo tràng ngồi tỉnh thánh và người nhà em vực con đồng ra để trên giường. Người ngồi đồng lúc ấy vẫn cứ dờ như người bị thôi-miên

trong thời kỳ «catalepsie» ; Pháp sư phải đem dầu và quế bóp cho gân thịt hần mềm lại, xong, cạy răng đổ nước gừng nóng vào mồm. Hồi lâu con đồng như chợt tỉnh sau một cơn ảo mộng rõ dài, dần dần mở mắt và cựa cựa. Anh ta ngồi dậy, chạy ra rửa mặt cho tỉnh táo, đoạn sửa khăn áo chỉnh tề, vào ngồi chững chạc giữa chiếu, bắt đầu kể lại những sự anh ta đã thấy dưới Âm-ty.

Bầm cụ lớn, các cô cùng các cậu, khi chúng con vào ngồi đồng thì thấy dần dần đầu vầng nặng rồi tâm thần hóa ra bất định, cứ từ từ mê man đi. Bấy giờ hồn phiêu diêu thoát khỏi thần thể, bán âm bán dương không được thấy gì là rõ rệt. Một lúc, thấy mình đứng ở ngõ nhà có hai ông sứ giả mặc áo vàng, người rất cao to, đẩy vào vai bảo đi. Đi thì cứ biết đi, song không tài nào biết được mặt ông sứ giả cả. Chỉ nom thấy tà áo hai ông bay phất phới ra mé trước, áo màu vàng chỉ cảm thấy hai ông cao lắm, to lắm ; thế mà muốn quay lại, thì cứ hình như bị một mãnh lực gì đẩy về mé trước không cho ngảnh đầu trông lại phía sau lưng.

Lúc ra đi, nhìn phong cảnh lơ mờ như dưới bóng trăng non, có nhiều người đi lại, gồng gánh ngang đường như ở trên dương-thế. Họ đi nhẹ nhàng như chân không bén đất ; muốn dừng lại nói chuyện với họ thì hai ông sứ giả cứ đẩy đi, mà muốn nắm áo họ thì họ lột tay mình như mây như

khởi, không làm sao nắm được. Chỉ thấy thoáng xa xa bóng thướt tha kiều diễm của mười hai cô nàng rất xinh, ăn mặc rất mỹ-lệ. Các cô vận quần áo thượng du, sắc sỡ đủ màu, trông đẹp mắt lắm. Đó là thập nhị tiên nương, đi trước đưa đường. Đạo của Pháp sư dạy là đạo Sơn trang thờ thần muông. Bởi thế, bao giờ cũng có 12 nàng dẫn lối.

Trong khi đi, có lúc qua đồng qua áng, có khi lặn suối trèo đèo, qua đền qua phủ. Qua đền hoặc phủ lại phải dừng trình giấy thông hành, một lúc mới được đi. Đi mãi một hồi lâu, mới tới một chốn phồn thịnh đông đúc như thành thị. Dưới âm thì trông thấy nhà cửa vui vẻ chi chít, song trên trần chính là một bái tha ma. Nhà cửa đó là mã người chết. Có nhà to nhà bé, nhà ngói, nhà gianh, có nhà cao to vùng vằng, có nhà lụp xụp đồ nát. Nhà nào có vẻ đẹp đó là ngôi mộ ấy được đất, vong nhân có con cháu thờ phụng đốt vàng đốt mã cho luôn.

Nhà nào trông tiêu tụy, tức là vong hồn không có ai thờ tự. Nhà nào lụp xụp vắng vẻ không có người, tức là vong hồn đã đầu thai. Kẻ kia theo đạo Gia-tô, thì thấy mặc toàn đồ trắng.

Bầm cụ lớn cùng các cô các cậu, bấy giờ thập nhị tiên-nương đưa con đến một tòa nhà tây to lớn, vững chãi, mé ngoài có đề bốn chữ : «Quí bách biệt-viện». Tới nơi, sứ-giả gọi cửa, rồi đẩy con đi vào.

Qua một thửa vườn rộng bát ngát, con mới bước tới một cái thềm bằng cẩm-thạch, trèo mãi, trèo mãi, rồi mới giáp mặt cụ lớn ông. Cụ ngồi trên một chiếc sập sơn son thiếp vàng, giữa một phòng khách trang hoàng rất mỹ-lệ. Cụ trông trạc thất-tuần, râu tóc ngà bạc phơ như sương tuyết, song người còn quắc-thước anh-vĩ lắm. Hai mắt ngà sáng quắc như điện. Ngà mặc một chiếc áo lương, trông rất nho-nhĩa. Sau lưng ngà, có hai người đứng hầu, một người gầy đen, ngoài 40 tuổi, một người trắng-trẻo và linh-lợi, trạc 20 tuổi. Lúc con vào đến nơi, thấy cụ gọi :

Lâm ! chằm thuốc !

Người trắng trẻo vội đánh diêm hầu điếu, trông khi người gầy đen đương quạt, dừng tay lại, đứng chờ. Trong phòng khách thấy nhiều người lắm. Mấy người đó đều ngồi ở các ghế ý bát sát tường chỉ có hai người ngồi trên ghế bành kê giữa nhà, mé ngoài sập hai bên án-thư. Hai người đó, một người bận âu-phục màu xám, một người mặc áo sa đeo thẻ ngà. Người mặc tây vẻ mặc tuần tú khôi ngô, mới độ non 30 tuổi; người đeo thẻ ngà hình dáng nhã-nhặn, ăn nói dịu dàng, trông chừng 40 tuổi.

Con vào hầu cụ ông, đưa trình lá thư. Cụ mở thư ra đọc, rồi trao cho ông mặc áo sa. Đoạn, cụ vuốt râu cười ha hả, nói bằng một giọng sang sảng :

— Mẹ chúng mày rõ lắm chuyện, việc gì cũng lo lắng, đề tâm. Đến số thì về, chớ ma quỷ

nào bắt nổi !

Rồi cụ quay sang phía con :

— Thày làm ơn về báo với bà nhà nó rằng chỉ do một duyên nghiệp rất huyền diệu mà trong họ Võ nhà tôi mười cái tang liên tiếp nhau xảy ra Đó không có gì lạ cả, cũng không phải tại Thần trùng đâu đừng nghĩ xằng như vậy. Bao nhiêu con cháu tôi, chết đi, lại được tụ họp vui vẻ ở dưới này, cha con ông cháu gặp nhau, không xót mặt nào cả. Đây, thằng cả nhà tôi, làm tri-huyện và thằng hai nhà tôi, thi đỗ bằng Bác-sĩ y-khoa. Hai cháu cùng theo tôi xuống đây, cả lũ này nữa cháu gọi tôi bằng ông. Còn đây là em gái tôi, lấy chồng ở miền duyên-hải, đây là bà chị tôi...

Cụ ông nói chưa dứt lời thì ông Cả, người mặc áo sa, đeo thẻ ngà, đứng dậy đi lại phía tôi :

— Bác về trên ấy, xin nói giùm với mẹ chúng tôi rằng dưới này vô sự, yên ổn cả. Mẹ tôi đừng nên suy nghĩ vẩn vơ mà hao tổn tinh thần. Đợi khi nào đúng ngày đúng giờ, anh em chúng tôi và các cháu sẽ lên đón mẹ tôi cùng về luôn thể. Bác lại làm ơn báo em tôi rằng nên cố gắng thờ mẹ cho có hiếu, bọn anh em tôi trông cả vào cô đó Thày và hai anh nhớ cô lắm, xong ít khi có dịp về thăm được.

Ông cả nói xong, lại về ngồi trên ghế. Con kính cẩn hỏi cụ ông :

— Bầm lạy cụ lớn, thế cụ lớn có nhắn gì nữa về cho cụ bà hay không ạ ?

Cụ ông ngẫm-nghĩ một lúc, truyền rằng :

— Kề ra, thì cũng có một lời nhắn gửi bà nhà nó Nhưng thôi. Thầy cứ về nói rằng tôi không có chuyện gì dặn cả ; nếu có điều gì quan-trọng, sau này tôi sẽ bảo con em . . .

Bầm cụ lớn, các cô và các cậu, con nghe đến đây thì cáo-từ lui gót theo hai ông sứ-giả trở về. Trong khoảnh-khắc đã về tới nhà. Đến ngõ bỗng thấy tối-tâm mù-mịt, rồi lại mê-muội đi, không nhận rõ hai ông sứ-giả nữa, cũng không có cảm-giác gì nữa. Lúc hồi tỉnh lại, đã thấy mình nằm trên giường, lộn về dương-thế ».

Người ngồi đồng nói xong đứng dậy. Câu chuyện, đồng-thiếp đến đây là hết. Me em sai đưa ra một bức ảnh toàn gia cho người ấy xem, anh ta nhận đúng được mặt thầy em, hai anh em và các cháu em, toàn những người đã khuất, không sai một ai cả. Em lấy làm kinh dị lắm, kinh-dị nhất khi nghe con đồng kể rõ được tên từng người một, từ mấy đứa cháu con anh Cả anh Hai em cho đến thằng Lâm, thằng Trúc, là những tên đứa ở chết từ mười mấy năm rồi. Theo lời anh ta nói, anh ta đã được thầy em giới-thiệu cho từng người một, trong khi hầu chuyện ông Cụ ở dưới Âm.

Sự kỳ-dị ấy khiến em hết sức ngạc-nhiên

cả đêm không ngủ làm sao được Em cứ trần-trọc cửa mình suốt sáng, vừa thức vừa nghĩ-ngợi thắm-thía về lời nói của con đồng. Trong lòng em bán tin bán nghi, em cố moi óc em ra những thuyết đã từng học để cắt nghĩa nguyên-nhân vụ đánh đồng thiếp. Nhưng, cắt nghĩa làm sao được. Em dành suy-tính vẫn vơ không kết quả gì. Có một điều làm cho em bứt-rứt hơn hết là lời dặn cuối cùng của thầy em : «có điều gì quan-trọng, sau này tôi sẽ bảo con em». . . Thế ra thầy em có một chuyện muốn cho em rõ mà chưa tiện nói ? Hai anh và các cháu em lại ngỏ lời cho em biết ở dưới âm nhớ em lắm song không tiện dịp trở về. Nay nhân dịp sẵn thầy phù thủy, tự mình có thể ngồi đồng để xuống âm - phủ thăm cha, anh, cô, bác và các cháu, có sao em không liền làm thí-nghiệm một chuyện, để xét xem hư-thực thế nào ? Đó sẽ là một cơ-hội hiếm có để em có thể xét đoán một cách xác-đáng về linh hồn được. Linh-hồn quả có hay không ?

Nghĩ đi nghĩ lại, em nhứt-định nói với mẹ em xin vào ngồi đồng thiếp. Mẹ em sợ lắm, nhứt là khi mục-kích con đồng phải nằm chết cứng trong ổ đất, nên lại càng không nỡ để em chịu khổ-sở như thế, cố sức cản-ngăn, không cho em được như nguyện.

Em kêu gào than khóc, dọa dâm cổ tự tử mẹ em bắt đắc dĩ phải chiều lòng. Em bèn năn

nỉ ông thầy làm cho em được giáp mặt thầy em ông không ngần-ngại gì cả, bằng lòng ngay, nhưng dặn em rất kỹ - lưỡng rằng một khi đã nói chuyện với người chết xong rồi, không nên quẩn-quít ở chơi dưới cỏi U-minh một phút nào cả. Có theo đúng như lời ấy ông mới chịu cho em ngồi đồng bằng không ông không đảm đương một việc hệ-trọng-đến-tính-mệnh một người con gái. Em nhất nhất xin vâng cả. Tối hôm ấy, em tắm rửa sạch-sẽ ăn chay cẩn-thận rồi vào ngồi giữa chiếu thờ.

Pháp-sư cũng hát, cũng múa, cũng niệm thần-trú như đêm hôm trước. Lúc đầu, em vẫn tỉnh-táo như thường, thần-trí vẫn định không thấy gì cả. Nhưng dần dần, mũi ngửi mùi hương nồng hắc, tai nghe giọng hát buồn tênh, em dần ra buồn ngủ. Lúc ấy, tâm thần hình như rối loạn, hai mắt nặng nề muốn nhắm lại, mở không được, đầu cũng choáng váng, tê-mê. Em đảo lìa, đảo lìa, rồi ngã lăn ra, không biết gì nữa. Pháp-sư khâm-liệm em như khâm-liệm người đạo-tràng ngồi đồng hôm qua, cho khiêng em bỏ vào hồ đất, rồi ngồi bắt quyết, sai đồng.

Nhưng, chưa quen làm việc ở cỏi âm, tối đầu, hồn em cứ mù-mịt, không biết đi đâu cả. Một chốc, không thấy cò phất, Pháp-sư lại giải cho em hồi lại. Em như đã ngủ một giấc nô-nê. Chung-qui, vẫn không được việc gì cả. Em hỏi Pháp-sư duyên có làm sao lại thế, ông nói:

— Phàm giả người mới ngồi đồng, có khi phải thiếp đi đến năm sáu tối mới quen, lúc bấy giờ có gặp vong nhân nói chuyện mới rõ ràng, khi tỉnh dậy không quên gì cả Cũng có kẻ ngay buổi đầu đi tới nơi tới chốn, nhưng khi về bị quên- lú cả đi, cứ nhớ từng quãng một như sau khi tỉnh một giấc mê không tiền khoáng hậu.

Nghe nói thế, em cũng vững tâm, lại xin ngồi một đêm nữa. Me em, thấy em ngủ đi tỉnh dậy như thường, không xảy ra việc gì đáng ngại, nên đỡ lo, để mặc em tự chủ, không cấm như trước.

Tối sau, em lại thiếp đi, nhưng vô công hiệu. Đến tối thứ ba, em mới lơ mơ thấy phảng phất có người, có cảnh: hồn em hình như đã hơi quen với cõi u-minh Nhưng cũng chẳng đi được bao xa, lại về ngay, nhập vào thân - thể. Như thế đến sáu tối, em thực rất kiên - tâm, mới đạt được sở-nguyện

Quả nhiên cứ dần dần, mỗi đêm sáng suốt thêm lên một ít, rồi đêm sau cùng, nhận rõ thấy mười hai cô nàng, hai ông sứ-giả, cùng là cảnh vật xung quanh mình. Nhưng sự em được trông thấy quái lạ, nó đúng như lời người đạo tràng đã kể lại hôm xưa. Em cũng chẳng thấy mặt ông sứ-giả bao giờ, mà cứ bị ông đẩy đi hoài đi hủy. Thấy kẻ qua đường bên mình, cố ý nắm họ lại không bao giờ được, thực là hết sức lạ-lùng.

Tối hôm đó, rõ ràng em được thấy thầy em và

những kẻ thân yêu của em đã thác. Em cảm-động không sao kể xiết. Cha con, cô cháu, anh em, đương bị minh-dương chia rẽ, mà bỗng chốc được trừ g-phùng, em mừng quá hóa tủi, ôm chặt lấy thầy mà khóc. Hồi lâu, em mới gạt lệ, buông thầy em ra, xung quanh mình em em nhận được đủ mặt :

Nào là bác Hàn, cô Phủ, nào là anh Huyện, anh Đốc, cùng các cháu em như thằng Hải, thằng Long, thằng Vân, thằng Thịnh, thằng Túc, thằng Tường, cho đến mấy đứa đầy-lớ đã lâu ngày như thằng Lâm, thằng Trúc, bố Bắc, u Vân. Cả nhà đoàn-tụ một nơi vui vẻ quá. Em tung-tăng chạy hết chỗ này sang chỗ nọ, nói chuyện với cả mọi người, chẳng biết mỗi-một chút nào. Đợi khi hàn-huyên đã chán-chê, mãn-nguyên rồi, thầy em mới gọi em lại, bảo ngồi trên ghế ỷ, bên cạnh anh Huyện, anh Đốc của em, rồi cụ thông-thả phán rằng :

— Lúc thầy về, vì vội quá, có một câu chuyện quan-hệ định dặn me con, mà không kịp trời-trăng. Đã bao lần thầy định báo mộng cho me con hoặc con, mà bản chưa có cơ hội. Nay nhân con xuống thăm, thầy, thầy tiện dịp chỉ rõ cho con biết, bởi câu chuyện này nó có liên-lạc rất mật-thiết rất quan-trọng với đời con. Con nên ghi nhớ. Khi thầy còn sống, ông có báo mộng cho thầy khiến thầy tìm trong hòm sách cũ được một tập gia-phả của tổ-tiên để lại từ sáu bảy đời về trước. Tập gia phả ấy có chép rõ sự-tích của

một bà cô chín đời họ Võ nhà ta, lấy chồng họ Nguyễn, chã may bị tình-duyên trắc-trở, nên thất vọng tự trầm mình xuống bể, ở Sầm-sơn. Bà cô đó, sau khi thác, làm chủ cai-quản một kho vàng rất lớn bị chìm nơi bờ bể ấy. Được mười năm ông chồng bà, họ Nguyễn, cũng theo bà nhẩy xuống nước để được cùng bà vợ quý, lấy đáy biển làm mồ chung. Trước khi tự-tử, ông có nguyện một câu rất linh-thiên ứng nghiệm : Ngày sau, ai có duyên, tìm được hai đồng tiền Vạn-lịch mà hai ông bà thừa trước vẫn đeo, đem ghép lại hai đồng ấy làm một ở trên tay, rồi đọc bài thơ tuyệt-mệnh của ông, thì vong hồn cả hai ông bà sẽ hóa ra sóng lớn, đội kho vàng, giạt nó vào bờ bể cho mà lấy. Bởi thế, năm xưa, thầy có cho tìm kiếm hai đồng tiền Vạn-lịch. Thầy chỉ tìm ra được đồng bạc mà thôi, còn đồng vàng vẫn chưa thấy. Số thầy không được hưởng gia-sản to lớn đó hóa nên thầy vội mất đi. Hai anh con cũng vậy. Gia-tài ấy là phần con, con nên cố gắng lòng cho ra cả hai đồng tiền Vạn-lịch. Hai đồng tiền ấy tức là chùm chìa khóa mở cửa cho con để vào lấy kho vàng. Quyền gia-phả và đồng tiền bạc, lúc thầy còn sống, thầy giấu kỹ lắm. Con về nhà, nên đào ở mé chân giường thầy nằm khi xưa, lật hòn gạch thứ năm về phía bên trái, rồi moi sâu xuống một thước ta, sẽ tìm thấy một hộp bích-quì con. Hộp đó đựng hai thứ bảo-vật mà thầy để dành cho con đó. Nhưng cốt nhất

con phải theo hai lời này : một là rất nên kín-đáo, đừng nói cho ai biết cả, ngoài em con ; hai là phải một niềm kính-cần tin ở mãnh-lực thiêng-liêng của hai đồng tiền Vạn-lịch. Con không bao giờ nên phỉ báng thần thánh, không ngạo . nghề bắt chước những tội trẻ ranh vô-ý-thức của giao thời. Con phải có tín - ngưỡng vững-vàng mới được ! Sau khi con đã tìm được cả hai đồng tiền, con nên gỡ quyền gia-phả ra mà xem, — con nhớ đừng đưa tập giấy ấy cho ai đọc cả con sẽ thấy một bài thơ ngũ ngôn. Bài thơ ấy, thầy đã thân chép ra chữ quốc ngữ cho con đó. Đòi con sẽ vì đồng tiền Vạn-lịch mà có một kết-quả hay, con phải cố ăn ở cho phải đạo, cho nhân-đức, đừng nên làm những sự ám-muội, vô-lương. Đạo trời huyền bí lắm thầy nói thế là đủ, sau này con nghiệm thấy sẽ biết. Có một điều cuối cùng thầy cần dặn con : Là khi đã bắt được cả hai đồng tiền rồi, ví như kho vàng để lấy, con hãy nên gắng sức mà tải lên ; nhược bằng có sự gì cản trở, biết rằng khó chiếm được gia-sản vĩ-đại ấy, thì cũng không nên tiếc. Thôi con về đi. Thầy đã nói hết lời rồi đó ! Con ở dưới này cũng khá lâu rồi, không nên chậm trễ nữa nên về ngay đi kéo muện ! »

Thầy em vừa nói rút lời, thì, phút chốc, em như bị một cái màng che mắt, mịt-mờ không thấy gì nữa. Chỉ cảm thấy, lờ-mờ xung-quanh mình, sự-vật như đã đổi thay mà hồn mình như đang

phiêu-diêu theo sứ-giả vùn vụt trở về.

Lúc em hồi tỉnh lại, thấy trong người mỗi-một lấm, bụng hình như đầy đầy mà cổ thì khô khan, khát nước lắm. Đầu sao nặng quá, mắt mở mà không cựa được. Mẹ em và người nhà phải xoa dầu bóp thuốc mỡ, em mới dễ chịu dần dần. Hỏi ra, em thiếp đi đã một ngày một đêm, pháp-sư và mẹ em những tưởng chầy đồng, ai nấy đều cuống cuống lo sợ. Pháp-sư làm hết các thứ phép vắn vô công hiệu ông đã định ninh phen này ắt phải ở tù. Mẹ em thì khóc ngấm khóc ngấm song không dám làm rầm lên, sợ rồi lòng ông thầy, ông sẽ bỏ trốn thì nguy. May sao, đêm hôm sau, vào khoảng 11 giờ, lá cờ trên tay em bỗng thấy phe phẩy, rồi gõ bầy tiếng. Pháp-sư cùng hai đạo tràng mừng rú lên, hú vía mãi; mẹ em cũng mừng đến khóc; cả nhà đều xúm lại hỏi em ra, rồi nào xoa, nào bóp, nào đắp thuốc, nào đánh gió, nào sát gừng, tung bùng túi bụi cả lên. Nhờ thế, em sống lại.

Tỉnh rồi thấy trong người hơi dễ chịu, em bèn vùng dậy, chạy thẳng vào buồng đóng cửa lại. Cả nhà đều ngạc nhiên, song thấy em vô sự ai nấy đều mừng rỡ, còn mẹ mãi bàn bạc trò chuyện đề mặc em tự làm gì thì làm; họ ngồi chờ đợi xem em kể lại làm sao. Một mình một ngọn đèn công việc của em là chép lại rõ ràng những sự em đã thấy và cốt nhất ghi những lời thầy em dặn. Xong đâu đấy, em cắt kỹ giấy má đi, rồi trở ra. Em đòi ăn cháo cho đỡ đói. Bụng em, bị lạnh

những hai hôm nhiễm khí đất, căng trướng lên. Em phải uống quế nó mới hạ xuống. Ăn cháo uống quế xong, em ngồi bìa ra một vài câu chuyện nói cho cả nhà nghe. Được biết họ hàng dưới âm yên ổn cả cũng vui vẻ. Em thuật lại những câu nhẩn nha của cô em, bác em và của hai anh em còn câu chuyện gia - phả và đồng tiền, thì tuyệt nhiên em không đá động đến

Tối hôm ấy một mình với mẹ em giữa một gian phòng tịch - mịch, em mới tỉ-tè nói rõ ràng từng li từng tý cho mẹ em được tỏ tường. Rồi không đợi đến sáng mai, hai mẹ con trở dậy, kì khách lật hòn - gạch thứ sáu về bên trái ở dưới chân giường thấy em nằm khi còn sống, đoạn đào đất lên để tìm hộp bích-qui. Quả nhiên, lúc đào sâu độ một thước, mũi con dao đụng phải vỏ hộp Từ buổi ấy, bao nhiêu lý-thuyết khoa-học các bà giáo chỉ cho em lúc trước, trong khoảng - khắc, chúng nó tự nhiên biến mất hẳn, nhường chỗ cho tín-ngưỡng đến hùng cứ tâm hồn em, đến làm chủ duy-nhất của thần trí em.

Đấy, các anh các chị thử ngẫm xem: sau khi đã được kinh nghiệm một việc lạ lùng như thế, em tài nào không tin ở sự bất-hủ bất diệt của linh hồn? Em tài nào còn tin được những thuyết lý vu-vơ của mấy nhà khoa học Tây - phương không có phúc hiệu được môn lý-số?

Câu chuyện của em đến đây là hết, có bao nhiêu, em đã thực tình kể rõ bấy nhiêu cho ha

anh và chị được nghe. Ngày nay hai anh vui lòng để lại cho em đồng tiền Vạn-Lịch bằng vàng ; thực cũng như trút đỡ cho em khối nặng đang đè nén lòng em, đập đổ hộ em một sự khó khăn mà riêng em không biết bao giờ phá được, gánh đỡ giúp em biết bao công việc nặng nề. Hai anh đã làm cho em một sớm, chẳng tổn chút sức nào, nghiêm-nhiên lên địa-vị chủ nhân của cả hai đồng tiền Vạn-lịch em nữa nào còn tiếc rẻ khối tâm-sự của em không cho nó ra ánh sáng, dìm mãi nó trong đáy găm ký-ức của em ?

Hai anh đã giúp em việc tối cần, em rất cảm-phục nên tạ lại bằng câu chuyện kín nhất của đời em đó ! Đợi ngày được làm một «cô triệu phú», em sẽ đền ơn hai anh một số tiền to. Khi nào em lại quên ơn, phụ lòng, các anh cho được ?»

Suzanne nói xong, tỏ ra vẻ tươi vui, mãn nguyện. Nguyễn-hữu Tề cũng cười hớn-hở, lộ ra một thái độ rất lịch thiệp, tựa hồ anh mừng hộ cho Suzanne. Anh vồn vã hỏi nàng :

— Nhưng, còn một sự cô chưa cho tôi biết. Là tại sao cô đeo tên «Số một», mà cô Tuyết-Tiên lại «Số Hai» ?

Suzanne cười ngất nghếch, nửa sung-sướng, nửa lẳng lơ :

— Nào có sự gì lạ mà các anh phải quan tâm quá thế ? Cách hai năm trước, có một cuộc chợ phiên ở bờ bể hội đồng tổ - chức treo giải

thường, thi sắc đẹp, thi Ping Pong phụ nữ và thi cả áo tắm. Trong ba kỳ thi ấy, em may được chiếm giải nhất cả, còn chị Tiên thì chiếm giải nhì. Các chị khác, có chị được giải này, có chị được giải khác, nhưng không được ba lần trúng cả như hai em. Bởi thế, ở Sầm-sơn, ai ai cũng quen gọi em là «Số Một». Nhân đó, chị Tiên được gọi là «Số Hai». Dùng hai tên ấy để kỷ-niệm cuộc vui năm trước. Em vẫn lấy thế làm tự hào lắm, nghĩ ra cũng tro thật, nhưng thiên hạ đã bầu mình là một «Hoa khôi» đẹp nhất, thì tội gì mà chả nhận, hà các anh?

VI

MẶT CỬA, MƯỚP DẰNG

Tối hôm đó, trước cửa số nhà 176 đường Carreau, xe ô-tô mấy chục chiếc đỗ chật ních cả hai bên đường. Trong nhà, đèn thấp sáng như ban ngày, từng tấm cửa mở rộng, tia vào mắt khách qua đường, sau khi vượt qua một thửa vườn rộng rãi.

Tiếng kèn hát, truyền sang máy vô-tuyến-điện, vang động không trung, vẳng xa tới mấy trăm thước. Trong nhà tựa hồ một nơi công-quản giữa ngày hội, tấp nập kẻ ra người vào như cối như nệm. Khách phần nhiều là những kẻ giàu sang quý phái, ăn mặc rất sang trọng, cử chỉ rất nề, cười to nơi lớn, tạo ra một cảnh vừa huê mỹ, vừa náo nhiệt. Các con hầu đưa ở đi lại lẫn xăn, coi bộ bận nhiều công việc lắm.

Hỏi thăm chúng mới biết đó là húy nhật cụ «Thượng» ông, nên từ các thân bằng cố-hữu, cho chí các quan phủ huyện những địa hạt cụ cai quản thừa trước, các lý-trưởng hào mục người làng Cụ cùng các kẻ nhờ ơn đã tạc thành cho ai ai đều nhớ ngày giỗ đến đánh chén no say một bữa. Ta thử theo bọn ấy đi vào nhà một chút, len vào cũng thực khó lòng. Người, chỗ nào cũng là người, la-liệt trên thềm dưới sân trong nhà, ngoài ngõ, đâu đâu cũng chật những người. Thực là một ngày đại hội. Trừ mỗi một buồng mà Cụ bà cô Suzanne dùng làm phòng ngủ chỗ nào cũng bị chiếm cứ cả. Bên ghế đặt không biết bao nhiêu giấy, những mâm cỗ bày ra không ai có thì giờ đếm được. Ngoài sân, phải căng vải, căng cót làm rạp, phải giải chiếu xuống đất cho thiên hạ ngồi.

Trâu bò hôm đó giết hai con, lợn gà không kể. Buổi hội họp như thế thực là hiếm có, một ông quan giàu sang, nhưng ít người yêu, đề đâu, sau khi chết, được bà con quý mến đến thế này ?

Trong buổi tung-bưng nhộn nhịp ấy, chắc cô Suzanne bận lắm. Bận vào ra chỉ bảo công việc cho người nhà đầy tớ, bận vào bếp trông coi cơm nước cỗ bàn, bận đón mời tiếp rước các ông các bà, bận lắm, bận lắm lắm . . . Chả thế mà chẳng gặp cô đâu cả, tìm khắp trong ngoài vẫn chưa thấy bóng cô. Chỉ thấy các cháu giai, cháu gái cô cắt nhau mỗi người một việc, chỉ

thấy chị em bạn cô thay phiên nhau chạy chọt tung-tăng, chỉ thấy bà mẹ cô ngồi đón tiếp các thân bằng cố hữu.

Ô hay ! vậy thì cô đâu ?

Tìm mãi, kiếm mãi, xục mãi tận đến phòng riêng của cô, mới được thấy cô rũ-rượi, áu sầu, mắt đỏ hoe, tóc bù rối, quần áo tả tơi, ôm mặt nằm khóc. Bên cạnh giường, cô Tuyết-Tiên ngồi vuốt ve, khuyên giải cô bằng những lời dịu-dàng thổ-thẻ, nghe êm lọt đến tận xương. Thế mà, càng nghe bạn dỗ bao nhiêu, cô càng hu hu khóc lớn !

Cô thương cha mà khóc chẳng ? Ngày giỗ cụ Thượng làm cho cô nghĩ đến thân phận mồ côi thương mẹ góa bụa, thương hai anh chết trẻ, rồi đau lòng sinh-ly tử biệt mà khóc chẳng ? Nếu vậy, cô thực là người hiếu thảo !

Nhưng, nghe lời cô than vãn, nghe tiếng bạn cô khuyên lơn, ta lấy làm kinh-dị, ngạc nhiên, vì giọng nỉ-non không phải tại thương cha thương anh mà bi-thiết.

— Chị làm hại em ! em quá tin hai thằng ấy thành ra bị chúng lừa một cách tàn nhẫn. Chúng lợi dụng lòng ngay thật của em. Chả qua chỉ tại chị ! Nếu chị không dẫn chúng đến, thì có đâu chúng lấy lại được đồng tiền « Vạn-Lịch » bằng vàng.

— Cái đó có phải tại em đâu ? Dẫn chúng đến là bởi muốn làm lợi cho chị ; còn sự chị không nhận biết đồng nào thực, đồng nào giả ; thì có tại em à ?

Chả qua chị lừa chúng, chúng mới cố tình lừa lại chị chứ ! Nhưng mà, không sợ chị ạ, em sẽ giúp chị báo thù này cho được mới nghe ! Dẫu vì thế mà hủy thân hoại thể em cũng không ngại !

— Em thề rằng có làm cho hai thằng ấy khốn-khở cực nhục một phen, em mới hài lòng. Có đời thừa nào một đồng tiền giả bằng vàng cân chỉ non một lạng, nó đem bán cho mình đến một giá sáu trăm ! Nó lừa mình mất hơn bốn trăm tư đó ! Giá một lạng vàng bây giờ chỉ sáu mươi sáu đồng là cùng. Thế nào chị em mình cũng phải đòi lại cho kỳ được số tiền ấy mới khỏi thẹn và thua thiệt ! Nó cười mình đến chết mất thôi !

Nói rồi, nghiêng răng mắt lợi, trợn mắt tức tối, Suzanne nguyên rủa Nguyễn-hữu-Tề. Nguyên rủa chán, nói chán mồn, lại ôm mặt khóc Tuyết-Tiên phải vỗ-về an ủi bạn, dỗ nín đi.

Chẳng hay vì có gì Suzanne cho mình bị lừa, tủi-thân đến nỗi phải khóc ? Vừa mới ít lâu nay, nàng còn vui vẻ sung sướng, tự túc lắm. Khi nàng mua được đồng tiền vàng bằng một giá sáu trăm, nàng lấy làm mãn nguyện vô cùng. Nàng chỉ định hể ăn giỗ cha xong thì bay ra Sầm-Sơn khuân của kho vàng về Hà-nội. Ai ngờ đâu, vài ngày trước đây, nhân sắp đến kỳ húy-nhật cụ Thượng, các con cháu ở các nơi kéo về đông đủ, đầy nhà ; rồi vì thế, sự bị mắc lừa bỗng có kẻ tán ra, khiến cho Suzanne cụt hứng và thất-vọng. Từ buổi mua được của báu, bất cứ gặp ai,

Suzanne cũng đem ra khoe, lộ ra vẻ dương dương tự đắc. Nàng gặp người cháu lớn tuổi nhất ở Nam về, vội vã ngỏ cho cháu biết sự vui sướng mua được đồng tiền Vạn-Lịch.

— Đấy ! hôm ở Sầm - Sơn, anh trả họ đến năm trăm, mà họ nhất định không bán ; đến bây giờ, họ vì cô, đem lại tận nhà xin đề lại, cô giả có sáu trăm, là họ vội bán ngay ! Thế nào ! anh có phục không ?

— Phục lắm, nhưng cô cho cháu xem một chút.

— Chưa xem được ! Đề chốc nữa ! Đợi đến chiều, hội họp đông đủ mặt, bấy giờ cô sẽ cho xem !

Đến tối cơm chiều xong, nhân các cháu tụ nhau đủ mặt cả. Suzanne mới trịnh trọng đưa ra hai hộp đựng tiền. Người cháu cả đỡ trước lấy, mở ra xem, ngấm đi ngấm lại, so sánh hai đồng rất kỹ lưỡng rồi bỗng xám mặt lại, nghiêm - nghị bảo Suzanne :

— Cô bị lừa rồi, cô ạ ! Chúng nó «bịp» cô rồi ! Cô mất toi sáu trăm bạc !

Mặt Suzanne tái lại. Nàng giã nảy :

— Bị lừa ? Anh bảo thế nào là bị lừa ?

— Đề yên cháu cắt nghĩa rõ cô xem :

Đây này, cô ngấm đồng tiền bạc này đã. Nó vì bằng bạc nên được đúc bằng nguyên chất không

bị pha, và ruột không rỗng. Cô thử sờ nó mà xem có phải bởi ngâm ở dưới nước lâu ngày, mặt nó đã xạm đi không? Lại bị sóng vỗ vào cát bị cọ vào da, nó trơn lì, không dam-dám. Một chứng có nữa là những chữ trạm, và hai con rồng mé sau, trông các nét không rõ rệt.

Cô lại xét kỹ đồng tiền vàng này. Có phải mặt nó dam-dám không? Có phải các nét chữ và các vành cạnh sắc quá không? Có phải nó nặng và đặc không? Có phải nước vàng trông còn mới còn đỏ không? Có phải hai lỗ cũng có sáu giây ngũ sắc không? Tôi xin nói rõ cô biết. Nếu là đồng kim-tiền, không khi nào được đặc ruột là một nhẽ. Ngày xưa, ngày nay cũng vậy, dù là của vua ban, ai hơi đâu đúc tiền vàng đặc bao giờ? Tất thế nào cũng đúc rỗng, trong ruột có cốt bạc hay đồng. Nếu đồng tiền này thực, tất nó phải mòn ít nhiều, mà khi giáng nó xuống đất, nó kêu «bình bịch» chứ không kêu sang sảng. Một chứng có rõ ràng đồng tiền này còn mới, là cái tua. Dầu là một cái tua cũ, nó cũng không phải là cái tua buộc vào đồng tiền từ thừa xưa. Đã một trăm năm mươi năm nay, lại ngâm tận đáy bể, thì còn đâu là tua mà buộc? Chỉ đã mục nát ra rồi còn đâu mà cũ với mới nữa! Cái tua này, cũng như đồng tiền, đều là của giả cả. Nhưng có một điều, là kẻ đánh lừa cô rất có lương tâm. Chẳng qua tại cô vụng suy nên mắc bẫy. Nó cốt buộc cái tua để

cho cô biết, — hoặc có người biết — đồng tiền này là giả. Nếu nó định làm cho cô bị u-mê ngu-muội mãi mãi, mà vẫn không biết mình bị lường đảo, thì nó tắt mãi bớt đồng tiền đi, lấy thuốc bôi cho xám lại, rồi tháo bỏ tua ra. Như thế, dầu có tài thánh cũng không biết được, nhất là khi nó cũng bắt chước làm cốt chì hay cốt đồng giống như đồng tiền thật. Cô đã tỉnh-ngộ ra chưa ?

Suzanne càng nghe nói, càng lo sợ tái mặt đi ; đến lúc hiểu biết mình bị hai chàng thiếu niên kia lừa gạt một cách tàn-nhẫn, nàng vừa tức tối uất-ức, vừa hồ-thẹn tủi thăm, bất giác ôm mặt khóc nức nở.

Rồi từ buổi ấy, nàng khóc suốt ngày suốt đêm, bỏ cả ăn uống, kệ cả giỗ bố, ai khuyên nhủ cũng không nghe. Mãi đến khi Tuyết-Tiên đến nơi, hết sức vỗ-về an-ủi, bây giờ nàng mới nguôi nguôi chút đỉnh, chịu ăn một cốc sữa tươi. Dần dà, Tuyết-Tiên dịu dàng bày cho nàng một kế-sách, một chiến lược mới, để đoạt lại đồng tiền vàng thật.

.

Trên hòn Trống Mái, một đêm hè trong sáng, hai cái bóng ngồi trên mặt đá, ve lên nền đen xám của non nước một cái bóng xám hơn, hoạt động giữa vùng yên-lặng.

Tiếng sóng nước rập rềnh đập vào khe đá vắng ra một điệu âm-nhạc thiên-nhiên, nghe nhịp-nhàng và tình-tứ, tình-tứ chẳng kém gì giọng nỉ-non âm-thầm của cặp tình nhân ngồi rì-rầm nói chuyện, những mẫu

chuyện ai nghe cũng phải buồn cười, vì nó không đầu không đuôi, không có nghĩa lý gì cả. Thế mà một lời trong môi người con gái vừa lọt ra, anh con giai bình như mê-man ngây dại, kính cần mà đỡ lấy, chỉ sợ nó bay lạc vào tay một kẻ lạ mặt nào.

Những mẫu ái-ân, chả biết nó đượm vẻ gì thiêng-liêng bí-mật có mãnh lực vô-định biến những tiếng vô-nghĩa thành những câu văn-hoa, biến những lời nhạt-nhẽo thành những nguồn ân suối ái? Một người nào không mê man trong cảnh say gái, vô phúc bị nghe phải câu chuyện của một đôi nhân ngãi hoặc tình cờ đọc phải một bức «tình thư», tất không bị nôn ruột mà chết cũng phải bức mình khó chịu, không hiểu tại sao trên đời lại có chuyện phi lý thế bao giờ. Tuy nhiên, anh nói ra, thì chị tit mắt mà cười; chị nói ra chưa rút câu anh đã thưởng chị bằng một cái hôn hai phút, mặc dầu những lời nói đó lạt như nước ốc, chán như cơm nguội, vô-duyên như một câu pha hề không có ai cười. Thế mà anh chị đều ra vẻ đắc ý lắm, hú hí như đôi chim bồ câu, riu-rít như đôi chim phỉ-thúy, mê mẩn trong cuộc ái-ân đầy đủ, giữa thế giới biệt lập của mình, không nghĩ đến, không hiểu biết, ngoài ra, còn có vũ-trụ nào nữa. Bao nhiêu thời khắc quan trọng nhất của đời người, bao nhiêu cảnh đẹp tuyệt diệu nhất của Tạo-hóa, tựa hồ như thu cả lại để chung-đúc ra cái phút yêu đương thắm thía, giữa vùng non nước, gió mây ..

Phải. Giữa vùng non nước, gió mây, chỉ có phút

yêu đương là mầu nhiệm, là bất hủ, là đáng ghi đáng nhớ trong muôn ngàn phút thiêng liêng dệt thành quãng đời linh-hoạt của con người. Ấy chính bởi ái-tình dìm người ta vào một găm khoá-lạc huyền-diệu quá, chính bởi trong lúc say mê ta được hưởng những giờ sung sướng quá nên nhiều khi bị tâm hồn lẫn xác thịt tiêu-tán đi vì cảm giác êm đềm thấm thía, ta không thể nào tự chủ được nữa, đành mặc cho cuộc ái-ân đưa mình đến bờ bến xa lạ, nguy hiểm đến đâu cũng cam lòng. Không một kẻ anh-hùng nào, không một bậc vĩ-nhân nào, dám tự-phụ mình đủ sức, đủ gan, trống trọi với tình yêu được. Đã yêu, dẫu anh-hùng, dẫu vĩ-nhân đều là trẻ con cả. Thánh Hiền, nếu đã để ái-tình chui lọt vào tâm-trí cũng đắm mê như những kẻ tầm thường.

Biết mùi vị ái-tình, trong đời không còn cho mùi-vị nào là hơn nữa. Bởi thế giữa lúc được đem lên mọi sắp uống cái ly ái-ân say-sưa, thơm ngọt, ta không hề quan tâm đến ảnh-hưởng của sự say-sưa ấy một khi cốc đã cạn rồi. Người giai-nhân, vì ai ta được nếm vị ái-tình, có bảo ta chết, có bảo ta hủy hoại cả công danh thân thể, có khi ta cũng chẳng từ nan.

Yêu như thế mới là yêu đến cực điểm. Người đã yêu đến cực điểm, chưa chắc đã là người diên rồ đại dột, thế nhân đáng lẽ đừng nên chấp trách chê bai.

Vì người ấy là tôi.

Vì người ấy đã sống những giờ đáng sống nhất trên đời. Sống xong những giờ đáng sống ấy, cuộc đời còn thừa lại chỉ là một chuỗi ngày tro tẻ, không có ý-nghĩa gì sâu-sắc nữa.

Ái-tình ! Tôi đây đã một phen tê-mê nhấp môi vào cốc ái-ân, mà được nhấp môi vào cốc ái-ân, tôi đã suýt hóa hẳn ra một kẻ phản trắc, giáo dử, một người dê-tiện, bất lương, nếu sự tình cờ may mắn không rửa hộ cho tôi cái nhục vĩ đại ấy.

Tôi có ngờ đâu, thực thà, tôi bị cay đắng vì một cái kế mà ngàn xưa những tay chính khách hay dùng để mưu việc quốc-gia, mà Câu-Tiền đã dùng để giết Phù-Sai, Vương-Doãn đã dùng để giết Đồng-Trác, Chu-Du đã dùng để bẫy Lưu-Bị : Kế mỹ-nhân.

Song le, dù thế nào tôi cũng không hề hối-hận ! Tôi đã yêu, đã tưởng mình có người yêu, đã không hoài-nghi, không do-dự, bước theo dấu vết của Ái-tình . . . Người tôi yêu, người làm cho tôi phải yêu, ác nghiệp làm sao ! lại là một thiếu nữ trong như ngọc, đẹp như hoa, sáng như gương tỏ. Người ấy không có vẻ gì không Mỹ-lệ, không có điệu gì là điệu không yêu-kiều. Từ mái tóc đen nhanh như tơ cho tới ngón chân xinh-xắn tựa hồ như búp măng nhỏ xiu, chỗ nào trong người thiếu nữ của tôi cũng đẹp, dầu người khó tính đến đâu cũng không chê được tý gì. Không

những thế mà thôi ! Cách ăn nói dịu-dàng, cách cử-chỉ nhàn-nhả, cách đi đứng thùy-mị cách cười mỉm duyên, bao nhiêu mãnh-lực liên tiếp nhau đưa hồn tôi vào cõi say mê huyền ảo. Một đôi mắt nàng nhẹ đưa còn đủ làm tiêu hết nghị-lực chứa trong lòng những tay anh-hùng, huống hồ tôi, một nhân-vật không có gì sắc-sảo, hơn người !

Thế thì, bảo tôi đừng yêu, tôi biết làm sao cho được ? Nhất là khi Tuyết Tiên lại gọi trong tâm tôi một ngọn lửa tình đương sắp vì bất kể một giai nhân nào, mà cháy ; nhất là người yêu của tôi lại dụng tâm làm trăm khoanh nghìn cách để thu phục lấy tâm hồn non yếu của tôi ! Tuyết Tiên, Tuyết-Tiên ! Cái tên đọc đến đã xiết bao êm ái dịu dàng, lọ phải trông thấy người mới biết là em tuyệt sắc !

Tôi được Tuyết-Tiên yêu thì khó, chớ bắt tôi yêu nàng thực dễ hơn trở bàn tay. Nào có lẽ gì bí hiểm đâu : Những hiện trạng cũng đủ làm chứng thực cho câu nói ấy. Tôi, dù còn trẻ chưa đầy 25 tuổi, dù dáng người nét mặt cũng có vẻ khả quan, mấy nét tốt ấy chả đủ dùng để che lấp cái tiếng xấu mà vô luận tiểu-thư nào cũng ghét : tôi là một «phi công» chính ngạch, ai ai cũng biết rõ ràng. Một người trai trẻ chưa vợ, mà đã bê-tha nghiện ngập, dẫu các vàng còn khó tìm người chịu lấy, nữa là không mất tiền mà được kẻ yêu đương !

Thế mà tôi được yêu đương, chẳng phải các

vàng gì cả. Sự này là một sự lạ lùng trên hết mọi sự lạ lùng. Tuy nhiên, không bị các vàng tôi bị các cả thân thể và quyền tự-chủ. Tôi đã hóa ra một vật sở hữu của người yêu. Tôi đã hóa ra một người đầy-tớ trung thành để nàng sai khiến.

Sau khi lừa Suzanne chiếm được đồng tiền vàng Vạn-Lịch thực và sáu trăm đồng bạc, Nguyễn hữu-Tề và tôi không dám ở lâu tại Hà-nội, — sợ lộ chuyện, — bèn vội vã thu xếp về Sầm-Sơn. Chúng tôi chỉ ra chơi Hà-Thành có đúng một tuần: công việc xong xuôi, lại rủ nhau ra bờ bể. Vì Tề cần phải tỉnh dưỡng trong vài ba tháng dùng những giờ nhàn nhã để mưu tính sự dụ dỗ Suzanne cùng anh công tác ngổ hầu chung hưởng kho vàng. Nếu Suzanne không nghe anh sẽ phải ép lòng dùng kế đoạt lấy đồng tiền bằng bạc. Bây giờ đã rõ ai làm chủ đồng tiền ấy, chúng tôi đỡ mất công đi lung kiếm mỗi chân. Chỉ mất công lo nghĩ nát óc, trừu tính việc nên làm, để được thấy kết quả sau này vẻ vang, mỹ-mãn. Cốt nhất Suzanne ưng-thuận chia đôi kho của, muôn sự đều sẽ thỏa-thuê, dễ dãi; ví bằng nàng ương-ngạnh muốn giữ độc-quyền làm chủ, một cuộc xung đột quan trọng tất thế nào cũng phải xảy ra. Hai anh em tôi, không tham-lam, rất muốn tránh cuộc xung đột đó. Nào ngờ mưu người với ý trời, hai điều ấy bao giờ cũng tương-phản; càng muốn xa lánh nỗi khó khăn bao nhiêu, chúng tôi càng vấp phải những sự cản trở tầy đình.

Trong lúc làm việc đề đạt tới mục-dích, không có sự gì có thể đoán trước được. Lấy được đồng tiền vàng đã là một sự may, đỡ tổn công cho chúng tôi nhiều lắm ; nay còn phải mưu lấy đồng tiền bạc lại đành chịu thêm một lần cực khổ điều-linh.

Mấy ngày hôm xưa, sau khi nghe Suzanne dọa dẫm :

— Thế nào anh cũng không thoát khỏi tay « Số Một » !

Nguyễn-hữu-Tề sợ lắm. Gia-dĩ anh chưa biết chưa hiểu « Số Một » là nhân - vật thế nào, anh càng lo ngại, cố giữ tôi ở nhà, không đi đâu cả. Anh lại nghĩ xa xôi, e ngại có kẻ thám-thính ăn cắp mất bảo vật của anh, nên cất kỹ đồng tiền vàng trong mình, không giấu nó trên xà nhà như trước. Chẳng may hai chúng tôi lại bị Suzanne lừa rủ về khách sạn, phục rượu cho say bí tỷ rồi chiếm mất đồng tiền. Đồng tiền ấy mới là đồng thực.

Suzanne đã là người khôn khéo. Tề cũng không phải tay đại dột ngu si. Từ khi nào không rõ, anh đã mượn thợ đúc sẵn mấy đồng tiền giả, trong số đó có bốn đồng đúc bằng đồng mạ vàng còn hai đồng đúc bằng vàng thật. Anh vẫn đem theo hai đồng tiền vàng thật ấy đi, phòng khi sa cơ lỡ bước thì có thể bán đi được để lấy tiền nhất dụng. Một dịp may khiến anh dùng một đồng trong hai đồng đó đánh tráo với bảo vật của anh bị mất cắp, lại kiếm được thêm những sáu trăm đồng. Đến khi mẹ

con Suzanne bị mắc lừa rồi, anh hớn hờ ra về, nhưng chỉ e sợ mưu gian bị bại lộ. Anh ở chơi Hà-nội có dăm ngày rồi dất tôi trở lại Sầm-Sơn ngay, không dám la cà ngoài Bắc.

Chúng tôi vừa về được ba hôm, thì đã thấy Tuyết-Tiên theo gót ra chơi bãi bể. Tuyết-Tiên không lộ vẻ gì giận rồi hay ghen ghét cả, khiến chúng tôi vẫn tưởng rằng, cũng như Suzanne nàng chưa biết anh em tôi đã dụng kế lừa bạn gái của nàng. Hỏi đến Suzanne, Tuyết-Tiên vui vẻ đáp :

— Chị ấy còn ở nhà, ăn giỗ Cụ Thượng xong se thu xếp ra đây lo việc tải vàng về Hà-Nội. Độ mười hôm nữa, mẹ con chị đều có mặt ở đây, và một lũ người nhà nữa...

Chúng tôi nghe nói đều cười thầm trong bụng nhưng ngoài mặt vẫn làm ra vẻ thản nhiên. Tuyết-Tiên tựa hồ không quan tâm đến công việc riêng của bạn cô và của chúng tôi, nàng chỉ chuyện riêng sự nghĩ đến cách đi chơi và tiêu khiển.

— Nếu hai anh rồi, mời hai anh thỉnh thoảng lại «Villa» rủ em đi chơi với ! Hôm trước, em ra được có hai ngày, phải về ngay. Nhưng lần này ở được lâu, những hai tháng kia. Bởi thế, em ở chung nhà với cậu mợ em, Villa «Anti-gone», gần đây, kia kia cái nhà tường sấm có ràn hoa đỏ leo, đứng đâu cũng thấy. Em ở đây đây. Các anh năng lại luôn nhé.

Nàng lại quay sang phía tôi, nhìn tôi một cách say sưa, trong khi môi nàng tỏa ra một nụ cười đắm đuối :

— Anh, anh sẽ dẫn em đi câu một hôm cho thích ! Em ưa đi câu lắm. Thế nào anh cũng phải dắt em đi câu cả một ngày, em trả ơn anh bằng một đầu đề hay lắm, cho anh viết truyện ! Thực đấy !

Nói xong, nàng gật đầu chào Tề và tôi, rồi quay gót đi ra bãi cát. Trông mé sau lưng, Tuyết-Tiên mới đẹp làm sao ! Mái tóc gáy, vai và nửa lưng phía trên, tuy bị lấp bởi vành ô dầm nhiều tia, thế mà nhìn dáng đi đứng của con người ngọc, tôi còn phải bàng hoàng tê tái, cứ dờ dẩn ra như kẻ mất hồn. Trời ôi, đôi gót bồ câu xinh xắn dấp dàng tiến trên mặt cát, mảnh quần lụa trắng bị gió lay dán sát vào cặp đùi, ánh nắng hồng xuyên qua lượt áo mỏng để vẽ phác ra khổ người đều-dặn, ai trông thấy mà không ngây ngất, nửa là tôi, một kẻ si-tình !

Chả si-tình mà ngay sáng hôm sau, tôi đã áo mũ bánh-bao, cần câu sẵn sàng, tìm lại « Villa Antigone ». Trước khi đi, tôi rủ Tề, anh chỉ mỉm cười, nháy mắt, lắc đầu, làm tôi then đỏ mặt. Anh chúc tôi :

— Bonne chance (1)

(1) Chúc anh may mắn nhé !

Mặc anh cười đùa chế-nhạo, tôi cứ ra đi. Rồi, từ đấy, ngày nào tôi cũng đi. Dần dần, như cá mắc phải lưới câu không tự gỡ ra được tôi mắc phải Tuyết-Tiên cũng thấy mình bị gấn chặt vào nàng. Tôi có tài thánh lúc ấy cũng không thể xa nàng được. Tôi đã bị nàng thu hết can-tràng, nghị lực mất rồi. Tôi chỉ còn là một kẻ say-mê khốn khổ.

Song le, sở dĩ tôi bị say-mê như thế, quả không phải lỗi tại tôi. Tôi chỉ có một tội, là tội si-tình. Còn như tôi đắm đuối Tuyết-Tiên, là bởi bị nàng quyến rũ.

Mấy hôm đầu, cùng ngồi câu cá, tôi vẫn giữ một thái độ lễ phép, trang nghiêm. Trái hẳn, nàng lại ra chiều xuống xả, thân-mật. Bởi thế, ngày ngày bạo dạn hơn một chút, tôi đối với nàng thân mật thêm lên. Trong khi chuyện trò tỉ-mỉ, nàng dần dần đưa tôi vào cõi mộng tình. Không đủ sức chống cự với mãnh lực thiêng-liêng của nhan sắc nàng tôi không tự chủ được một khắc còn con nào cả, tôi bị trụy lạc ngay. Tôi thú tội với nàng là hiện đương mê nàng thừa sống chí chết.

Nàng nghe tôi run run thú tội chỉ mỉm cười là lơi bá lấy cổ tôi, dán sát má vào má tôi rồi thỏ thẻ, bằng một giọng nảo nuột lâm ly, lọt qua tai tôi mà thấm vào đến tâm, đến óc :

— Em cũng yêu anh . . .

Thực ra, từ trước đến nay, chưa bao giờ nàng

thờ lộ với tôi rằng nàng yêu tôi cả. Nàng chỉ bảo cho tôi biết bằng những nụ cười, bằng những khoé mắt, bằng những giọng nói, bằng những cái tát yêu, là nếu tôi thành thực muốn yêu nàng, có lẽ nàng không ngăn cấm. Đợi khi tôi đã hoàn toàn bị nhan sắc nàng cảm hóa, đợi khi, tự tôi, tôi phải quỳ gối thủ với nàng rằng tôi chót đại yêu nàng, lúc bấy giờ nàng mới cho tôi ăn một lá bùa mê, một lá bùa thơm tho dầu chết tôi cũng khó quên mùi vị: ấy là một cái hôn say sưa, ngào ngạt, tinh sạch hơn sương hơn tuyết, ngọt ngon hơn nước cam-lồ, cái hôn thứ nhất...

Khi nàng nói tay thả tôi ra, tôi đã biến thành một kẻ vì nàng, có thể đi trên trông gai, nhảy vào đồng lửa. Tôi đã có tư cách của một tên nô-lệ tối tận tụy, tối trung thành.

Tuyết-Tiên, vì bạn, đã quyết chí hi-sinh trinh tiết.

— Tôi, tôi lại vì Tuyết-Tiên, mà phản bạn vì tình.

Ôi! Tình... Tình... ai hiểu được mày có những bao nhiêu mặt?...

VII

XUNG ĐỘT

Chiếc xe hơi lạnh lẹn vun vút chạy trên một quảng đường tối vắng, rất xa. Phải, xa lắm, xa lắm, vì xe chạy đã có vài giờ rồi, chạy vù như tên bắn, mà vẫn còn chưa thấy đứng lại. Tôi nằm

vật vã trên đệm xe chả khác gì một con lợn mồm bị nhét đầy giẻ không nói năng được, tay bị trói ghì không cựa cậy được.

Suzanne ngồi mé trước, cạnh sếp-phơ, thỉnh-thoảng lại quay mặt về phía tôi, lúc thì an ủi, lúc thì chế-nhạo :

— Anh chịu khó một chút nữa thôi ! Bất đắc dĩ lắm em mới phải làm tội anh thế này. Anh còn buồn nữa hay không ? Còn cả gan dám chọi với «Số Một» nữa hay không ? Đã biết tay «Số Một» rồi chứ ?

Tôi chỉ đành quắc mắt nhìn thẳng vào mặt cô thiếu-nữ lão xược và ngạo mạn dám trêu chọc tôi, song không cử động được, cũng không trả lời được, thực là bức bối.

Đặng đặng ba giờ đồng hồ, tôi cứ bị tù, bị trói buộc trong cái cũi không người khiêng mà chạy vùn vụt như bay. Chả biết họ đưa tôi đến tận chỗ nào. Đêm mờ mờ, mắt tôi dù cố xuyên vào quảng mù mịt bao bọc quanh xe, cũng khó lòng nhận được một sự vật nào và đường lối nào. Chỉ thấy lau sậy cây cối chi chít ở ven đường đoán chừng đây hẳn là nơi rừng rú. Trong lòng càng đâm ra bồn chồn khắc khoải, nghĩ vừa tự giận thân, vừa tức tối vừa tủi-thẹn, hối hận. Hối hận đã vì gái mà bán rẻ danh dự và tình nghĩa, mà lừa dối người bạn yêu mình như yêu ruột thịt tay chân.

Tôi đã phản bạn tôi, Nguyễn-hữu-Tề, một

cách tối hèn mạt. Tôi đã phụ lòng tin cậy của anh. Chẳng qua vì Tuyết-Tiên chỉ vì con bẻ rãnh mảnh khốn nạn ấy. Nó hủy hoại trình tiết nó, tự đem hiến xác thịt và nhan sắc cho tôi, có thể mới xui tôi vì nó mà bỏ bạn tôi, mà phạm vào một tội ác ngàn thu cũng không rửa được : tội phản trắc, tội ăn cắp.

Nói thực, đàn bà mới là giống Hồ lang ! Họ có thể làm chia rẽ nhân tâm, đoạn tuyệt tình bằng hữu. Họ có thể bắt người ta truy-lạc, xa vào hang đen hậm tối của tội lỗi, của sỉ nhục.

Tôi không ngờ ngày này tâm hồn suy đốn như thế, nghi-lực tàn-nhược đến như thế ! Tôi nếu trông thấy mặt anh Tề, thì còn biết nói thế nào nữa. Có lẽ tôi tự-tử cho khỏi hổ-thẹn nhớ-nhuốc !

Bao nhiêu những việc vừa mới xảy ra liên tiếp nhau hiện rõ-ràng, trong ký-ức tôi. Ngày đây vừa mới tối hôm kia, Tuyết-Tiên và tôi, hai đứa còn sung-sướng nắm âu-yếm nhau trong gian phòng số 3 nhà khách sạn «Mỹ-Lạc». Ai ngờ đâu một khoảng thời gian 48 giờ vừa xảy, mà sự thế đã trải qua hoan hỉ tới thương tâm ! Dưới ánh ngọn đèn mờ đỏ, trên ổ nệm trắng như sương, rõ-ràng người tôi yêu còn nằm duỗi thẳng tay chân, pho dưới mắt tôi một thân thể trắng nuột, đều đặn, chỉ có một mảnh áo lót mình mỏng dính che đây những chỗ đáng che đây mà thôi. Hai con mắt ai đen sáng tinh anh, trong phút mê-ly ngây

ngất của ái-tình bỗng long lanh chiếu ra bao nhiêu tia đục vọng nồng nàn, say đắm Rồi đôi mắt ấy lơ dờ như trông vào một cõi hoan lạc không phải ở trên trần thế, trong khi làn môi hé cười tỏa trên khuôn mặt đào tơ một vẻ sung-sướng êm-dềm. Trên nệm gối trắng tinh, làn tóc đen của người ngọc xóa tung như một nắm tơ non, thơm phưng phức, ngào ngạt tỏa ra một hương vị man mác say đắm lòng tôi một cách rất nhiệm mầu.

Cái đêm hôm ấy, là đêm đầu tiên tôi cùng giai-nhân, được biết thú kể gối sánh vai, chèo loan cưới phượng. Từ ngày gặp gỡ Tuyết-Tiên, tôi chỉ được yêu nàng bằng một mối ái-tình trong sạch chưa bao giờ đi sâu vào cuộc ái-ân ; người tôi yêu cũng vẫn giữ ý-tử đối với tôi chưa cho phép tôi được phạm vào thân thể và thanh-giá của nàng. Thế mà bỗng tự-nhiên, tối hôm đó, nàng lộ ra một vẻ rất lả-lơi say đắm, kéo tay tôi rủ tôi lên giấc ái-tình. Ai ngờ đâu lần đầu tiên được trèo lên đỉnh núi hái hoa, tôi đã bị vấp ngã một cách nặng nề đau-đớn.

Trong lúc mĩ-non ân-ái, người tôi yêu đã xui tôi phạm vào một lỗi tầy đình.

«— Em nghĩ kỹ : anh thực là người đại dốt không biết thời vụ một tý nào ! Hiện nay anh Tề và chị Suzanne cùng nhau xung-đột, hai bên cùng ương-ngạnh cả, anh muốn giữ độc quyền lợi cho anh, chị muốn chiếm cả sản-nghiệp về phần chị, giằng co nhau mãi, lườm gạt nhau mãi, biết bao giờ mới tải được kho vàng ? Dùng dằng chỉ tổ mất thì giờ,

ở giữa chúng mình khó chịu. Tốt hơn là mình nghĩ cách làm cho họ không muốn cộng tác với nhau mà cứ phải cộng tác với nhau để đạt tới mục đích lấy của. Sau này, khi vàng bạc đã đem ra khỏi mặt nước; cả đôi bên tất phải cảm ơn mình. Mà lúc họ chia nhau cái gia tài giới cho họ được hưởng, có khi nào họ nỡ quên mình ? Ít ra mình cũng được một phần, có phải như thế đôi chúng ta cũng chẳng mất gì, mà trở nên giàu sang phú-quí hay không ?

Em riêng có một ý kiến này. nếu anh không cho là ngu-muội, thì anh nên giúp em một tay, hai ta cùng gắng sức làm cho kho vàng chóng được tải ra khỏi mặt nước trước là đỡ tốn thì-giờ cho bạn, sau là mua sắm sàng đủ cả khí-cụ và đầy tớ để vận-tải kho của, duy còn thiếu đồng tiền vàng chính hiệu mà thôi. Anh-Tề thì không đủ những điều kiện ấy. Nhưng mà đồng tiền của anh, anh cất kỹ lắm, nhất định không chịu mang ra. Thế thì chỉ còn một cách là lừa gạt anh để mượn đồng tiền ấy trong vài hôm cho xong việc của mình ; khi nào được yên-ổn rồi, sẽ hoàn lại cho anh ấy cẩn-thận. Việc mượn đồng tiền, trừ anh không ai làm được ; anh phải gắng sức một phen. Anh-Tề và chị Suzanne sẽ chẳng ai thiệt hại chút nào, đỡ mất công mà trở nên giàu có ; đôi chúng ta cũng sẽ có một phần của cái để sống an - nhàn một cuộc ái-ân lâu-bền. Anh còn ngần-ngại gì nữa ? Ngày mai về nhà trọ, anh nên tìm mưu kế

lấy trộm ít lâu đồng tiền Vạn-lịch rồi đưa ngay đến cho em. Em sẽ chuyển giao nó cho chị Suzanne và bắt chị làm giấy giao kèo nhận sẽ chia sản-nghiệp làm ba phần : một phần của chị một phần của Tề, một phần của hai ta. Anh nghĩ thế nào.

Lời Tuyết-Tiên nói êm như du; và chẳng nghe rất có lý. Càng suy nghĩ thấm thía, tôi càng phục nàng là một kẻ biết điều. Xét cho cùng, cứ để Suzanne và Tề hai người ganh tị mãi với nhau không ai chịu ai có chă bao giờ vàng ra khỏi mặt nước. Kết cục, đã không được lợi gì vĩnh-viễn, - mà chỉ thấu uổng thì giờ, suy nghị lực mà thôi. Trong cuộc phấn đấu, đã chắc đâu ai thua ai được ? Bọn Suzanne đông người hơn, Tề thì chỉ có một mình : phần thắng lợi, xem chừng không phải về bạn tôi. Hay hơn là bây giờ tôi cứ đứng kể Tuyết-Tiên mà thi-hành tránh cho bạn những nỗi khó khăn trắc trở về mai-hậu. Tề dẫu mất cái hy vọng viễn vong được làm chủ duy nhất của kho vàng, chàng cũng sẽ tự an-ủi là, không mất chút công nào, một sớm bỗng làm chủ một phần ba của kho vàng ấy Tôi có làm phật ý chàng trong một lúc, nhưng cũng để rồi đem một mối lợi vô giá đến cho chàng.

Như Tuyết-Tiên đã nói, quả nhiên trừ tôi ra, không còn ai để tay lên đồng tiền Vạn-lịch được. Duy riêng một mình tôi có quyền đặc-biệt ấy. Bởi lẽ rất dễ hiểu là Tề yêu tôi hơn yêu gái, mà tin

chắc rằng không khi nào, không đời nào, tôi có dả-tâm nở phản-phụ anh.

Anh có ngờ đâu anh đã sai lầm nhiều quá ! Chính tôi, tôi, một thằng bạn vô-lương, vô-sĩ, tôi một đứa bạc nghĩa quên ơn tôi đã vì mê gái đem cả danh dự cùng chôn với đồng kim-tiền Vạn-lịch ! Cả tin lời dỗ-dành ngọt như mía lùi của người yêu, tôi không ngờ bị trúng kế. Tôi có thể ngờ làm sao được, sau khi Tuyết-Tiên trao thân cho tôi như trao cho một người chồng ! Nếu cuộc ái-tình của tôi và nàng chỉ là một cuộc tình xuân, có lẽ tôi dùng dằng không nghe nàng mà phản bạn. Nhưng... nhưng, một đóa hoa còn giá trong tiết sạch, đóa hoa ấy nếu không thực bụng yêu tôi, khi nào dám để cho tôi chiếm cứ rầy vò ? Đã gá nghĩa cùng Tuyết-Tiên, tôi không còn tâm nào ngờ-vực nàng được nữa. Tôi ngoan ngoãn nghe nàng như đứa con thơ nghe mẹ, tuyệt nhiên không nghị-luận một tý gì về mấy lời cảm-dò của nàng. Lời nàng nói, tôi tin là những câu bàn bạc về lợi chung của cả hai đứa, biết đâu nó chỉ toàn dẹt bằng giả-dối, bằng mưu-kế, lừa tôi mắc bẫy, gở không ra ?

Tôi đã nhận một lúc sơ-ý của Tề, ăn cắp đồng tiền Vạn-Lịch đem cho Tuyết-Tiên, trong khi nàng chờ chực tôi ở bờ bãi. Tối hôm trước, người yêu tôi có hẹn hễ khi nào thành công thì nên đi ngay ra hòn Trống-Mái, nàng sẽ đợi tôi ở đó, để đưa tôi cùng đến nhà Suzanne. Bởi thế, sau khi làm xong việc phản phúc hèn hạ, tôi lên ngay ra khỏi nhà trọ

thất thêu trên đường đá trắng, một mạch đi tới chỗ hẹn hò. Lúc ấy vào khoảng tám giờ tối, một giờ sau buổi cơm chiều.

Tuyết-Tiên đã đứng ngóng tôi từ lúc nào không rõ. Vừa thấy bóng tôi bước lại, nàng chạy vội vã lại đón, bá cổ tôi hôn lấy hôn để, đoạn quàng tay tôi cùng đi trên bãi bể vắng tanh. Nàng hỏi dồn tôi một lúc :

— Thế nào mình ! Mình đã lấy được chưa ?
Mình lấy có dễ không ? Có chần chẫn là nó không ?

Tôi đương mệt, còn hồn-hồn thở, không đáp lại được, chỉ đành gật đầu lia lia mà thôi.

— Thế nó đâu ? Mình đưa em xem nào !
Và nói, và giục, nàng tỏ ý vội vã, khẩn khoản lắm không dịu-dàng nhàn nhả như ngày thường. Tôi cứ tưởng nàng vì mừng mà cảm động.

Tôi nắm tay nàng hỏi :

— Làm sao em làm rồi rít lên như thế ? Đây có nó đây rồi, chắc chắn nó đây rồi, em không ngại Tối thế này thì em xem làm sao được ? .

Tuyết-Tiên vọt cổ tôi xuống, ôm sát mặt tôi vào môi nàng, thưởng cho tôi một cái hôn rất đầm thắm.

— Anh giỏi quá. Thực là anh yêu em. Đưa em được ngắm nó một tý cho vui lòng, em lấy anh, anh....

Tôi sờ tay vào túi móc đồng tiền đưa ra, chưa kịp trao cho nàng, nàng lại giục nữa

— Nào, anh cho em ngắm nó Một chút thôi, em có đèn « pin » đem theo đây !.

Nàng chìa cho tôi xem một cái đèn ba « pin » mạ kền, chiếu sáng sao, lóng lánh. Tôi thấy nàng năn nỉ mãi, không muốn phát ý nìng, đưa ngay nàng cầm cái hộp trắc khảm nhỏ đựng bảo vật bấy lâu nay bạn tôi vẫn giữ rất kỹ-lưỡng ở bên mình.

Nhưng hỡi ôi ! một khi người yêu đã chiếm được bảo-vật đó, tình nàng đối với tôi cũng theo của quý ấy mà lánh xa ! Đương lúc tôi vô tâm, không kịp đề phòng tôi bỗng nghe phát-minh từ miệng nữ lang của tôi một tiếng còi lạnh lạnh. Tôi giật mình, định nắm áo nàng để hỏi duyên cớ, nhưng chưa kịp thì một vật gì mềm mà nặng đã vật mạnh xuống đầu tôi. Tôi ngã gục trên bãi cát, bất tỉnh nhân sự,

Đến khi hoàn hồn, nhìn bốn phía chẳng thấy người yêu đâu cả ; chỉ thấy chơn tay mình bị trói ghì rõ chặt, mồm thì rỏ nhét ứ đầy. Không những thế, tôi lại bị nhốt trong một chiếc ô-tô, mà ô-tô đó chạy vùn vụt trên một quảng đường vắng vẻ. Tôi mới hiểu « Số Hai » đã lừa đảo tôi, đã bắt cóc tôi đem đi nơi xa lạ.

Giữa lúc bàng-hoàng, lo ngại và bức giọc, ánh một ngọn đèn chĩa thẳng vào mặt tôi, rồi một giọng quen quen làm tôi chút nửa chết ngất đi vì tủi thẹn.

« — Ô ! anh đã dậy đấy ư ? Cám ơn anh cho em đồng tiền vàng nhé ! Em đây mà, anh có nhận ra không ? « Số một » đây, anh ạ ! »,

Mồm tôi bị rẻ mùi-xoa nhét chặt, .tôi còn biết trả lời những câu nói mỉa mai ấy thế nào ? Tôi chỉ đành quắc mắt nhìn Suzanne, lộ ra vẻ căm hờn cực điểm. Suzanne quay đèn soi sáng mặt nàng, cốt ý để tôi thấy trên môi nàng một nụ cười kiêu-hãnh, khinh-bĩ.

— Hai anh cũng khôn lắm, em phục là khôn ; nhưng khôn thế nào bằng « Số một », « Số hai » được ? Các anh đã chưa đương đầu cùng « Số một » hay chưa ? đã biết tay « Số một » rồi chứ ? Đáng lẽ em chỉ bắt người bạn của anh thôi. Nhưng em không muốn hạ mình chịu chung đụng cùng hấn ; thành ra đến lượt anh phải chịu hình phạt của em, thay bạn. Tội nghiệp anh lắm mà ! Bất đắc dĩ em mới phải làm tội anh, anh chịu phiền gặng đờ một chốc nửa, một tý nửa thôi, em sẽ cho anh được tự do, không phải trói buộc khốn khổ thế này ! Em chỉ định bắt anh để làm mối bắt nốt bạn anh thôi ; khi nào chính tay thủ phạm kia bị em quì-phục rồi, khi ấy em sẽ hoàn-toàn trả tự do cho anh. Và em sẽ thưởng cho anh. bắt con em nó phải chiều chuộng hầu hạ anh suốt đời, cho bỏ lúc nó phản-phụ anh thế này, anh nhỉ ?

Mỗi một lời Suzanne nói ra là một mũi tên bắn thẳng vào tim tôi và lòng tự ái của tôi. Tôi tức giận muốn chết ngay mà không làm thế nào được. Không lúc nào tôi thấy mình hèn hạ đê nhục như lúc này. Giá tôi cựa được tôi quyết nhảy phắt xuống vỉa đường cho gãy xương rập sọ, để khỏi phải nghe những lời mỉa-mai độc ác và tàn nhẫn của Suzanne.

Nhưng may thay ! Dần dần về sau hình như

biết tôi uất-ức đến cực điểm rồi, Suzanne không muốn nói quá lời, cứ để tôi nằm yên, không trêu chọc nữa. Xe ô-tô chạy độ bốn tiếng đồng hồ, — từ khi tôi tỉnh dậy, — thì dừng lại. Họ khiêng tôi vào một tòa nhà to lớn rộng rãi, dựng chơ vơ trên một cồn đất vắng vẻ, giữa đồng rừng. Lúc bảy giờ tôi mới nhận thấy sau chiếc xe Suzanne còn tất cả hai cái xe nữa. Một số đến non mười người thiếu niên theo Suzanne vào nhà, trong số đó nhờ cho lòng tôi biết bao, lại có cả Tuyết-Tiên ! Chỉ có người yêu của tôi và Suzanne là thuộc về phái phụ-nữ, còn bao nhiêu đều là con trai. Ngoài bọn tám người đàn ông cùng đến với Suzanne ăn mặc ra vẻ sang trọng, lại còn ba bốn người đầy tớ lực lưỡng và ba người sếp phơ cầm lái ba cái xe. Trong bọn, vừa chủ nhà đầy tớ, vừa trai gái, gồm tất cả 17 người, trừ tôi không kể.

Tôi thấy mình chơ vơ giữa một đám đông lạ mặt, trong dạ bồn chồn không biết rồi họ đối đãi với mình ra sao, nhưng quyết nhiên tôi không sợ nỗi họ có thể hại mạng mình được. Bởi lẽ, dù thế nào Suzanne cũng là con nhà tử tế ; lúc này, tuy vì ganh một mối lợi to, nàng hiện trước mắt tôi như nữ chúa của một bọn cướp, song tôi dám chắc rằng, có gan ăn cướp, — (hay giả làm ăn cướp), — nàng không thể nào có gan giết người, — giết tôi, — cho được ! Nghĩ vậy, tôi cứ vững tâm chờ xem cơ-hội dắt tôi đến những trường hợp éo le nào

Đầu tiên, bốn người trong túi con gái vực

tôi vào một gian phòng rộng rãi, bày biện sơ sài, tựa hồ vẫn dùng làm phòng khách. Đồ đạc trong phòng ấy chỉ có ba tấm ghế ngựa, một tấm kê chính giữa, hai tấm kê hai bên, một bộ án-thư đi liền với hai chiếc tràng kỷ, một cái ống phóng to bằng đồng cùng tám cái ghế mây bày rải rác, chung quanh hai cái bàn vuông bằng gỗ tạp bày hai góc nhà. Ngoài cái buồng rộng mà họ đưa tôi vào, hình như hai mé tả hữu còn hai cái nữa thế là hết, Nhưng tòa nhà trông rất vững bền, tường dày, cửa chắc và nền cao ráo, tựa hồ một cái trại lớn hay là biệt thự của một ông điền chủ nào. Họ cởi giày trói chân tôi, để tôi ngồi trên tràng kỷ, xong, lại buộc chân tôi vào chân ghế, không cho tôi có cơ nào trốn thoát. Một người bấm ngọn đèn «pin» cho sáng, rồi nữ chủ Suzanne truyền gia-nhân thắp đèn đất, và đèn măng sông.

Một chốc, ánh sáng rạng tỏ, tôi được rõ mặt những kẻ rủ nhau bắt cóc tôi. Họ toàn không phải người xa lạ. Chính là tụi con trai gọi Suzanne bằng cô, khi trước đã theo nàng vào Sầm sơn ăn uống, khiêu vũ và đánh bắt. Không có mặt nào khác nữa, ngoài bọn ấy và Tuyết-Tiên. Lũ đây tởm và sỗ phơ thì không đáng kể.

Mấy người cháu Suzanne đều rải rác ngồi mỗi người một chỗ, hoặc trên ghế mây, hoặc trên phản ngựa. Tuyết-Tiên thì tìm chỗ tối nhất ngồi nấp bóng không dám nhìn mặt tôi. Chỉ có

Suzanne là vẫn kiêu ngạo, thản nhiên, sai đặt một ngọn đèn trên án-thư, bên cạnh tôi, rồi ra ngồi đối diện tôi để chất-vấn.

Nàng hình như một ông quan tòa, mà tôi là người bị cáo. Phiên tòa hôm ấy họp vào nửa đêm trong bầu tịch mịch vắng vẻ của vùng thôn dã.

Quan nữ chánh án dơ bàn tay trắng như ngọc, cười một vẻ nghiên thành nghiên nước, rồi sẽ đút hai ngón tay búp măng vào mồm tôi kéo ra bốn chiếc mùi-xoa. Nàng ban cho tôi được phép tự do ngôn ngữ đó, không bắt tù bắt tội cái lưỡi của tôi nữa.

Tôi ôm giận trong bốn năm tiếng đồng hồ sự bức tức đã lên tới cực-diểm. Mồm được thoát khỏi sự bị kìm bị khóa, đáng nhẽ công việc đầu tiên của tôi dùng nó để đổ ào ào vào những kẻ trối buộc tôi một giây chửi rửa mắng nhiếc cho bỏ hơn. Tôi đã định làm ầm ỹ lên để hả cơn nóng giận, rồi sau muốn đến đâu thì đến. Nhưng, không biết vì sao, — có lẽ vì Tuyết-Tiên hiện đương ngồi đó mà lòng tôi không rút yêu nàng, — tôi nghĩ đi nghĩ lại một giây, tự hãm lưỡi lại không nói gì cả, chỉ ngồi thẳng thản đợi đáp lại câu hỏi của Suzanne.

Thấy tôi ngồi yên, Suzanne ngạc nhiên lắm. Nàng những tưởng thế nào tôi cũng sặt cho nàng một mẻ, hay đâu sự trái ngược hẳn xảy ra: tôi câm như hến. Cũng là một sự rất may mắn cho tôi. Suzanne vẫn định trêu trọc khiến tôi phải

tức, rồi cả bọn sẽ lấy tôi làm trò cười. Ai ngờ họ chạm trán phải sự kiên-nhẫn ngẫu nhiên của tôi, làm cho họ phải khó chịu.

Bởi lẽ, im lặng tức là khinh bỉ.

Họ đã tưởng tôi sẽ cúi đầu hàng phục không ai đoán đúng là tôi vẫn ngang-ngạnh, giữ thể-diện, không chịu để ai đè nén nổi mình. Họ có ước-hiệp tôi chẳng nữa, chỉ có thể ước-hiệp được xác thịt tôi mà thôi, tinh-thần tôi bao giờ cũng vẫn hiên ngang, tự lập. Thực tôi không thể tưởng tượng được một cử chỉ nhất thời của tôi như thế, sau này lại khiến Tuyết-Tiên cả một đời yêu dấu mẫn phục tôi, mặc dầu tôi mang rất nhiều tiếng xấu. Thế thì, nếu không phải tôi cùng nàng có một mối duyên tiền định, mà mối duyên ấy xui khiến ra như vậy, có lẽ nào, một người bỗng bột hay nói như tôi, lại đè nén được tính mình, mà giữ vẻ im-lặng tự cao cho nổi ? Thật là một sự lạ ; duyên có sự lạ đó ; sau này càng suy nghĩ, tôi càng không hiểu vì đâu.

Thấy tôi ngồi lặng lẽ thản nhiên, Suzanne bắt đầu khai chiến. Nàng tí mắt cười, phô bộ răng ngà trắng nõn, rồi ồm-ờ nửa bỡn nửa thật, nàng véo vai tôi một cái rõ đau, hỏi :

— Thế ra anh vẫn không giận em à ?

Tôi đã chót làm ra bộ tự nhiên, đành phải giữ thái-độ ấy cho đến kỳ cùng. Tôi không xuýt xoa gì cả, mím cười đáp :

— Tôi đâu dám giận cô. Chả qua cô đùa tôi một chút mà chơi, chớ tôi có tội gì đâu mà sợ cô làm hại? Nhưng cô lấy được đồng tiền vàng rồi, sao không mau về Sầm-Sơn tải của lên, còn đợi gì nữa? Tôi chỉ mong sau khi cô giàu có, cô sẽ nghĩ đến công tôi và bạn tôi, chia cho chúng tôi mỗi đứa một phần châu báu. Như thế thì giận cô làm sao được?

Tôi đã xoay câu chuyện về phương diện khác. Tôi giả vờ là một kẻ thực thà không mánh khóe, họa may đổi được chiến lược của Suzanne. Quả nhiên, tưởng tôi nông nổi, không đáng sợ, nàng ngỏ sự thực cho tôi biết,

— Cái đó đã cố nhiên! Tôi mà lấy được kho vàng, có đời nào lại quên anh, không chia cùng anh sự phú quý? Vả chẳng, sản nghiệp đó nhiều lắm, tiêu làm sao hết, tôi có giả tâm chiếm cả một mình cũng không biết để làm gì! Nhưng mà anh ạ, anh khờ lắm! Hiện nay bạn anh sở dĩ cứ cạnh tranh với tôi mãi là vì anh ấy muốn làm chủ duy nhất của kho vàng, không bằng lòng để ai chung phần với anh. Bởi lẽ ấy, tôi mới phải lập kế lừa anh để mượn đồng tiền vàng. Nhưng anh Tề mà thấy mất báu vật đó, khi nào anh ấy để cho mình được yên ổn mà vận tải của đi? Tục ngữ nói: «Không được ăn thì đập đổ»; tải nào anh ấy chả làm cho rối beng lên, vớ chuyện ra thiên hạ sẽ nhao nhao kéo đến hôi thì mình mất! Vì có ấy, sau khi xử anh chiếm lấy đồng kim-tiền Vạn-

lịch, tội chúng em phải trốn lên đây, lánh mặt ít lâu ; đợi khi anh Tề rời Sầm-sơn đi tìm mình, mình sẽ nhân dịp vắng mặt anh, lộn về mà tải của. Như thế mới hoàn hảo được. Song le, biết khi nào Tề rời bỏ Sầm-sơn ? Anh ta rõ hiểu thế nào bọn em cũng phải trở lại đó tìm vàng, chắc hẳn dù đợi bao lâu, anh cũng cố đợi cho kỳ được, để báo thù, để phá đám.

Cho nên lúc này em cần nghĩ ra một kế, mà bởi dùng kế ấy, em phải buộc lòng xin phép chị Tuyết-Tiên. troi cổ anh lại để dẫn anh đi. Em có câu chuyện này muốn ngỏ cùng anh, tùy anh định liệu. Một là, từ nay, anh cộng tác cùng tội em, anh sẽ giữ lợi-quyền chung cho cả bọn. Khi nào được vàng, em chia cho anh một phần, Chị Tiên cũng được một phần ; thế là cả hai anh chị sẽ có một cái vốn lớn. Nếu anh vui lòng như vậy, anh phải thắp hương khấn Trời đất, rồi uống máu ăn thề, nguyện không khi nào được phản tội em, mưu lợi cho kẻ khác, dù kẻ ấy là bạn rất yêu quý của anh, anh Tề. Có được như thế sau này, của sẽ chia làm mười phần, anh một chị Tiên một, bạn anh ba, còn bao nhiêu về em. Và, em sẽ trả lại quyền tự do cho anh, không bắt trói anh nữa. Nếu anh ưng thuận giúp em, thì bốn phần anh là về Sầm-sơn khuyên dỗ anh Tề, chỉ đường hay lẽ phải anh ta nghe, nhủ anh ta đừng nên tham lam quá, nên an phận nhận phần của-cái em chia cho là hơn. Anh ấy sẽ

không mất chút công nào, lại được lợi, còn đòi gì nữa. !

Ví dù anh Tề nhất định không chịu, cứ khư khư đòi bắt em nhường cả kho vàng, anh sẽ báo cho bọn em biết, rồi chúng mình tìm đường bắt cóc anh ta đi, cho yên việc. Đợi khi xong xuôi cả, bấy giờ sẽ thả anh ta ra. Lúc ấy, dù anh ta có muốn lòi thoi, cũng chẳng làm gì nổi. Đó định ý của em là như thế, anh có nghe hay không, xin tùy theo sở nguyện của anh. Anh nghe, muôn sự đều êm-ái, anh được chị Tuyết-Tiên âu-yếm mãi anh sẽ được cùng đóa hoa khôi tuyệt sắc ấy tha hồ ngao du sơn thủy để tự tình !

Cầm bằng anh không nghe, thì đã có kế khác. Đây này, anh xem, bên trái có một buồng rất kín, cửa lim, rào sắt, tường bích toong, sàn xi-măng, đến búa bổ cũng không chuyển. Bên phải cũng có một buồng như thế. Anh mà bướng bỉnh, em chỉ còn cách là xin anh vào đây yên nghĩ dưỡng sức vài ba tháng, ngày ngày sẽ có người mang cơm nước tử-tế đưa qua rào sắt cho anh dùng. Chị Tuyết-Tiên sẽ bỏ mặc anh ở đấy một mình, chị còn phải theo em đi có việc. Đợi ít lâu, em sẽ mời luôn cả bạn anh sang nằm chơi ở trái bên kia, đối diện với anh. Em sẽ nhốt hai anh kỳ đến lúc tải được kho vàng đem cất đi kỷ lưỡng tử tế ; lúc ấy sẽ khóa thả các anh ra, các anh có đầu đơn kiện em, em cũng cam lòng !
Ở đây xa tỉnh thành lắm ; nhà lại làm trên

núi, giữa đồng rừng hàng tháng không có người qua lại, anh muốn kêu gào mấy thì kêu, chả có ai nghe mà em sợ !

Em nói xong rồi, xin để cho anh nửa giờ, mặc ý anh suy nghĩ . .

Một vẻ im lặng nặng nề tiếp theo lời Suzanne, hòa với vẻ tịch mịch lạnh lùng của chốn đồn điền xa vắng. Trong mấy người ngồi chung quanh mình tôi, không ai nói một câu nào cả. Họ chỉ liếc mắt nhìn nhau, mỉm cười. Tôi ngảnh đầu trông người yêu quý của tôi, nàng cúi mặt ngồi yên, tay mân mê cạp chiếu giải trên ghế ngựa.

Lòng tôi lúc ấy bồn chồn đau đớn lắm. Suzanne không đánh tôi, mà làm cho tôi khổ sở tuyệt trần. Tôi đã phụ bạn một lần rồi, có lẽ nào lại muối mặt cầm hương thề cùng trời đất đoạn tuyệt tình bè bạn để mưu một mối lợi riêng ? Nàng Tuyết-Tiên thủy mị kia còn đang tâm lừa tôi đến nỗi nước này, hưởng hồ một người ranh mãnh như Suzanne, tôi còn dám tin sao được ? Cho là những lời nàng hứa nàng sẽ không ăn mất, tôi nếu sợ bị giam hãm mà nghe nàng thì sao đáng gọi là người con trai biết liêm sỉ, có can trảng ? Chưa bị hình phạt gì đã quy lụy hàng ngay, không những để một tiếng cười cho thiên hạ, còn tự mình hối hận, hổ thẹn mãi không nguôi. Biết đâu, nếu êm tai, nghe lời cảm dỗ của « Số một », người đầu tiên rẽ rúng và khinh bỉ tôi, lại chả là « Số hai » ? Nghĩ như thế, tôi thấy tâm thần phấn khởi má và mắt tôi đỏ bừng lên, hai

mắt tôi sáng quắc, tôi ngẩng nhìn Suzanne, hùng dũng đáp lại nàng bằng một câu vắn tắt, nhưng giông dạc :

— Cảm ơn cô đã chỉ giáo. Tôi không phải suy nghĩ gì cả. Tôi đã trót nghe lời người tôi thương yêu mà phụ lòng người tôi quý mến, thế là đã hèn hạ lắm rồi ! Tôi nhẽ nào còn dám, vì một chút tư lợi, thề với cô bỏ bạn để làm một thằng đầy tớ trung thành tận tụy của cô ? Bạn tôi mắc lừa, anh ấy muốn báo thù hay không, tôi không biết. Còn tôi không khi nào tôi lại khuyên anh nên chịu khuất phục cô ! Cô muốn nhất tôi thì nhất, giam tôi thời giam, đó là quyền cô ! Người yêu tôi đã phản tôi dù chết tôi cũng cam lòng ! Hiện nay tôi hối hận lắm, chỉ cần chết mà thôi ! Tôi mong cô làm cho tôi được đạt sở nguyện đó !

Những lời tôi nói ra rắn chắc như đinh đóng vào cột. Nó vang động cả gian phòng vắng vẻ, khiến ai nghe cũng phải kinh ngạc, lạ lùng. Nhất là Tuyết-Tiên, nàng đứng hẩn dậy nhìn tôi, con mắt van lơn, vẻ mặt hình như muốn khóc. Tôi cũng cảm động, tuy hai mắt mở trừng trừng, không hề sùi sụt, nhưng mấy hàng lệ, yên lặng, rỏ xuống hai gò má ròn ròn. Tuyết-Tiên ngã phục xuống ven giường, ôm đầu nằm khóc.

Suzanne cũng ra vẻ bối rối, nhưng nàng cố trấn tĩnh, đổi hẳn chiến pháp, lại ngồi sát bên người tôi, an ủi dỗ dành tôi bằng một giọng êm như gió thoảng.

— Anh không nên nóng nảy. Em nói đùa để thử lòng anh đó thôi mà ! Anh này, anh nghĩ lại mà xem...

Nàng chưa nói dứt câu, tôi thấy nàng đứng phắt dậy, hai má bừng bừng đỏ, cặp mắt mở to, làn môi mím lại. Trước mặt tôi, một trang thiếu-niên nét mặt lạnh lùng, lăm-liệt, hiện ra dưới bóng đèn, trong quầng đêm trường vắng lạnh như một cái bóng ma. Tôi sợ quá, vừa cảm động vừa kinh ngạc, không cảm nổi sự mừng rỡ, kêu rú lên một tiếng. Thiếu niên ấy là bạn tôi, Nguyễn hữu-Tề !

Không biết chàng len lõi làm sao mà đến chỗ hiềm sâu này được ? Chàng đứng nghiêm nghị, uy nghi, nhìn thẳng vào mặt Suzanne, nói bằng một giọng rất trầm :

— Cô lầm rồi, cô « Số một » ạ ! Cô tuy giỏi, nhưng tôi thiết tưởng tôi đâu cũng chả kém cô. Tôi theo cô lên đây đã nửa giờ rồi, tôi trộm phép cô, đã nghe hết những lời cô nói. Bạn tôi chẳng qua bị lầm lạc trong một khắc nhưng anh không đến nỗi là một kẻ đê tiện mãi nghĩa cầu vinh ! Mà đã có tôi đây, không bao giờ tôi để anh phải chịu cô giam hãm ! Còn như tôi, cô muốn bắt được tôi, có lẽ phải đợi sang kiếp khác, chớ kiếp này, tôi e rằng khó được lắm !

Mặt Suzanne đương đỏ hồng bỗng dưng tái mét. Nàng trông thấy Tề, không hiểu làm sao, bao nhiêu nghị-lực, bao nhiêu khí-khái, bao nhiêu vẻ quật-cường, rắn rỏi, hằng ngày nàng vẫn có, bây giờ biến mất lúc nào. Nàng hiện ra vẻ bối rối, không biết đáp

thế nào, cũng không biết đối phó thế nào. Tề không để nàng được nửa phút tỉnh trí mà suy nghĩ, anh vẫn mỉm cười một vẻ rất lịch sự nhưng rất tự đắc tiếp theo :

— Tôi cứ tưởng đã làm một việc vĩ-dại như việc chúng ta làm, thì cô phải có óc xét đoán. Ai ngờ đâu cô lúc nào cũng mê muội, chẳng hiểu biết một tý gì ! Lần này, cô chiếm được đồng tiền vàng của tôi thật, nhưng, trái lại, cô nghiệm mà coi, tôi đã xin phép đổi nó lấy đồng tiền bạc của cô rồi ! Thì ra hai chúng mình cứ lộn độn giăng nhau mãi ! Tôi được đồng này mất đồng kia, cô có đồng kia, lại mất đồng nọ ! Rõ ràng trời bảo mình phải cộng tác, thực bụng cộng tác mới thành công !

Đây, cô xem. Tôi đã phải lao tâm phí lực, rình những cách hành tung của cô đến mấy tháng trời. Tôi lại mất công nằm trên nóc nhà, trong gầm giường, mất công chui trong tủ áo, trong buồng tắm của cô, mới lấy được đồng tiền bạc. Tôi phải thuê riêng một gian phòng khách sạn liền ngay bên cạnh buồng cô, trong hai tháng. Thuê để không ở đó một ngày nào. Nhưng có thể mới chiếm được vật gia bảo của cô, mới hòng đủ đôi chìa khóa mở cửa vào đời triệu phú. Kề ra, việc gì làm cũng phải tuân theo mệnh lệnh ông Trời. Kẻ ăn cắp thường hay bị ăn cắp. Tôi vừa đánh tráo được đồng tiền của cô buổi sáng, đến buổi chiều, bạn tôi đem hiến cô bảo vật của tôi. Thực là buồn cười vỡ bụng ! Bây giờ cô nghĩ thế nào ? Hay là ta đem hai đồng tiền ra trả lại cho nhau, như thế có lẽ lịch sự, yên ổn hơn thì phải ?

Trong khi bạn tôi nói một hơi dài những lời làm cho Suzanne càng nghe càng luống cuống, nàng vội vã mở ví ra lục lọi, đem ra ánh sáng một cái hộp gỗ con ? Sau khi mở hộp, nàng bỗng run bắn người lên, vớt hộp xuống đất. Một vật nảy ra ngoài đựng phải gạch, kêu leng keng. Ai nấy đều ồ cả lại cầm xem, té ra đồng bạc hoa xoe, nào đâu phải đồng tiền Vạn-Lịch !

Suzanne lộ ra vẻ giận dữ, nàng trở mặt Tề, quát mắng !

— Ông là một thằng ăn cắp ! Ông là một thằng ăn cắp ! Thề nào tôi cũng bắt ông phải trả của ăn cắp ấy lại cho tôi, tôi mới cam lòng ! Chúng mày đâu ! Các cháu đâu ? Sao không bắt thằng bợm này lại cho cô, trói nó lại mà lấy đồng ngân-tiền Vạn Lịch ?

Tám người thiếu niên nghe hiệu lệnh đều cởi áo vớt lên ghế ngựa, xúm vòng quanh bao bọc lấy Tề. Điềm tĩnh như không, Tề quay lại phía Suzanne, hỏi với một câu :

Cô định sai họ bắt tôi thực à ? Đây, rồi cô xem !

Rút lời, anh đứng thủ thế, sát lưng vào tường. Tám người lần lượt xông vào, đều bị anh gạt ra, ngã lăn trên mặt đất. Anh tay không, một tấc sắt cũng chả có, thế mà cẳng đá tay đấm, hùng hổ trở tài, làm cho cả tám người địch thủ phải bò lăn bò càng, không trở đầu được. Suzanne đứng ngoài kêu la ầm ỹ, gọi mấy tên gia-đình trợ chiến. Bốn đứa đẩy tới cùng

ba bác sắp phơ là bảy, lật đặt vác tay thước cùng bù-loong chạy cả lên nhà trên. Anh Tề nhanh trí, vớ ngay một chiếc ghế, múa tít một lúc, đánh lủ người nhà quý cả. Nhưng, bọn tám người cháu bò dậy được lại cùng nhau vác gậy vào đánh nữa, Tề một mình đánh mười lăm người dần dần thấy đuối sức, khó lòng chống cự được lâu.

Anh bèn tìm kế vừa đánh vừa lui để thoát thân, định chạy ra quảng tối vắng thì dễ phần đào tẩu. Anh bèn kêu to :

— Thôi, tôi xin chào cô nhé ! Tôi gửi cô người bạn, khi khác sẽ lại xin về !

Vừa nói anh vừa múa tít chiếc ghế, gạt lủ người xông lại đánh anh ra hai bên, rồi chạy ra ngoài cổng.

Lúc ấy, mặt giăng trên trời, đương bị đám mây che mờ ám hẩn. bỗng dưng xé mây lộ mặt ra ngoài, soi rõ cả một vùng rừng núi. Suzanne đứng nhìn Tề thị-uy cùng lũ cháu và bọn người nhà, trông vẻ hăng hái dũng liệt của kẻ thù nàng đâm ra luống cuống sợ hãi. Đến khi thấy trận đánh nhau càng ngày càng đâm ra rữ rội, nàng hoa mắt lên, trống ngực đánh thành-thình, chỉ sợ vì mình gây ra án mạng thì khốn. Vả, nếu vì nàng, xảy ra một cuộc đổ máu, nàng sẽ không biết xử trí làm sao. Dù thế nào nàng cũng là đàn bà, mà đàn bà hể lâm đến sự xung-đột, thì khó lòng giữ mãi được can-đảm. Nàng rất lo-ngại, run lên lẩy

bầy, chỉ kinh rằng có kẻ bị trọng thương. May sao Tề là người có độ lượng nhân từ, chàng không thù hằn gì lũ cháu Suzanne và bọn gia-nhân cả, chỉ cố che đở lấy thân, không đánh lại, dẫu rằng chàng biết rất nhiều miếng vỏ hiểm độc.

Khi chạy thoát ra sân, chàng vút tung chiếc ghế rõ xa, rồi rảo bước đi ủa ra cổng. Một chiếc xe mô tô đợi chàng bên giốc, ven đường. Nhưng vừa đến cổng, chàng tự-nhiên dừng lại.

Một cái bóng dịu dàng tha thướt, dưới ánh trăng hè trong sáng, hiện trên nền đèn tối của rừng cây. Một cái bóng trắng tinh, yêu kiều, diễm lệ, giơ hai cánh tay ra mé trước hình như chào đón hay cản trở chàng. Một giọng nói lâm-lý, nảo nuột, êm như gió thoảng, trong như suối reo, bỗng văng lên giữa quảng đêm trường tối vắng.

— Anh Tề ! Anh Tề ! em phục anh rồi đó !

Tựa hồ bị một mãnh lực tối thiêng liêng sai khiến, Nguyễn-hữu Tề mất hẳn trí khôn. Chàng như bị cái bóng thôi miên, hút lại, chạy thẳng tới phía người thiếu nữ đương đợi chàng trong ngưỡng cổng, hai tay ôm chặt lấy nàng :

— Ái-Trình em . . . Ái-Trình . . .

Chàng chỉ nói được có thế. Đôi môi tươi thắm của thiếu nữ đã khóa chặt lấy môi chàng.

VIII

NHÂN DUYÊN và NGHIỆP SỐ

Trong túp lều xêu vẹo của ông già chài lưới, tối hôm ấy, một cuộc xum họp vui vẻ làm báo động cả vùng thôn

giả, khiến dân cư kinh dị, nhao nhao bàn tán rình mò, không hiểu vì đâu lại có sự lạ lùng như vậy. Giữa lều, chỉ thấp có mấy ngọn đèn dầu, nhưng mé ngoài lũng lảng treo năm sáu đèn cái xếp ở bốn góc nhà cho thêm sáng.

Trên một tấm phản thấp kê sát vách, chính giữa nhà, một bộ bàn thờ Phù-dung đặt gọn gàng, ngay ngắn. Tuyết-Tiên, tươi như hoa, ngồi dưới chân tôi ngăm ngía, trong khi tôi nằm điềm tỉnh, từ từ tiêm thuốc hút, lim dim đôi mắt như đưa hồn vào cõi mộng xa-xăm. Còn Suzanne, thì nằm đối diện với tôi nhìn tôi lẩn thuốc một cách rất khoái trá, lại vừa hỏi vặn từng ly từng tý về sự tích Nha-phiến, vừa mân mê hết vật này vật khác bày trên khai đèn. Duy hai đồng tiền Vạn-Lịch bằng vàng và bằng bạc đựng trong hai chiếc hộp nhỏ để trên đầu bàn đèn, gần bức vách. Bây giờ, thực không ai lo ngại mất của ấy nữa, không ai sợ ăn cướp mang đi. Sau một cuộc xung-đột gay-go, cả hai chiến sĩ cùng hiểu không thể chống cự mãi với định mệnh được. Định mệnh tựa hồ xui « Số một » và Tề phải cộng tác ngỏ hầu hai đồng tiền Vạn-Lịch được thấy ngày đoàn tụ, sau mấy mươi năm chia rẽ phân ly. Lời ước nguyện của tiền nhân là thế nào hai đồng tiền ấy, đời sau, cũng sẽ làm lại mối nhân-duyên thưở xưa còn lở-dở. Có đạt ý người xưa, may ra mới thừa hưởng được gia tài họ chôn nơi đáy bể ; nhược bằng cố công làm

trái hẳn lời thề đó, để mưu riêng mỗi lợi cho mình, thì anh hồn linh ứng của thần giữ kho vàng, bao giờ lại phù hộ cho mình mà mong tưởng ?

Đã sản tín ngưỡng rất sâu sa ở mảnh lực thiêng liêng của hai đồng tiền Vạn-Lịch, Nguyễn-hữu-Tề và Võ-ái-Trình đều tin rằng nếu cả hai không mau mau giải hòa để hai đồng « Thư Hùng » ấy sớm được sum họp, tất không chóng thì chầy, sự tham lam sẽ đưa họ đến một cuộc thất bại dĩ nhiên.

Bởi thế, ngay tối hôm tôi bị bắt cóc mang đi, Nguyễn-hữu-Tề cũng định tâm tìm đến tận chỗ ở của Ái-Trình để cùng nàng bàn bạc về những điều kiện cộng tác. Ai ngờ Ái-Trình cùng bọn gia nhân, Tuyết-Tiên và cháu, lại đưa nhau lên ẩn tại đồn điền của cụ Thượng mua từ ngày trước, thuộc về vùng xa vắng xứ Đồng Giao. Đuổi theo Ái-Trình, Tề phải thuê một chiếc xe mô tô chắc chắn. Chàng cho xe mở hết tốc lực, rồi chạy, ra sức vượt đường gồ ghề hiểm trở, lái một mạch từ bờ bể tới Đồng-Giao. Chàng có ý nhường cho đoàn xe Ái-Trình đi trước độ non ngàn thước. Khi thấy ánh sáng đèn pha của mấy chiếc ô-tô không chuyển động nữa, chàng hiểu rằng bọn Suzanne đã đến nơi cơ sở của họ rồi. Tề bèn hãm máy cẩn thận, gác xe ở bên đường rồi đánh giấu rõ ràng ; đoạn một mình len lỏi trên đường rừng vắng vẻ, tìm lên đồi trại của Ái-Trình, Lúc đó may sao trời tối đen như mực

Tề lại đi giầy cao-su êm-ái, len vào nắp trong buồng bên cạnh phòng khách của Suzanne một cách dễ-dàng. Dễ-dàng bởi lẽ khi bọn con trai hí hục điệu tôi vào nhà, đèn đóm chưa kịp tắt hóa không ai nhìn nhận được ai ; vả lại bọn Suzanne những 17 người, lộn xộn ra vào trong quảng tối, có gian phi lên vào cũng khó lòng biết được mà cũng không ngờ đến.

Mãi tới lúc Suzanne đồ dành tôi theo nàng phản bạn Nguyễn-hữu-Tề mới lộ mặt, định trêu nàng trước rồi nhiên hậu sẽ giảng-hòa. Ngờ đâu Suzanne thấy mặt đông ngân tiền thì giận quá hóa điên, không kịp nghĩ ngợi gì, truyền gia nhân và cháu vây Tề mà đánh. Tề tuy lâm vào cảnh xung-đột nhưng vẫn điềm nhiên vững dạ, chàng sẵn có nhiều ngón võ lợi hại học từ thừa bé, bèn đem ra thi thố, trước mặt giai nhân. Chàng chỉ có một mình, mà đánh đổ được cả tụi 15 người địch thủ khiến họ phải bò le bò còng ra cả. Nhưng chàng không nỡ xử những đường bí-hiểm tàn ác, không muốn làm cho ai đến nỗi bị thương. Vả chăng Tề không có thù riêng gì đối với tụi cháu và đầy tớ Ái-Trình nên không muốn đánh họ lâu chỉ cố đỡ gạt che thân là đủ. Song le để cả tụi 15 người cùng được lành lặn tỉnh táo mà đấu võ với chàng, có khi chàng khó lòng trông cự được lâu. Chàng dù không muốn hại họ, nhưng, nếu lỡ tay sơ ý bị họ tóm được

thì chắc là không chết cũng què. Bởi lẽ ấy, chàng phải dùng kế. Buổi đầu, khi còn đánh bằng tay không, chàng đem những môn nhu-thuật ra kinh-nghiệm, điểm huyết mấy người cháu, khiến họ bị tê liệt gân cốt mà chịu thua. Đến lúc bọn sóp phơ đầy tớ vác gậy chạy lên, chàng lượng sức mình khó lòng hạ được cả lũ bảy tên kiện nhi vạm vỡ ấy, đành múa tít cái ghế dòn làm khí giới, rồi chạy lên ra quảng tối, toan tìm đường đào tẩu cho êm.

Nhưng . . . chàng chạy đi đâu cho thoát ?

Suzanne, từ lúc này, đứng trông chàng hùng dũng lắm liệt đối phó cùng tám người vây bọc chàng mà vẫn thản nhiên không sợ, còn mỉm cười khinh nhơn bọn địch thủ, nàng không khỏi không thầm yêu thầm mến phục chàng. Nàng ngó lại những cảnh ngộ éo-le chàng đã bắt nàng phải trải, nhớ lại những buổi chàng cũng nàng xum họp chuyện trò vui vẻ, một mối cảm tình chan chứa, bỗng đâu, rào rạt lòng nàng. Nghĩ cho cùng, trong buổi chàng đương đầu với nàng để tranh cướp hai đồng tiền Vạn-lịch, chưa khi nào nàng phải phàn nàn, căm tức, vì một cử chỉ nào thô bỉ hay vô lễ của chàng. Từ trước đến sau, chàng vẫn là một thiếu niên tối đứng đắn lịch sự làm gì cũng lộ ra vẻ quý phái, phong lưu. Dù là trong cuộc vật lộn, ganh đua, chàng đối với nàng cũng vẫn giữ một thái độ nghiêm trang, kính cần. Chưa

có ai thấy chàng bồm xồm bồm bảy bao giờ. Nói tóm lại, con trai như thế mới đáng gọi là hào sảng, anh hùng, không như những bọn trẻ ranh trong buổi giao thời, hoa hòe như nhĩ-nữ, đi đứng mềm mại như đàn bà, ra đường thì đánh phấn, bôi môi, cười đùa chót nhả, chả có một vẻ gì là trượng phu cả. Suzanne càng nghĩ càng thấy tâm phục người mà xưa nay nàng vẫn ghét; nhưng sự đố-ky ngày nay, phút chốc, biến dần ra quý mến với yêu thương. Một người nam nhi trợn vện như Nguyễn Hữu Tề, thực đáng mặt sánh vai cùng một giai nhân tuyệt sắc; nàng còn ca-kỳ gì mà chẳng cùng chàng gả nghĩa, để bảo toàn cả thân thể lẫn lợi-quyền? Nàng, hoa khôi « Số một », có lấy một người chồng hiền-ngang lỗi lạc như chàng, tưởng cũng không uổng phí mất thanh-danh phẩm giá. Và chẳng, từ đã lâu rồi, trí khôn nàng không thể dùng khuấy phục một người như thế; chỉ còn cách cuối cùng là đem con tâm ra thu nhận lấy chàng...

Nghĩ tới đây hai má nàng bừng bừng nhuộm đỏ. Nàng nhắm mắt lại. Giữa khi ấy, một tiếng hét to giật nàng khỏi giấc mơ-màng.

— Thôi, tôi xin chào cô...

Không suy nghĩ gì cả, như bị một sức bí mật run rủi, nàng chạy thẳng ra cổng đón chàng. Tới nơi, vừa gặp chàng sắp trốn khỏi đồn trại. Nàng mê man hoảng sợ, không biết gì nữa, không tưởng

gì nữa, dơ hai tay ra đằng trước, gọi chàng :

— Anh Tề !... Anh Tề ! Em phục anh rồi đó !...

Nàng chỉ nói được bấy nhiêu lời, rồi, không thể cầm được sự cảm động trong lòng chan chứa, nàng phải lấy một tay đè lên ngực ngăn quả tâm dừng quá mạnh mẽ, bôn chồn ? Nàng say sưa lão đảo.

Một khắc im-lặng còn con tiếp theo lời nàng kêu gọi ; Nguyễn-Hữu-Tề cũng tựa hồ bị thần thơ tê tái, chàng nghe giọng nàng như nghe một giọng huyền bí từ đâu đâu, rồi, vì giọng ấy thấm thía vào các tia gân thớ thịt của chàng, chàng bủn rủn cả người, không đủ quyền tự chủ nữa. Chàng thấy mình bị xô-dẩy bởi một mãnh lực thiêng liêng bí mật, xui chàng từ từ tiến lại nàng...

—Ái-Trinh em... Ái-Trinh !..

Tên Ái-Trinh, không hiểu vì chàng gọi, không hiểu vì sao chàng biết, khiến nàng nghe tên mình thoát khỏi môi một kẻ xưa nay nàng chưa từng kể tên cho biết,— không xiết nổi lạ-lùng, kinh ngạc, không xiết nổi cảm động, say sưa. Phải say sưa vì giọng nói của Tề dịu dàng thấm thía, rót vào tay nàng một nguồn ân ái mê ly. Vừa gọi vừa tiến lên, chàng đã kề sát bên nàng. Nàng chẳng hiểu bởi lẽ gì lúc ấy, nàng cúi đầu vào ngực chàng, đặt môi lên môi chàng, rồi òa khóc. Bao nhiêu những điều thù-oán xưa bao nhiêu những sự lường

gạt cũ, chúng nó đều tiêu tan trong mấy giọt nước mắt nồng nàn. Nàng khóc phần vì cảm động, phần vì sung sướng.

Từ phút này trở đi, nàng không phải tốn công tốn sức nữa ; Nguyễn-Hữu-Tề đã vui lòng biếu nàng cả tâm hồn, cả xác thịt, cả thân thể lẫn kho vàng ! Nàng lo phải mưu mô mới hóa ra bà triệu phú ?

Một khắc sau, tôi cũng được tự-do không phải gông cùm trói buộc, được êm đềm nghe Tuyết-Tiên nói những chuyện tương lai.

Bọn cháu và lũ gia nhân không dám đá nữa mà đều đến chào mừng ; đương ở vào địa vị một tên gian phi nghiêm nhiên, Nguyễn-Hữu-Tề đã lên mặt ông « chú » và ông « chủ ».

Sáng hôm sau nào ô tô, nào mô tô. đoàn chúng tôi kéo cả về bãi bể, chỉ để hai tên người nhà ở lại giữ đồn điền, một ngày hòa hợp truyện trò và ăn uống say sưa, rồi Ái-Trình định dìu dắt bọn tôi cùng về cả khách sạn yên nghỉ để bàn mưu kế tải kho vàng ngay buổi sáng mai. Bọn tôi nhất quyết không nghe, bắt vị hôn thê của chàng phải theo chàng đến ngụ trọ trong nhà ông lão đánh cá một đêm cho thú vị.

— Ngày nay anh muốn làm đúng câu nói của một nhà văn sĩ Pháp : « một túp lều và một trái tim vàng ». Bởi thế, anh muốn rằng em vui lòng theo anh về trọ dưới mái nhà tranh, cho anh được kỷ niệm ngày đôi ta âu yếm nhau một cách đặc biệt. Vả như

thế, cũng là đề tưởng nhớ ngày đầu tiên, anh được quen anh Sử, giữa một đêm mưa gió tung bừng. Không có anh Sử, có lẽ cuộc đời anh sẽ luân chuyển khác đi mà chưa chắc đôi ta đã cùng nhau tương hợp ..

Thế là chúng tôi kéo cả lũ về nhà ông già chài lưới. Túp lều hẹp lắm, chỉ có một cái phản thấp kê ở giữa nhà, sát vách, trên giải một manh chiếu củ-kỹ, đen sì. Chỗ đó là nơi anh Tề và tôi vẫn nằm ngủ, mỗi đứa một bên, chín giữa thì bày bàn đèn của tôi và sách vở. Hành lý hai chúng tôi không có mấy, đều đựng trong một chiếc rương gỗ con đê ở góc nhà. Hai bên bộ ván, có hai cái ổ rom, chỗ của ông già nằm ngủ. Nhưng hôm nay chúng tôi đuổi chủ nhà xuống bếp, để chiếm cứ cả mấy chỗ nghỉ ngơi. Chúng tôi cho đánh xe ô tô về gửi ở khách sạn và ở « villa » của cậu mợ Tuyết-Tiên, đuổi năm đứa cháu ít tuổi nhất của Ái Trinh về đi ngủ, chỉ cho có ba đứa lớn ở lại mà thôi. Ba anh em chúng phải nằm trên ổ rom, chiếc phản để dành riêng cho hai vợ chồng Tề và tôi. Bốn đứa chúng tôi nằm ép vào nhau, thế nào xong thời thôi, miễn là cùng chất cả một giường là được. Đồng người nằm giường đã hẹp, lại còn vương vãi bàn đèn ; nhưng may sao bàn đèn không cồng kềnh mấy, thành chúng tôi thu xếp nằm vòng quanh cạp nia cũng tạm tạm đủ chỗ, chỉ hiềm có kẻ phải lòi chân ra quá ven giường.

Đầu tiên, chưa đi ngủ, chỉ riêng một mình tôi cần nằm tiêm thuốc hút. Ái-Trinh thấy hay hay cũng

lại nằm đối diện ngắm xem. Tuyết-Tiên ngồi dưới chân tôi, Tề ngồi sau lưng Ái-Trình vuốt tóc cho người yêu một cách si tình đắm đuối.

Trong lều chỉ có ngọn đèn dầu lạc để ở bàn đèn và một ngọn đèn hoa kỳ nửa mà thôi, tối lắm. Ban ngày, Tề đã sắm sẵn hai ba bao nến và năm sáu cái đèn xếp xanh đỏ, anh bảo mấy đứa cháu Suzanne đem treo bốn góc nhà và ngoài mái hiên cho sáng, ngỏ hầu tại chúng tôi không bị khổ sở về nỗi màn đêm bịt kín mắt như bưng,

Hai đồng tiền Vạn-Lịch, bỏ vào hai cái hộp vuông. Tề và Trinh đem hết cả đèn mé trên khay đèn, Bấy giờ không còn ai biết đến tung tích hai bảo vật ấy được. Thế thì còn e gì có kẻ dám lại mà ăn cắp đem đi ? Anh không ăn cắp của chị, chị không lường gạt của anh, thế là yên ổn rồi, chẳng còn bọm nào biết giá hai chiếc chìa khóa kho vàng kia nữa !

Mấy bản gia-phả và giấy má quan hệ, bạn tôi và người yêu của anh cũng lấy sẵn đem ra, bỏ trong một cái phong bì lớn, để dưới hai hộp gỗ. Tề có đem lá thư tuyệt mệnh của người xưa ra đọc và cắt nghĩa sẽ cho bọn chúng tôi nghe. Rồi, anh lại lên giọng xù Nghệ pha lẫn tiếng Bắc-Kỳ, ngâm đi ngâm lại bài thơ mà ngày mai sẽ dùng làm bí quyết để mở cửa kho vàng chìm đáy bể :

Vợ chết, tâm những héo,
Cha về, còn đoạn trường !
Ái-tình mong trả nghĩa,

Chưa rút nợ Quân-vương.
Một sớm Quân-vương thác.
Ham chi sống bề-bàng !
Bề sâu tìm liệt phụ,
Làm chủ giữ kho vàng...

Chúng tôi nghe chuyện xong, bàn tán nhau mãi về sự anh-hùng khí khái của con trai Bằng Quận-Công Nguyễn-Hữu-Chính, công-tử Nguyễn-anh-Tề Có kẻ lại khen lòng tiết liệt của vợ công-tử, quận chúa Võ-an-Trình. Người thì bảo sự hy-sinh của quận chúa đáng quý hơn sự tự-tử của công-tử ; người thì nói công tử là một tài trai trọn vẹn mà quận chúa chỉ là một nhĩ-nữ bạc nhược, yếu hèn. Rồi bình phẩm, rồi lý luận không ai chịu ai.

Bỗng tự nhiên, như có một ý-tưởng gì vụt qua óc, Suzanne ra hiệu cho mọi người dừng nói nửa, rồi đường đột hỏi Tề :

— A này anh ! Em còn có câu chưa hỏi anh bây giờ nhân đông đủ mặt, anh cắt nghĩa cho em nghe. Sao anh lại biết tên em là Ái-Trình ?

Tề cười mỉm, gật gù nói :

— Cái đó là một sự rất lạ, mãi đến bây giờ anh cũng chẳng hiểu ra sao. Nguyên trong những buổi gặp gỡ em, anh thường thấy tên các đồ dùng của em, — như giấy viết thư, mùi xoa, khăn mặt, áo tắm, — đều có thêu hoặc vẽ ba chữ S.A.T. Đến hôm qua, trong khi anh đương mệt nhọc sau một cuộc loạn đã mười người đánh một; thần trí

anh cũng có bề không được sáng suốt như mọi khi. Ra đến cổng đồn điền, anh lại gặp em trong một trường hợp cực kỳ cảm động. Lúc ấy, vừa kinh dị, vừa sáng suốt, vừa mừng rỡ, vừa yêu thương, tâm anh bị một phen tê tái, bàng hoàng, như tiêu tán đi, như quất đặc lại, không bút nào tả rõ được cảm giác lạ lùng, tuyệt diệu bấy giờ chan chứa lòng anh.

Anh cứ ngây dại, dờ dẩn, nguồn sinh hoạt trong thân thể anh như ngừng hẳn lại, con tim anh thôi đập, mà các tia gân thớ thịt anh như bị liệt bại cả rồi. Anh không hiểu bị một mãnh lực gì sai khiến mà tự nhiên tiến lại gần em ..

« Gần em, anh như đứng trong một cõi mộng xa xăm u ầu, anh tưởng tượng em như Quận chúa An-Trinh sống lại rồi, — hoặc vì trong ký ức anh mấy chữ S.A.T. sáng lên như ảnh điện, hoặc vì những chuyện chép trong tập gia-phả quay cuồng vật lộn trong óc anh như trên màn ảnh rõ ràng — anh bồi hồi bị một cái tên ám ảnh, đè nén, một cái tên anh không hiểu từ đâu đón mà bỗng ghi chắc chắn vào trí anh. Tên ấy, tình cờ thay, lại là tên em, Ái Trinh ! Riêng anh, mãi đến giờ, anh cho sự ấy là một việc lạ lùng bí mật. Có lẽ tại đời ta có tiền duyên dang buộc nên xui khiến anh đoán đúng tên em, rồi đọc nó lên trong tâm thần bị kích thích quá mạnh mẽ, phi thường

« Anh chỉ có thể cắt nghĩa việc đó như thế này : Ngày ngày, anh đọc đi đọc lại tập gia-phả đến mấy mươi lần, hóa nên tên Quận-chúa An-Trinh bám chặt lấy trí nhớ của anh. Lại thấy áo em thêu chữ

S.A.T., anh phỏng đoán hẳn tên em là Suzanne Trinh, vì anh muốn cho nó là Trinh, để giống tên quý phái thanh khiết của người đời trước. Sau nữa, có lẽ trong những buổi chuyện trò cùng cô bạn em, cô Julie và cô Tuyết-Tiên chẳng hạn một cô có nói hở ra tên em là Ái-Trinh. Nhân thế, anh vô tình nhớ lấy, song vì bận rộn luôn luôn về câu chuyện kho-vàng và mấy đồng tiền Vạn-Lịch, anh không thì giờ đâu nghĩ tới tên em, vẫn định ninh rằng gọi em là Suzanne, hoặc Số một là đủ rồi, hà tất phải soi mói đến tên tục, tên húy của em làm gì cho mất thì giờ và bận trí. Song le, đến lúc anh đứng trước một trường hợp xúc-dộng tâm can đến cực điểm, trong buổi nguồn nước suối vọt ra từ kẽ đá, tên em cũng theo gợn sóng tình mà buột khỏi mồm anh. Anh có lẽ cho rằng trong cái phút thiêng liêng ấy của đời mình, không thể gọi em như những ngày thường được. Anh phải tặng em một cái tên cao quý trong sạch hơn, một cái tên êm ái, dịu dàng hơn, đáng kỷ-niệm buổi sơ khai của cuộc ái tình vĩnh-viễn ».

« Rồi, tự nhiên hết sức, không tìm thấy, không nghĩ mà nhớ, anh đáp lời kêu gọi của em bằng hai chữ : «Ái-Trinh»...

Em muốn hỏi anh căn-duyên gốc tích rõ ràng của cử chỉ lạ lùng vô lý ấy, anh định phải bó tay mà chịu, không hiểu được vì sao, trong một giây, anh trông thấy cõi vô hình... Anh chỉ biết có thế !

Câu chuyện bạn tôi nói ra, ai nghe cũng lấy làm lạ, lắc đầu trợn mắt, cho rằng cuộc gặp gỡ

của Trinh và Tề hẳn có định-mệnh ràn xếp từ lâu. Chẳng thế mà, trong lúc không có thể ai ngờ trước được là đôi trai gái đó yêu nhau, họ tự nhiên hòa-hợp cùng nhau để đem nhau tới một cõi Ái-Tình tuyệt đích.

Tuyết-Tiên, kinh dị hơn hết, sát mặt vào tai tôi thủ thỉ :

— Anh, em cứ nghiệm xem, câu chuyện này kỳ khôi lắm. Có lẽ anh Tề và Chị Trinh là hậu thân của cặp công - tử quận - chúa ngày xưa đó ! Nếu không, làm sao những việc xảy ra lại có quan-hệ và liên lạc mật thiết với nhau một cách quá rõ-ràng ? Sau một khoảng 150 năm, trong nhà Công tử Nguyễn-anh-Tề lại có một thiếu - niên cũng tên là Tề, trong khi bên họ Quận chúa Võ - an-Trinh, sinh ra một thiếu - nữ cũng tên là Trinh ? Sự trùng tên này đã kỳ dị rồi, thế mà còn chưa dị-kỳ bằng sự Tề bắt được đồng tiền vàng Công tử vẫn đeo ngày xưa, mà Trinh thì có đồng bạc quận - chúa vẫn giữ trong mình thuở trước. Có phải tại ngẫu-nhiên mà xui ra thế được à ? Em, thì em chắc Tề và Trinh hẳn là hậu thân của cặp vợ chồng cổ ấy, tái sinh xuống trần gian để nối lại mối duyên chưa được thỏa nguyện đó mà !

Anh ạ, anh là một nhà văn - sĩ, anh hãy nên viết một pho sách để thuật lại chuyện chị Suzanne. Thực là một chuyện vô song, phi-thường, một chuyện không tiền tuyệt hậu đáng ghi mãi vào sử vàng sách bạc để truyền cho người đời xem. Anh viết đi, anh ạ,

những người thích lắm đấy !

— Vâng.... vâng tôi sẽ xin chịu theo ý mẹ !
Nhưng tôi cũng có một chuyện này muốn hỏi mẹ, nhân đây đông đủ cả, mẹ cũng nên cắt nghĩa tôi nghe..

Tề mỉm cười, vội đá vào một lời trêu chọc tôi, nhưng vô hiệu.

— Anh thì còn chuyện gì nữa phải hỏi ?

— Phải ! chỉ có anh và chị Trinh là có chuyện, đề thường thiên hạ không ai có chuyện nữa à ! Tôi hỏi vợ tôi, chớ có hỏi anh đâu mà anh cũng nhăng lên thế ?

Này mình, mình nói rõ cho biết làm sao một thiếu - nữ trẻ đẹp như mình, có tiếng là « Hoa khôi số 2 » mà chỉ tại nghe lời bạn, muốn làm bạn được vui lòng, lại nhắm mắt dùng mỹ-nhân-kế để lừa tôi, rồi sau cùng, không quản gì mà lấy tôi, tôi một văn-sĩ nghèo xơ nghèo xác ? Câu trả lời của mình sẽ có ảnh - hưởng rất sâu về cuộc ái - ân của hai ta, bởi thế nhân đây có anh Tề, chị Trinh và các cậu Hùng Phong, Lộc, tôi muốn rằng mình cho tôi được biết căn duyên của mối ái-tình mình đối với tôi....

Tuyết-Tiên nghe tôi nói, nét mặt đỏ bừng, bởi lẽ câu hỏi của tôi sỗ sàng quá, thiết thực quá, nàng không biết trả lời ra sao cả. Một lúc lâu, nàng mới thỏ thẻ đáp rằng :

— Sự đó cũng không có gì lạ cả. Nguyên do ngày trước, vì em đưa hai anh đến nhà chị Suzanne mà hóa ra chị mắc lừa, mất cả đồng tiền và 600 bạc. Đến ngày đổ cụ ông, cậu Hùng ở Lạng-Sơn về, có

cắt nghĩa rõ cho chị biết đồng tiền vàng mua 600 bạc là đồng tiền giả, chị tửu thân, bỏ cả giỗ, chỉ nằm khóc lóc mà thôi? Em thấy như thế thương hại chị lắm, hối hận lắm, nhưng không biết làm thế nào. Em với chị là bạn học đồng tâm từ thuở còn lên sáu lên bảy, chơi với nhau đã mười mấy năm nay, chị học đâu em học đấy, chị đi đâu em đi đấy? Chúng em thân yêu nhau thực còn hơn cả vợ chồng. Vả chẳng còn có một sự này làm cho em đã thân yêu chị còn thân yêu quý mến hơn, là sự cả nhà em đội ơn của cụ Thượng. Khi thầy em còn hàn vi, làm Huấn-đạo ở một huyện nhỏ, không may bị vu cáo, suýt phải truất, nhục nhã, căm tức quá, không biết thế nào. Nhà thì nghèo, không đủ tiền lo lót đành liều xem số mệnh đưa đến tận đâu đâu. Mẹ em phải bán cả vòng hột đồ đạc để lo lót cho thầy em, nhưng bán cả gia sản chỉ được có vài trăm bạc, May thay lúc ấy cụ Thượng thân sinh ra chị Trinh, vốn là bạn môn củ với thầy em, nghe nói thầy em bị tội, phải về hậu cứu, liền bỏ tiền ra chạy chọt cho thầy em được phục chức. Không những thế, thành ra trong khoản 10 năm trời thầy em được thăng mãi, kỳ cho đến chức Tuần phủ rồi về hưu. Ngày thầy em mất, khi hấp hối có gọi vợ con lại dặn rằng : Tất cả hoạn đồ của ta mà được vẻ vang, rục rỡ là chỉ nhờ ơn cụ Thượng Võ đó mà thôi. Cả đời ta, ta chưa báo đáp được tý gì cho gia-đình cụ. Ta chết đi vẫn ân hận. Ngày sau, nếu con cháu cụ có gặp một bước gì khó khăn,

cần chúng mày phải giúp đỡ, thì nhất là chết, nhất là mất cả công danh sự nghiệp, nhất là hoại cả thân thể, tài sản, chúng mày cũng cố mà báo lại cái ơn vĩ đại của cụ Thượng đã ban cho thầy. Như thế thầy dù ở dưới suối vàng, cũng được ngậm cười mà nhắm mắt.

Em lúc ấy tuy còn bé dại, song mấy lời thầy em dặn lại buổi lâm chung, em vẫn ghi nhớ trong lòng. Những lời ấy có một mãnh lực rất thiêng liêng, khiến em ngày đêm hết sức nghĩ kế giúp chị Trinh đạt tới mục đích tải kho vàng của chị. Em đã không giúp được chị mà còn làm hại chị, lòng em đau đớn biết chừng nào !

Bởi thế, ngồi khuyên dỗ an ủi chị, em có xin tình nguyện cùng chị hoại cả danh dự, trinh tiết và thân thể của em để giúp chị chóng thành công, để báo cho chị mỗi thù bị kẻ khác lừa. Em tin rằng nếu mẹ em hay họ hàng em có biết em tự phá giá để làm đúng sở nguyện của thầy em, không ai nỡ chửi mắng em cả. Làm cho chị Trinh được kho vàng mà em phải lấy một người hóa hủi, em đây cũng vẫn cam lòng ! May mà lại được gá nghĩa cùng anh, anh đâu đến nỗi là người xấu xí.

Ái-Trinh đương mân mê cầm xem một cái tẩu nhỏ, nghe Tuyết-Tiên gọi đến đấy, bèn mỉm cười:

— Cô à bây giờ hết sức nịnh đức anh chường đó mà ! Thế mà chả cảm ơn đây là tay Nguyệt lão

Tuyết-Tiên cúi mặt xuống, hai gò má đỏ ửng lên nằng nguýt Ái-Trinh một cái, rồi cãi:

— Không phải thế ! Thực ra, khi định tâm mưu mô làm cho anh Sử mắc kế mỹ-nhân của chị bày đặt ra, em có biết đâu anh nghiệm ? Trông vẻ ngoài, không ai biết anh Sử ăn thuốc cả, trừ phi đã đi sâu vào đời tư của anh. Lúc em còn nhỏ, có người xem số tử vi cho em, nói rằng : Phu-cung của cô có sao Hỏa tinh ngộ sao Thiên khốc, thế nào cũng lấy phải ông chồng nghiệm, nhưng người ấy sẽ có danh tiếng lẫy lừng. Thấy em bình sinh cũng ăn thuốc, khi Cụ làm quan ở Thượng-du, em vẫn phải mua nhựa để nấu thuốc. Em hay cò kè thêm bột của chị hàng nhựa, chị tức quá, một hôm rửa em rằng : Cô cứ hay thêm thắt của tôi, ngày sau cô lấy phải chồng nghiệm đó !

Những lời ấy quả nhiên ngày nay nghiệm cả xem thế mới biết việc gì cũng có tiền định, em còn ân hận nổi gì ? Anh Sử và chẳng lại là một nhà văn, tưởng lấy một văn cũng không có gì đáng bẻ. Người xưa có câu ca - dao : Chẳng tham ruộng cả ao liền, chỉ tham cái bút cái nghiên anh đồ. Văn sĩ chả là một anh đồ hay sao ?

Câu chuyện đương hết sức vui, bỗng thấy ông già chủ trọ đưa hết một mâm đầy, trên mâm có những bát cháo nóng nghi-ngút Thì ra anh Tề đã cho tiền ông lão bảo ông nấu một bữa cháo cá thật ngon. Bát đĩa vốn là bát đĩa của hai anh em tôi mua đến, trông cũng sạch sẽ muốn ăn, không có vẻ gì là nhà quê cả, dầu rằng ở dưới túp lều.

Chúng tôi quần nhau lại ăn uống, ăn xong, nói chuyện phiếm một lúc nữa rồi nằm ngả cả xuống phản, xuống ồ rơm, ôm lấy nhau mà ngủ. Trước khi đi ngủ, anh Tề đã có ý bỏ hai hộp và mấy tập gia phả vào rương, khóa lại, xong xuôi mới nằm kề xuống cạnh người yêu.

Chúng tôi cùng ngủ một giấc no say, chả biết trong mấy giờ mấy phút Ngọn đèn dầu lạc dần dần lụi tắt rồi tắt ngóm từ khi nào.

Đương lúc cả bọn đang mê trong giấc mộng, những tiếng hò hét rõ to, bỗng dưng, lay động vang lừng. Chúng tôi có một vài người tỉnh dậy trước, cuống quýt đánh thức bạn hữu, rồi không kịp suy xét nghĩ ngợi gì, vội vả kéo tay nhau ủa cả ra ngoài, xem sự thể làm sao. Thì ra, nếu chúng tôi chậm một phút còn con nưa, cả bọn cùng hóa ra than mất. Túp lều của ông già chài lưới hiện đang cháy đỏ hồng hồng. Chúng tôi vừa ra thoát khỏi ngưỡng cửa thì mái gianh đổ ụp xuống. Gió bẽ thổi mạnh, lửa bốc lên ngùn ngụt, đỏ suốt một vùng. Chỉ trong nửa tiếng đồng hồ, nhà ông lão chủ trọ của hai anh em tôi đã hóa ra tro bụi, không còn một mảnh nào sót lại. Duyên cớ sự rủi ro ấy chỉ là mấy chiếc đèn xếp. Đêm đi ngủ quên không tắt nên để đến nỗi cháy hết cháy lây đến đèn, đèn cháy lửa bốc lên mái nhà, mái nhà nhân tiết mùa hạ nắng hanh càng dễ dượm lăm. Lại sẵn gió bẽ thổi vào, lửa càng tàn phá dui mè một cách rất nhanh chóng, khiến chúng tôi chỉ ngủ quên một chút nữa là vừa đôi.

Cả bọn chúng tôi đứng nhìn ngọn lửa đốt hành lý và đồ-đạc của chúng tôi mà không biết cứu chữa thế nào cho nổi. Lúc ấy đã gần sáng, ở một nơi vắng vẻ, quê mùa như làng ông già đánh cá, biết tìm đâu ra vôi rỗng, thang máy để dẹp yên cái nạn cháy nhà? Cho nên chúng tôi đành phải bó tay, chỉ nhìn nhau tắc lưỡi, lắc đầu, tiếc ngơ tiếc ngẩn hai đồng tiền Vạn-Lịch và mấy tập gia-phả.

Những vật ấy, trong khi bốc rồi không đem ra được. Chúng nó nằm trong rương gỗ, mà đã theo rương gỗ, biến thành than, thành bụi cả rồi!

Than khóc, tiếc rẻ cũng là vô ích, có kêu gào thì của mất rồi mong gì lấy lại được đâu! Muốn khuây khỏa sự ưu-phiền, chúng tôi gượng ồ ạt lắm vui, kéo ra cả bờ bãi nhìn mặt trời mọc trên làng nước thăm. Chúng tôi ủ rũ ngồi cả lũ trên bãi cát trằm ngăm suy nghĩ, không ai nói chuyện với ai. Một giờ lâu, khi đã sáng tỏ, anh Tề biệt chúng tôi một lát, đi đâu không rõ. Lúc anh trở lại, anh đem cho chúng tôi xem một cục vàng lẫn bạc, bị nấu chảy ra rồi động lại, trông vẻ sù sì, gai góc, chẳng thành hình gì rõ rệt. Đó là «hài cốt» của hai bảo vật năm xưa, làm kỷ-niệm cuộc ái tình của hai vợ chồng Nguyễn công tử và Võ quận chúa, mà ngày nay, làm di-tích của cuộc ái tình xảy ra giữa Ái-Trình và bạn tôi, Nguyễn-Hữu-Tề.

Nhưng, bắt đầu từ lúc này, hai đồng tiền vàng bạc không còn nữa. Chúng nó đã chung-đúc lại thành

một khối nửa bạc nửa vàng. Có chẳng đó là biểu hiệu của một sự sum hợp không phân ly, của cuộc ân ái không bao giờ còn gặp điều trở ngại. Biết đâu điều ấy chẳng là để báo rõ cho người đời biết lời nguyện vọng của vợ chồng lỗi duyên đã thoả, mỗi giây cầm sắc của họ đã nối, thì âm dương tất nhiên phải hòa-hợp lại cùng nhau? Như thế, tức là ý tiền nhân nay đã đạt rồi, hậu thân của họ đã đoàn tụ với nhau rồi, khối tình kia phải chung đúc lại, sau khoảng 150 năm đã phải rời rã làm hai mảnh cách xa nhau.

Đó là ý riêng như vậy; không biết bạn tôi và Ái-Trình nghĩ ngợi thế nào. Tề chỉ âu yếm cầm lấy tay Trình, ôn tồn khuyên nhủ:

— Em ạ, xét ra sự gì cũng có số cả. Nay mối tình của hai ta đã vẹn, kho vàng kia hóa thành một ảo ảnh viễn vông.

Mục đích sự sanh hoạt của hai ta, có lẽ không phải là kho vàng nơi đáy bể. Hai ta hao tâm tổn lực mãi, mà rút cục, vẫn không được một xu nhỏ, chỉ được có Ái tình thôi! Anh thiết tưởng đó là Hoá - Công xui mình lấy sự tranh đấu kho vàng để gặp gỡ nhau, rồi để biết nhau mà yêu nhau; ngoài ra, không phải sinh ra hai đồng tiền Vạn Lịch để làm chìa khóa vào mục Triệu phú. Ngày nay, chúng ta đã đạt tới đích Trời đã dành sẵn cho ta, ta phải nên tự an ủy mình như thế đã là tốt duyên, tốt phúc lắm.

Ta đừng nên ham muốn nhiều quá, quá tầm mơ ước của loài người. Đã được Tình, tất là không được Tiền; có khi nào được cả đôi đâu mà tiếc rẻ ?

Yêu nhau ! yêu nhau . . . anh thiết nghĩ nếu đôi ta thực bụng yêu nhau, cuộc sinh - hoạt của chúng mình cũng đủ tốt tươi sung sướng, có cần đâu phải mượn đến Kho vàng ?

Chốc nữa, em nên về thu xếp hành - lý cùng anh về Hà-Nội, anh sẽ đánh giấy thép xin phép nhà rồi chúng ta đưa nhau ra Độc - lý kết duyên. Ta chỉ hợp thân - bằng cổ - hũu lại đánh chén một bữa no say, thế là đủ, đỡ tốn công cưới xin, rước đón, mất thì giờ. Ta cứ sống một cuộc đời im lặng, kín đáo là hơn cả. Vợ chồng ta sẽ gây cho nhau một cuộc đời bình thường, giản - dị. Anh-Tề, An-Trinh thừa trước, an - cư ở một tỉnh mạc, làm những việc nhàn - nhã, phong - lưu, để rất nhiều thì giờ yêu nhau một cách nồng nàn tha thiết, một cách mỹ mãn, thoã - nguyện, khiến cho, dù có bị chết non chết yểu, hai chúng ta cũng không tiếc rẻ ân hận nổi gì.

Đời chúng mình bắt đầu bằng Ái - tình, nó chỉ sẽ thêu dệt riêng bằng Ái - tình ; vợ chồng mình sẽ là những tín - đồ rất tận - tụy, rất trung thành của một tôn - giáo mới, một tôn - giáo tối cao siêu, thanh khiết, tối bác - ái, thiêng - liêng : Đạo Ái - tình !

Ái - tình đã mãn - nguyện, đời chúng ta sẽ đẹp - đẽ, đầy đủ, không bút nào tả hết thú say vui. Em Trinh ! em nghĩ thế nào ? Em còn muốn ở lại khóc « kho vàng » hay muốn theo anh về Hà - Nội ?

Vỏ-ái-Trinh không nói gì cả. Nàng mừng quá, không nói được. Nàng không ngờ, trong cái rủi mất kho vàng nàng lại tìm thấy sự sung sướng lấy được một người chồng hoàn toàn đủ mọi vẻ, đã đẹp trai lịch sự, đã phong nhã hào-hoa, lại còn biết yêu nàng, quý nàng, mến nàng, thương nàng, yêu quý mến thương một cách say đắm, nồng nàn, một cách mên mông chan chứa, một cách thiêng liêng bao quát cả vũ trụ, non sông. Nàng chỉ nũng nịu áp đầu vào ngực vị hôn phu, rồi, bằng giọng oanh thỏ thỏ :

« — Em theo anh về Hà - Nội ! » .

IX

KẾT LUẬN

BÂY giờ, trên bãi bể không còn ai nữa, ngoài Tuyết Tiên, và tôi. Tôi bá vai người yêu, vừa dịu dàng đi trên bãi cát, vừa nói :

— Ngẫm lại, trong đời thực nhiều phen có lắm chuyện nực cười. Thì mới ngày nào Tề và Trinh mưu mô bày ra thiên phương bách kế để lừa nhau ; đến bây giờ, sau một cơn luan - lạc, hai đồng tiền Vạn-lịch chỉ còn là một khối vô hình ! Thực là không ai có thể hiểu được những

sự éo le của định mệnh ! Hai kẻ kia sung-đột với nhau như thế, ai dám bảo một sáng mai, họ thành-thực mến yêu nhau ? Mà mến yêu đến nỗi không thiết vụ danh ham lợi, mến yêu nhau một cách thanh khiết nồng nàn . . .

Tuyết-Tiên, con mắt say sưa, nhìn quảng bề trời vô-định :

— Có lẽ, như em đã đoán, đôi trai gái ấy quả là hậu thân của hai nhân vật, một trăm năm mươi năm trước, đã bỏ công danh sự nghiệp để riêng thờ chủ nghĩa «Ái-Tình». Song, kiếp trước đôi uyên ương đó không cùng nhau vẹn lời ước nguyện ba-sinh, hóa nên lại thác xuống nhân gian để nối lại mối tơ duyên lỡ dở. Người thừa xua đã anh hoa lỗi lạc, trọng nghĩa khinh tài, tất kiếp này khó lòng là những kẻ tham tiền hiếu lợi. Vả chẳng, mục-đích của họ là sinh ra để yêu nhau có phải để mò vàng, đáy bể đâu mà họ tận tâm về sự đó ? Sở dĩ có chuyện kho vàng, em tin là chỉ bởi định mệnh sui ra như vậy. Kiếp xưa, họ có cả kho vàng trước mắt còn không muốn nữa là kiếp này đi lòng kiếm một sản nghiệp viển vông ? Kho vàng kia, thực ra, chỉ là mối giây liên lạc giữa hai người, chỉ là một ám hiệu xui họ biết đường mà tìm nhau. Anh ngẫm mà xem. Họ bị lạc nhau, không phải lạc nhau trên đường dương gian này, mà lạc nhau trong cõi thiêng liêng của Tình ái. Kẻ chết trước người thác sau, linh hồn họ vất vưởng không cùng song

song bay trong hăm huyền ảo Song le, hai linh hồn đó, khi thoát khỏi xác, đều có một lời nguyện, đều chung một quan niệm, một dự vọng, một mục đích : là nếu được nhập vào những xác mới, chúng sẽ hòa hợp cùng nhau, gắn bó cùng nhau, cho phỉ cái chí ba sinh. Đây mới thực là chí ba-sinh đó anh ạ ! Mỗi đường bay một ngã, ở một vùng, linh hồn của công tử Anh-Tề và Quận-Chúa Ái-Trinh cứ phiêu phiêu tan hợp, man mác, giữa khoảng vô định của vũ trụ, mãi tới một ngày thiêng liêng, một ngày quan trọng đáng ghi nhớ, ngày cả đôi được nhập vào hai thân thể trẻ con, được xuống làm người. Được làm người, sau một thời hạn 150 năm, họ quên mất dĩ-vãng quên hẳn tiền nhân. Chỉ có một sự vẫn bất hủ, vẫn vững bền, một sự in sâu vào cả hai mảnh linh hồn kia, như một dấu son không bao giờ phai trên tờ giấy. Trên tờ giấy ấy bao nhiêu chữ, bao nhiêu nét, đều bị thời gian và luật sinh-tử xóa nhoà tẩy rửa đi cả duy có dấu chấm son còn giữ được vết đỏ mờ. Trong ký ức hai kẻ bạc mệnh kia, sự chết đã cạo sạch hết những kỷ niệm của đời dĩ-vãng. Nhưng sự ước nguyện chân thành được cùng nhau hưởng nốt cuộc ái ân đả dờ, đến kiếp sau, nó vẫn rung động tâm thần hai kẻ lai sinh. Có điều là ước nguyện kia không chính xác rõ ràng ; nó chỉ hiện ra như một dự vọng nồng nàn, mà vẫn vơ, như một quan niệm mạnh mẽ mà không nhất định. Lại phải tự mình tìm lấy mà đạt ý mình

cho thoả, Hoá cộng chỉ giúp mình có bấy nhiêu thôi.

Tề và Trinh sinh ra trong một cõi đời vật lộn, lúc - nhúc chật - ních những phường bán danh mua lợi, khác hẳn cõi đời họ sống năm xưa. Bởi có ấy, họ càng lạc nhau, càng khó nhận được nhau, và không những thế, lại còn bị hoàn cảnh thay đổi tính - tình và tư - cách. Hoạt - động, cạnh tranh, giữa một xã - hội chỉ có kim tiền là đắc - dụng, họ tránh sao khỏi trong lòng không ham muốn tiền tài?

Vì lẽ đó, anh xem sự sum họp đầu tiên của họ không phải là một cuộc ái ân mà hoá ra một phen xung đột. Họ kháng - cự nhau, tranh giành nhau, lừa lọc xâu xé nhau. Nào có gì lạ đâu ! Trước kia linh tính họ xui họ nhận biết được nhau, họ hay bị bả quyền - lợi, phú - quý làm mờ tai mắt. Chỉ bởi tại họ gặp nhau trong một trường hoạt - động tung-bùng. Và có khi cũng vì nghiệp số nữa.

Anh cứ đề yên em nói, em làm bài diễn - thuyết về « Nhân duyên và Nghiệp số » đề anh nghe. Nghe xong, lúc ấy anh hãy bình phẩm, chỉ trích hay khen ngợi, tùy ý.

Em cho rằng họ đánh nhau bởi chung oan trái. Cứ lấy các thí - dụ trong sử sách, có phải chẳng nhiều anh - hùng mỹ - nữ thường yêu nhau, lấy nhau, sau một cơn ấu - đả kịch - liệt hay một phen thử thách thư - hùng ? Đó là nhẽ thường của những anh-kiệt anh-thư, thời nào cũng vậy. Công-

tử Anh - Tề và Quận - chúa An - Trinh, ngày trước, có thí võ cùng nhau giữa đêm rằm tháng tám, trong thành Phú - Xuân, rồi nhiên hậu mới yêu nhau. Yêu vì sắc, trọng vì tài. . . Có phải tối hôm qua, anh Tề đọc tập gia - phả kể lại như thế chẳng ? Thế thì ngày nay, anh Tề và chị Trinh đang đấu cùng nhau, chẳng do tiền oan nghiệt trái là gì ? Xưa họ đánh nhau, bây giờ cũng phải đánh nhau. Không thử sức cùng nhau, làm sao hai bên biết được nhau là cùng hay, cùng giỏi, chị có sắc, anh có tài, ngõ hầu tâm phục nhau ? Không phục nhau, ái tình lấy có gì mà nảy nở trong lòng Ái - Trinh được ?

Xét suy cho kỹ, những nỗi lòng bí hiểm đến đâu, những quái - trạng kỳ - dị đến đâu, cũng đều có nguyên - nhân cả. Mà nguyên - nhân ấy rất thường. Chỉ tại nhà tâm lý và nhà vật lý không tìm ra manh mối rõ ràng, nên ta ngu - muội mà tìm là lạ lùng, vô lý. Một ngày đã hiểu rõ thế nào là nghiệp, ta không còn than phiền về số phận ta. Cũng không oán trách Hoá - công là tàn ác, là điên đảo khi ta chịu lâm vào tai nạn. Ta cứ đừng làm gì trái với thiện lý, nhân luân, ta cứ đừng làm gì để lòng ta phải ân hận, phải hổ thẹn, tự nhiên, hoặc kiếp này, hoặc kiếp khác, ta sẽ được sống yên vui, thỏa nguyện, kỳ đến khi nào, sau muôn nghìn đời thí nghiệm đủ các bài học của trường sinh hoạt, ta sẽ sạch nợ, sạch nghiệp. có một mảnh hồn thiêng liêng trong sáng,

có một con tâm bác ái, từ bi, có một nụ cười thản nhiên, tươi đẹp ; ta sẽ, như Đức Chí-Tôn, Chí-Thánh, hoá thành một ông Phật, trăm phần không phần nào không giống đức như Ngài Thích Ca-Mâu-Ni.

Nhưng ôi ! viễn vông ! Ngày đó còn xa, xa lắm. Trước cảnh vật mênh mông bát ngát, trước làn khơi xanh thắm mịt mù, lòng em cũng thấy lai láng bồi hồi, em không ngờ lại đàm luận với anh về đạo lý.

Ta hãy đề đạo lý về một bên lòng dẫu, nói cho xong câu chuyện kho vàng. Anh có tin là kho vàng có thật hay không, mà hai đồng tiền Vạn-Lịch có phải là chìa khóa mở cửa cho mình lấy của ?

— Cái đó anh cũng không được biết, em cứ luận nữa xem có chí lý không nào ?

— Ừ nhé ! Kho vàng ấy có thật, anh ạ. Nhưng hai đồng tiền và bài thơ thì có lẽ không phải bí quyết để đưa nó giạt lên bờ.

Đồng tiền Vạn lịch,
Thích bốn chữ vàng ..

Đồng vàng có chữ vàng thì không kể, nhưng đồng thư, chính nó cũng có bốn chữ vàng. Chắc hẳn là Quận chúa An-Trinh đời xưa sai người mạ bốn chữ ấy cho đúng với câu ca dao, chớ khi vua Vạn-Lịch ban một đồng ngân tiền cho một ông quan, thì đồng tiền ấy chỉ toàn bằng bạc cả. Hai đồng tiền của Tề và Trinh đeo, nó vốn là hai báo vật, theo như lời nguyện của Nguyễn công tử trước khi tự sát, dùng để mở kho

vàng thực đó, nhưng nào ai dám chắc hai đồng tiền đó có mãnh lực làm giạt được mấy hòm kim-ngân nặng trĩu từ đáy bể lên mái trên bờ ?

Công-tử nguyên như thế, thề như thế chẳng qua là chỉ cầu cho hai kỷ-niệm cuộc ái-ân của chàng và Quận chúa được đoàn-tụ. Hai vật linh-thiên ấy được đoàn tụ, ắt hẳn sẽ xui khiến chàng và nàng, kiếp sau được hòa hợp cùng nhau. Đó là một lời mong tưởng. Hai đồng tiền kia, có lẽ chỉ dùng để làm biểu hiệu cho hai anh chị nhận biết trong cõi nhân vật phồn thịnh, để họ có cơ mà đưa nhau vào cuộc chung tình. Ngoài ra, không có ích gì cả. Đến bây giờ, lời cầu nguyện cầu đôi uyên ương chặt lại với nhau, âm dương bấy lâu chia rẽ phải chung đúc lại. Không có mãnh - lực nào chấp vàng vào bạc được, ngoài sự nung nấu của Hỏa-Thần. Vì thế, nhà ông lão chài kia bị cháy. Tiền định cả đó, anh ạ, có sự gì ra ngoài vòng nghiệp số ở đâu ?

Trinh-Tề lấy nhau là bởi duyên, mà không lấy được kho vàng là tại số.

Kho vàng ấy, riêng em tưởng, không ai lấy được. Một lẽ dĩ nhiên là nó chẳng phải của ai, nên khó lòng ai làm chủ được nó. Dầu tham lam, cặm cuội, tận tụy mò nó ra khỏi bể cũng vô ích mình cũng chẳng hưởng được nào. Cứ lấy lý mà suy thì dễ lắm.

Kho vàng xưa kia, là một phần của cải của Vua Lê, không phải của Chúa Trịnh. Bao nhiêu kim ngân châu báu của Chúa, Chúa đã giao cho

tên người nhà đem vào giấu trong một cái hầm kín gần rừng Cẩm, trước khi Chúa bị nạn Nguyễn Trang. Của Chúa, đến bây giờ, cũng chưa kẻ có duyên nào được hưởng. Sản nghiệp ở Sầm-Sơn này, vốn rải rác trong kho tàng mấy trấn Thanh-Hóa, Sơn-Nam, Thăng long, Kinh Bắc vân vân. . Khi Vua Quang-Trung Nguyễn-Huệ, nghe lời Hửu quân đô đốc Nguyễn-hữu-Chỉnh đem quân ra xứ Bắc. Đô - Đốc Chỉnh, thừa cơ được làm tiên phong, vơ vét chạt túi, lấy của công làm của mình. Nhưng rồi con Chỉnh là công tử Anh-Tề cũng không được hưởng. Rồi đến cháu chín đời của Chỉnh, ngày nay, là bạn anh đó, cũng không được hưởng. Còn như anh và em, người ngoại cuộc, thì có xơ múi gì mà mong cho tồn tinh thần ? Rồi anh xem, em nói có đúng không. Kho vàng đó trước kia là của công, bây giờ nếu tải được lên, nó cũng sẽ là của công. Nó sẽ phân nhà nước. Luật Trời công minh như vậy, chỉ có những kẻ tối tham lam ngu muội mới nghĩ mình làm chủ được kho vàng !

Có tu nhân tích đức đến mười đời, có một mối duyên tối thiêng liêng, có một hồng phúc giầy như núi, rộng như bể, tưởng cũng khó lòng được riêng hưởng gia-tài lớn đó. Huống hồ là chỉ ước thăm, cầu vụng, chỉ mịt mù ham muốn sự xa xôi ! Anh, anh Sử ! Anh đã nghe ra rõ chưa ? Anh còn ham tiếc kho vàng suýt lấy được nữa hay

không ? Mấy tập gia - phả, mấy đồng tiền vàng ; may mà nó lại mất đi, không có thì lũ chúng mình bị một phen vừa ê chề hồ thẹn, vừa căm tức uổng công thi ! Em chắc rằng có còn đủ hai đồng tiền Vạn-lịch, có đem hai đồng ấy ra bãi bể rồi đọc bài thơ bí quyết, nước bể cũng vẫn mênh mông kho vàng cũng vẫn nằm yên lặn trong bùn, mà tội anh em mình thì mặt sưng bằng nắp tráp cả !

— Sao trước kia em biết thế, em lại không bảo Chị Trinh ? Em lại vì Trinh mà bỏ tiết giá để lấy anh, một văn - sĩ nghèo xơ xác ?

— Cái đó lại có lẽ khác. Em có cản ngăn Trinh, chị ấy cũng chẳng nghe nào. Chị tin chắc chắn rằng kho vàng có cỡ mò được. Thấy chị đã bảo chị như thế, nhất là trong cơn mộng đồng-thiếp, có khi nào chị lại chả tin ? Sau nữa, khi em vui lòng gả nghĩa cùng anh, em đã suy nghĩ chán. Em làm như thế để báo ơn chị Trinh là một lẽ đúng như lá số Tử Vi của em là hai. Em xưa nay vẫn hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ thế nào là nhân - duyên nghiệp - số, em không bao giờ nghĩ một cách thoát thân ra khỏi lưới trời. Sự-nghiệp thân - thể con người đều phải đúng theo định - mệnh, làm trái đi rồi cũng lại phải lộn vào vòng mà nghiệp - số đã vẽ ra. Cung phụ-quần của em, theo như mấy ông thầy tướng có danh tiếng vang lừng đã nói, có những ông sao rất xấu, nhưng chồng em sẽ là một nhà văn-sĩ có nhiều hy - vọng, có tài hoa siêu việt, và sẽ là người hết sức yêu đương chiều chuộng em

mặc dầu chàng nghèo. Tuy nhiên, mấy ông thầy đoán chắc chắn với em rằng gia-đình em sẽ sung sướng yên vui, chồng em đến tuổi 33 sẽ có nhà cửa, có ruộng vườn, mà em đây sẽ được những ba thằng quý tử. Em tưởng phận đàn bà, thế là đủ. Dù tân thời hay cựu thời, miễn là được một người yêu thương mình chung thủy, được một cảnh gia-đình sung túc yên ổn thế là mãn nguyện lắm rồi. Chớ tung tăng mà đâm ra luân - lạc khổ sở suốt đời, phơi pha cả sắc, tiêu tụy cả thân, thì áo sẽ vai, giầy cao gót, tóc uốn tơ, những sự trang điểm nhất thời đó có ích gì mà ôm lấy? ăn mặc bề ngoài theo đúng kiểu, kể ra, cũng không có hại, hại nhất là không có một quan - niệm một tí - ngưỡng chắc chắn, rồi đâm ra lêu lổng, bẽ tha, nhớn nhợ, dĩ thoả, không cương - thường luân lý gì cả. Cái đó là cái em sợ nhất. Bởi thế, sau khi đã có một chút ý tưởng tồn cổ, em không thấy sự anh nghiện ngập là xấu nữa, nhất là bởi thuốc phiện là một vật cần dùng cao quý cho linh hồn đầy thi - vị và mỹ cảm của anh. lại vì mấy lẽ kể trên kia ; em vui lòng chọn anh làm bạn trăm năm chẵn gối. Về phần anh, anh có dám tin rằng, đối với em, anh cũng có một tấm lòng chung thành, chân thực như mỗi tình chất phác của em ? ».

Tuy t - Tiên nói một giây lâu, đến câu hỏi này, nàng dừng lại. Từ lúc nãy, tôi vẫn đứng yên

ngắm khuôn mặt đều đặn như đường tranh vẽ
ngắm vẻ đẹp âm - thầm thùy - mị của đôi mắt nàng,
lờ mờ trông vào cõi huyền - ảo xa xăm. Biết Tuyết-
Tiên rồi yêu Tuyết - Tiên, rồi chiếm cứ quả tâm
và thân thể nõn nà mà kiều - diễm của Tuyết -
Tiên, tôi đã tự hào là một kẻ sung sướng trên
đời ít ai sánh kịp. Đến bây giờ được nghe người
yêu thổ lộ rót vào tai những thuyết cực kỳ cao
siêu thâm thúy, tôi không thể cầm lòng mừng
rở được một người vợ mười phần hoàn hảo cả
mười. Từ vẻ đẹp trùm đời, từ bộ điệu thanh-lịch,
từ giáng đáp thướt tha, cho đến sức học uyên
bác, lời nói chí lý, vẻ cười hiền - hậu có duyên,
cái gì của vợ tôi cũng tuyệt hay tuyệt đẹp cả. Tôi
không yêu không quý nàng làm sao cho được, nhất
là biết tôi nghèo, tôi nghiện, mà nàng vẫn vui lòng,
thành thực yêu tôi ?

Không trả lời câu hỏi của nàng, tôi chỉ ôm
chặt lấy nàng vào ngực, sẽ nghiêng đầu nàng vật nàng
ngả xuống, dùng môi tôi khoá chặt miệng nàng.
Giây lâu, cùng say sưa, cùng thơ thẩn nhìn nhau,
chúng tôi lại ôm nhau, hôn nữa, hôn mãi, hôn mãi...

Mặt trời buổi chiều hôm, lặn một nửa xuống
bể, tia ra những gợn sáng hồng. Má em Tuyết-
Tiên của tôi lại càng tươi đẹp nữa. Tôi bá vai
nàng, âu yếm vuốt má nàng, rồi bằng một giọng
khàn khàn không lấy gì làm hay ho nhưng rất
chân thành vì run run cảm động tôi bắt chước

tiếng xứ Kinh hò se sẽ bên tai vợ tôi một câu mà tôi cho là tả được hết lòng tôi chung thủy:

Tử sanh sanh tử tận tình,

Dù ai ngăn đón, thương cô mình, anh cứ thương.

Đáng lẽ câu chuyện « Kho - vàng » đến đây thì kết luận

Song muốn các bạn hiểu rõ vợ tôi Tuyết-Tiên, là một người đoán đúng nguồn gốc kho vàng thừa trước và « thân thể » kho vàng sau này, tôi xin nói thêm một đoạn rớt về sự tải kho vàng khỏi mặt biển.

Sau khi hai đồng tiền Vạn - Lịch đã bị thiêu thành một khối, có lẽ cái sản nghiệp chìm một trăm rưỡi năm nơi đáy bể cũng bởi đó mà hết thiêng. Hết thiêng vì nó hoá ra vô chủ. Hai người xưa nay vẫn chuyên việc canh giữ nó, một khi đã tái sinh để vẹn lời ước cũ, không còn vì thần linh nào coi sóc đến kho vàng.

Những thoi kim - ngân, những hòn châu ngọc, dần dần bị tôm cá chuyển đi, sóng nước rung động, tản mát mỗi nơi một ít. Lúc còn thuộc về quyền sở hữu của những linh hồn thiêng liêng, có khi vong hồn đó làm cho biến sắc vàng đi, khiến mấy kẻ chài lưới mò mẫm trong lòng khơi không trông thấy gì cả. Nhưng ngày nay, vô chủ, thì những thoi vàng lấm đêm, rực tức vì ngâm lâu ngày dưới nước, thường tia ngoài mặt bể những luồng điện quang đỏ rực hay xanh ngắt thẳng vút lên trời.

Bạn không tin lời nói của tôi ư ? Bạn cứ hỏi một vài người già cả, có kinh nghiệm, họ sẽ nói cho bạn biết những chỗ nào có kim-ngân tụ hợp chỗ đó, những đêm thâm-u tịch-mịch, khách qua lại hay được thấy những tia kim-quang tỏa chói lọi như ánh sáng cầu vồng. Đó không phải một lời bịa đặt. Tôi không thể, dựa theo khoa-học, cắt nghĩa làm sao mà như thế, tôi chỉ biết điều tôi nói ra không phải là bịa đặt nhằm nhí bâng quơ. Vả riêng tôi ; tôi không tin khoa - học, thì còn dùng khoa-học để cắt nghĩa một sự gì cho được ?

Vậy thì, chỗ có của chòm nơi đáy bể, đêm đêm các ngư phủ thấy sáng Họ lấy làm lạ lắm, bèn lặn xuống mò tìm. Quả nhiên, họ mò được những thỏi nặng mà giải đen rêu như đồng đen, hoặc trắng xạm như chì, như thiếc rỉ, và vô số là tiền đồng cổ lỗ mốc biếc tự bao giờ. Tiền, họ không tiêu được, họ bỏ xó. Đồng và thiếc, họ không dùng được, họ đem ra chợ bán. Mỗi thoi có ba hào

Một vài kẻ có mắt đi qua, mua về. Rồi tiếng đồn bay đi rất xa, thiên hạ đến rất đông để mua những thỏi đồng thỏi thiếc ấy. Giá vùn vụt lên rất cao. Từ ba hào, nó thành ra ba đồng, rồi ba chục đồng, rồi ba trăm Thì ra những thỏi ấy là vàng.

Sự mua bán rộn rịp tung bừng quá đến nỗi lọt vào tai Nhà nước. Chính-Phủ bèn cấm sự buôn chác ấy, sai lùng bắt những kẻ mua được vàng, truyền phải trả lại, rồi thuê người mò xuống bể tìm kiếm. Vàng bạc đem lên đều tải vào công quỹ. Sầm sơn thuộc về

xứ Trung Kỳ của vua nhà Lê giờ bỗng hóa ra của Hoàng-Đế Triều Nguyễn.

Ngôi, nước, còn truyền cả cho Nguyễn-thị, nửa là vàng. Như lời em Tuyết-Tiên yêu dấu của tôi, « của Công khố lại trả về Công khố ».

Bị một phen mừng hụt được làm triệu-phú, tôi cũng không phàn nàn ân - hận nổi gì. Không được hạnh phúc bạch đình trở nên trưởng-giả, tôi đã được một hạnh phúc êm đềm sung sướng bằng hai.

Một là được giai - nhân âu yếm suốt đời ; (sự này tôi chưa biết có chắc không, đợi khi nào áo quan tôi đóng cá lấp ván thiên, bây giờ các ngài sẽ nhận xem có đúng hay không thì rõ).

Hai là không mất một tý gì công của nào (có, thì thiệt chút ít thôi), tôi chép được một chuyện ly kỳ, hoạt động một chuyện mà chính tôi, khi xem lại, cũng làm mê làm thú. nhưng chẳng biết các anh em chị em độc giả, anh em chị em có cho là buồn tẻ quá không ? Dù thế nào mặc lòng, tôi cũng tự an ủi rằng đã có một người tri - kỷ phục chuyện tôi hay lắm. Người ấy nào phải ai đâu xa lạ, ấy chính là vợ tôi, Tuyết-Tiên !

*Viết xong tại Hà-Thành,
ngày 1-8-1938*

H Ế T

In xong tại Nam-Quan Ấn-Quán ngày 15
tháng giêng 1954 — 3000 quyển